

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN
(1975-2015)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN TRẢNG BOM
ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN
(1975-2015)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

▪ **Chỉ đạo thực hiện:**

Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Bom

▪ **Chịu trách nhiệm nội dung:**

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Sơn

▪ **Ban chỉ đạo:**

- Đ/c Lê Mạnh Hùng, Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
- Đ/c Văn Công Tạo, Phó Bí thư Đảng ủy	Phó ban
- Đ/c Nguyễn Văn Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy	Phó ban
- Đ/c Võ Thị Quyên, Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy	Phó ban
- Đ/c Lại Văn Thành, Chủ tịch UBMTTQVN xã	Thành viên
- Đ/c Nguyễn Mạnh Dũng, Trưởng công an	Thành viên
- Đ/c Lý Xuân Phương, Xã đội trưởng	Thành viên
- Đ/c Đỗ Thị Chi, Cán bộ TT- VH	Thành viên
- Đ/c Phạm Ngọc Bình, Cán bộ tài chính	Thành viên
- Đ/c Nguyễn Trung Kiên, Văn phòng Đảng ủy	Thành viên

▪ **Ban biên soạn:**

- Đ/c Trần Quang Toại, Tổng thư ký Hội KHLS Đồng Nai	Chủ biên
- Đ/c Nguyễn Anh Đức, Hội viên Hội KHLS Đồng Nai	Thành viên
- Đ/c Trần Minh Trí, Hội viên Hội KHLS Đồng Nai	Thành viên
- Đ/c Lê Mạnh Hùng, Bí thư Đảng ủy	Thành viên
- Đ/c Văn Công Tạo, Phó Bí thư Đảng ủy	Thành viên
- Đ/c Nguyễn Văn Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy	Thành viên
- Đ/c Võ Thị Quyên, Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy	Thành viên
- Đ/c Lại Văn Thành, Chủ tịch UBMTTQVN xã	Thành viên
- Đ/c Nguyễn Đức Danh, Chủ tịch Hội CCB xã	Thành viên
- Đ/c Nguyễn Minh Nam, Bí thư Đoàn TN xã	Thành viên
- Đ/c Trần Thị Gái, Chủ tịch Hội LHPN xã	Thành viên
- Đ/c Nghiêm Xuân Huyền, Chủ tịch Hội ND xã	Thành viên
- Đ/c Đỗ Thị Chi, cán bộ TT- VH	Thành viên
- Đ/c Nguyễn Trung Kiên, Văn phòng Đảng ủy	Thành viên
- Đ/c Nguyễn Thị Hạnh, Cán bộ văn thư	Thành viên

Có sự góp ý của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trảng Bom, Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai, các nhân chứng đã sống và chiến đấu trên địa bàn xã Bắc Sơn.

Lời giới thiệu

Đảng bộ và nhân dân xã Bắc Sơn cùng với nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trải qua những năm tháng gian lao, anh dũng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước đã góp phần vào sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; Thông tri số 18-TT/TU ngày 14/5/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai; Nghị quyết số 17-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trảng Bom về công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương.

Cùng với tinh thần “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây” đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời ghi nhận và phát huy truyền thống những thế hệ cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Sơn tổ chức biên soạn *Lịch sử Đảng bộ xã Bắc Sơn (1975-2015)* nhằm ghi lại những hi sinh, cống hiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong các cuộc kháng chiến, cũng như trong công cuộc xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc.

Từ nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Sơn đã chỉ đạo thành lập Ban sưu tầm, khai thác tư liệu, nghiên cứu và biên soạn cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Bắc Sơn (1975 - 2015)*. Trong quá trình tổ chức thực hiện từ sưu tầm, khai thác tư liệu, nghiên cứu và biên soạn, chúng tôi nhận được sự chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng bộ huyện Trảng Bom; sự phối hợp, giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, của Hội khoa học lịch sử Đồng Nai; cùng với sự đóng góp quý báu của cán bộ, đảng viên đã từng tham gia hoạt động cách mạng, công tác qua các thời kỳ trên địa bàn xã. Đảng bộ và nhân dân xã Bắc Sơn xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng, với tinh thần trách nhiệm cao nhưng nội dung cuốn sách không thể tránh khỏi những thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được sự tham gia góp ý của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN

PHẦN MỞ ĐẦU

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH – DÂN CƯ VÀ TRUYỀN THỐNG

1. Lịch sử hình thành xã Bắc Sơn

Trở về nguồn cội lịch sử, xã Bắc Sơn là một vùng đất được các nhà khảo cổ phát hiện và nghiên cứu thấy dấu vết sinh sống của người cổ xưa qua di tích khảo cổ học Rạch Đông. Di tích được Bảo tàng Đồng Nai phát hiện vào năm 1991, nơi đây cách trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn khoảng 7km về hướng tây bắc, cách ngã 3 Bùi Chu từ quốc lộ 1 vào 6km (giáp với xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu). Di tích nằm trên gò đất giữa thung lũng rộng, bên bờ suối nhỏ đổ ra tả ngạn sông Rạch Đông. Di chỉ gồm 4 phế tích kiến trúc xây bằng gạch liền kề nhau, xung quanh và có tường bao quanh. Hiện vật thu được gồm nắm tay tượng, mảnh vỡ tượng, bàn nghiền, rìu đá, các mảnh vàng khắc hình rùa, hoa, thân trấn giữ đèn, và nhiều mảnh vỡ của các đồ đựng bằng gốm. Di chỉ được xác định thuộc loại hình đèn thờ

Ấn Độ giáo có niên đại khoảng thế kỷ VIII-IX sau công nguyên. Những cổ vật thu thập ở đây thuộc ba thời kỳ khác nhau, những chiếc rìu đá, mảnh gốm thô mang đậm truyền thống văn hóa kim khí vùng hạ lưu sông Đồng Nai; những cổ vật bằng vàng, tay tượng, bàn nghiền là sản phẩm cùng thời với các kiến trúc cổ ở đây; những đỉnh sắt, những đồ đựng bằng gốm rắn mịn thuộc vào thời kỳ cư dân người Việt đến khai phá sinh sống ở vùng đất Nông Nại - Đồng Nai vào thế kỷ XVII-XVIII về sau¹. Qua đi tích Rạch Đông và những cổ vật thu được, chứng minh rằng từ rất lâu vùng đất xã Bắc Sơn đã từng là địa bàn cư trú của người xưa.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, Hiệp định Genève được ký kết (20/07/1954), nước ta tạm thời chia hai miền Nam - Bắc. Tại miền Nam, từ năm 1957, chính quyền Sài Gòn chủ trương chia nhỏ các tỉnh miền Nam để phục vụ cho ý đồ chiến lược quân sự. Tỉnh Biên Hòa được chia thành hai tỉnh mới: Biên Hòa và Long Khánh. Tỉnh Biên Hòa có 4 quận và 11 tổng, xã Hố Nai (lúc đó Bắc Sơn là một phần của xã Hố Nai) nằm trong địa bàn tổng Phước Vĩnh Thượng, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1963, chính quyền Sài Gòn thành lập quận Đức

¹ Văn hóa khảo cổ học ở Đồng Nai 10 thế kỷ đầu công nguyên, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Đồng Nai, Công trình nghiên cứu khoa học, Chủ nhiệm đề tài Đỗ Bá Nghiệp (Giám đốc Bảo tàng Đồng Nai), cơ quan phối hợp Trung tâm nghiên cứu khảo cổ, cơ quan chủ trì Bảo tàng Đồng Nai, tháng 12 năm 1996, trang 40.

Tu¹, như vậy địa bàn xã Hồ Nai theo phân chia của chính quyền Sài Gòn thuộc quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa.

Đối với chính quyền cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Nai thuộc huyện Vĩnh Cửu (từ Hồ Nai đến Trảng Bom lên đến Dầu Giây).

Trong kháng chiến chống Mỹ (năm 1960), nhận rõ tầm quan trọng của vùng tập trung đông đồng bào có đạo Thiên Chúa, Trung ương Cục miền Nam thành lập Ban di cư vận và Ban cán sự di cư do đồng chí Văn Công Văn (Năm Văn) làm trưởng ban để tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng, Mặt trận và vận động, tập hợp đồng bào có đạo Công giáo ở các xã dọc quốc lộ 1, quốc lộ 20 góp công, góp sức cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Tháng 10 năm 1966, huyện Trảng Bom thuộc tỉnh Biên Hòa được thành lập (bao gồm cả huyện Thống Nhất hiện nay) như vậy địa bàn xã Bắc Sơn ngày nay thuộc huyện Trảng Bom.

Đến tháng 10 năm 1967, chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, huyện Trảng Bom thuộc về tỉnh Biên Hòa U1. Trong quá trình kháng chiến chống Mỹ, huyện Trảng Bom hai lần tách, nhập cùng huyện Vĩnh Cửu (tháng 5 năm 1971 nhập thành huyện Vĩnh Cửu thuộc phân khu Thủ Biên, tháng 10 năm 1972,

¹ Quận Đức Tu, thuộc tỉnh Biên Hòa thành lập từ 7/2/1963 trên cơ sở quận Châu Thành, quận lỵ tại xã Tam Hiệp. Sau 30/4/1975 giải thể và sáp nhập thành phố Biên Hòa, tỉnh Biên Hòa. Từ tháng 1/1976 thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

lập lại huyện Trảng Bom thuộc tỉnh Biên Hòa).

Đến tháng 10 năm 1973, Trung ương Cục miền Nam thành lập huyện 21, sau đó đổi tên thành huyện Thống Nhất (căn cứ trên đặc điểm địa phương gồm nhiều thành phần dân tộc, nhiều tôn giáo), xã Hồ Nai thuộc huyện Thống Nhất.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, đầu năm 1976, Trung ương Cục miền Nam hợp nhất 3 tỉnh: Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh thành tỉnh Đồng Nai. Tỉnh Đồng Nai gồm 1 thành phố Biên Hòa, 1 thị xã Vũng Tàu, 9 huyện: Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Duyên Hải. Thời điểm này, địa bàn xã Bắc Sơn gọi là xã Hồ Nai 4 (gồm diện tích xã Bắc Sơn và xã Bình Minh hiện nay) của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 29 tháng 8 năm 1994, xã Bắc Sơn chính thức được thành lập, trên cơ sở tách từ xã Hồ Nai 4, huyện Thống Nhất, theo Nghị định số 109/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 10 năm 2003, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị định số 97/2003 về điều chỉnh cơ cấu hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở đó, huyện Thống Nhất được tách thành hai huyện Thống Nhất và Trảng Bom, xã Bắc Sơn là một đơn vị hành chính thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Từ năm 2003 đến nay, với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân xã Bắc Sơn, cơ sở hạ tầng phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày một nâng cao, những thành quả trên thể hiện qua kết quả phát triển của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, Đảng bộ Bắc Sơn nhiều năm liền đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ hiện nay có 16 Chi bộ với 269 đảng viên, trong đó có 01 đảng viên được tặng huy hiệu 55 tuổi Đảng, 08 đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 09 đảng viên được tặng huy hiệu 45 năm tuổi Đảng, 14 đảng viên được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và 24 đảng viên được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Đặc biệt phong trào xây dựng nông thôn mới được toàn hệ thống chính trị của Đảng bộ xã đồng lòng nỗ lực chung sức, các cấp có thẩm quyền đã kiểm tra, thẩm định, công nhận xã Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Những đặc điểm về dân cư và truyền thống

Hiệp định Genève năm 1954 là một thất bại của thực dân Pháp, buộc chúng phải chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; đồng thời là thắng lợi của ý chí và quyết tâm của toàn dân tộc Việt Nam trong chín năm kháng chiến. Thế nhưng với âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ thay chân Pháp phá hoại Hiệp định,

áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam.

Để quốc Mỹ và thực dân Pháp đã cố sức nhào nặn, tô vẽ cho một chính phủ quốc gia bù nhìn ở miền Nam Việt Nam. Chúng chuẩn bị một “chiến dịch di cư” ở miền Bắc, chủ yếu là giáo dân Công giáo vào miền Nam để tạo hậu thuẫn chính trị cho chính quyền tay sai, đồng thời tạo sự mất ổn định cho chính quyền cách mạng ở miền Bắc. Để định cư và ổn định đời sống cho đồng bào di cư từ miền Bắc vào, chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập ở Trung ương một cơ quan gọi là Tổng ủy di cư. Các cơ quan Công giáo của Mỹ, Pháp, Caritas đã viện trợ một số tiền rất lớn để nhanh chóng thu xếp nơi ăn chốn ở cho dân.

Cuối năm 1954, gần 500.000 giáo dân Công giáo từ miền Bắc đã vào các tỉnh miền Đông Nam bộ, trong đó tỉnh Biên Hòa tiếp nhận 82.950 người với 05 trung tâm lớn là: Hồ Nai, Phước Lý, Dĩ An, Lạc An, Tân Mai gồm 44 trại định cư. Hồ Nai là một trung tâm định cư lớn với 38.000 người. Đa số đồng bào giáo dân ở các tỉnh miền Bắc như: Nam Định, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Ninh Bình, Thái Bình di cư đến khu vực Hồ Nai. Thành phần người dân di cư vào khu vực xã Hồ Nai rất đa dạng, ngoài linh mục, giáo dân, còn có binh lính, công chức làm việc trong bộ máy chính quyền Pháp, tư sản, địa chủ ở nông thôn miền Bắc và một số hộ gia đình từ Quảng Ninh (Trà Cổ) vào sinh sống tại Hồ Nai - Đồng Lách. Đây là cuộc di dân có một không hai trong lịch sử dân tộc Việt Nam, vì mục đích chính trị của chế độ Việt Nam Cộng hòa, chứ không

xuất phát từ nhu cầu tự nguyện, không vì quyền lợi của người ra đi.

Để xây dựng cơ sở xã hội, hậu thuẫn chính trị cho chế độ nhất là trong bà con giáo dân Công giáo, Ngô Đình Diệm thành lập Đảng Cần lao nhân vị làm nòng cốt cho cái gọi là phong trào cách mạng quốc gia. Đi đôi với công tác tổ chức, chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về “chính nghĩa quốc gia” của nền đệ nhất Cộng hòa do Ngô Đình Diệm đứng đầu. Đồng thời bằng nhiều luận điệu xuyên tạc lịch sử, làm cho bà con giáo dân hiểu sai, không đúng về đường lối cách mạng.

Dân cư lâu đời ở Bắc Sơn ngày nay chủ yếu là những người Công giáo có nguồn gốc từ các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Bắc Ninh... họ được chính quyền Việt Nam Cộng hòa đưa vào các trại định cư sinh sống dọc hai bên quốc lộ 1. Sau khi ổn định về chỗ ở nhân dân khai phá đất rừng trồng bắp, mì, đậu... sau này vỡ hoang tiến dần ra cánh đồng Sông Mây, Bù Chu để canh tác trồng trọt, cấy lúa.

3. Địa bàn Hồ Nai (nay là Bắc Sơn) trong kháng chiến chống Mỹ

Trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1960 địa bàn Bắc Sơn (Hồ Nai) hoàn toàn là vùng trắng, không có cơ sở cách mạng, Đảng chưa xây dựng được cơ sở, phong trào cách mạng trong quần chúng nhân dân. Chính quyền Sài Gòn kiểm soát chặt chẽ, đồng thời bộ máy tâm lý chiến

của địch ra sức tuyên truyền, xuyên tạc cách mạng, làm cho đồng bào Công giáo nảy sinh tâm lý lo sợ, một số còn có thành kiến với cách mạng.

Từ những năm 1960 trở đi, phong trào cách mạng ở Trảng Bom từng bước được khôi phục và phát triển. Tỉnh ủy Biên Hòa xác định việc xây dựng cơ sở cách mạng vùng dân theo đạo Công giáo, vùng đồng bào dân tộc là việc làm rất quan trọng, không những giữ được địa bàn trung tuyến mà còn là bàn đạp tiến công vào Biên Hòa, Sài Gòn và khả năng đáp ứng hậu cần cho cách mạng. Từ nhận định này, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban công tác di cư, ban đầu gồm có 3 đồng chí: Văn Công Văn (Năm Văn), Ba Rịch, Bảy Chặng, sau đó bổ sung thêm đồng chí Lê Văn Triết (Năm Triết) do đồng chí Năm Văn phụ trách.

Người Công giáo đến định cư tại xã Bắc Sơn với nhiều lý do khác nhau, nhưng với truyền thống yêu nước vốn có từ ngàn xưa của dân tộc Việt Nam, đồng thời có sự tuyên truyền kịp thời của Ban công tác di cư. Sau một thời gian bám sát địa bàn, đặc biệt khu vực Đồng Lách, Sông Mây, nơi bà con giáo dân canh tác sản xuất, Ban di cư kiên trì làm công tác dân vận, tạo điều kiện cho bà con sản xuất, dần dần nhân dân đã tin tưởng, một số cơ sở cốt cán được xây dựng như ở khu vực ấp Bùi Chu, ấp Bắc Hòa thuộc xã Hố Nai (nay thuộc xã Bắc Sơn). Phong trào cách mạng từng bước được khơi dậy, đã có nhiều người Công giáo tích cực tham gia vào các hoạt động cách mạng như mua lương thực, mua thuốc men, làm

liên lạc, thông báo tin tức cho Ban công tác di cư, truyền đơn cách mạng, cờ giải phóng đã xuất hiện ở một số khu vực dọc theo quốc lộ 1.

Trong bối cảnh phong trào cách mạng ở địa phương vừa mới bắt đầu nhen nhóm thì cũng là lúc Mỹ - Diệm thực hiện quốc sách ấp chiến lược, xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam. Địch xây dựng hệ thống hàng rào kiên cố và các bót quân sự, lô cốt xung quanh ấp Bùi Chu, kiểm soát nhân dân ra vào ấp. Mỗi ấp chúng tổ chức từ 1 đến 2 trung đội thanh niên chiến đấu có trang bị vũ khí do các tên ác ôn phản động chỉ huy. Lực lượng này cùng với bọn dân vệ, bảo an thường xuyên canh gác kiểm tra, bắt bớ cơ sở cách mạng, truy lùng cán bộ chiến sĩ giải phóng xâm nhập. Cuối năm 1962, địch tổ chức hành quân ruồng bố ráo riết. Các đồng chí Bảy Chặng, Chiến, Hai... đã chiến đấu anh dũng và hy sinh ở khu vực cánh đồng Sông Mây.

Một thời gian sau, Tỉnh ủy Biên Hòa tiếp tục tăng cường đồng chí Ba Hương về làm đội trưởng đội vũ trang tuyên truyền xây dựng lại cơ sở ở Bùi Chu, Thanh Hóa. Kết hợp với đội vũ trang tập trung các đồng chí tổ chức rải truyền đơn, treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, đột nhập vào các ấp chiến lược dọc quốc lộ 1 ở khu vực Bắc Hòa, Tân Bắc, Trà Cổ để tuyên truyền vận động nhân dân, cảnh cáo bọn tề nguỵ ác ôn. Một số cơ sở nòng cốt yêu nước ở Bùi Chu đã dùng xe bò chở lương thực hàng hóa vào rừng tiếp tế cho lực lượng cách mạng.

Đầu năm 1965, các đội công tác di cư được tăng cường. Ở Hồ Nai đội công tác gồm các đồng chí Ba Rịch, Ba Hương, Bảy Vui, Nguyễn Đức Đây (Tư Đây), Thành, Kế, Hoa, Mến... thường xuyên bám sát địa bàn tuyên truyền xây dựng cơ sở, vận động quần chúng tham gia công tác ủng hộ kháng chiến. Giữa năm 1965, các đồng chí đột nhập vào ấp chiến lược Bùi Chu diệt 1 tên cảnh sát ác ôn tại nhà riêng của hắn, thu 1 súng trường các-bin, 1 súng ngắn. Đến cuối năm 1966, các xứ đạo, họ đạo ở Bắc Hòa, Bùi Chu, Trà Cổ, Thanh Hóa (Hồ Nai) đều có cơ sở nòng cốt trong giáo dân Công giáo.

Cuối năm 1967, linh mục Nguyễn Văn Ngự ở giáo xứ Bắc Hòa¹ đã vận động giáo dân chống địch bắt lính, tổ chức cho thanh niên trốn lính tại giáo xứ, nhờ vậy nhiều thanh niên ở Hồ Nai đã không bị chế độ Việt Nam Cộng hòa bắt đi lính.

Cuộc tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, một số giáo dân Công giáo như ông Khoảng ở Bùi Chu, ông Trần Văn Cư (Trùm Na), ông Dương và một số cơ sở khác đã mua hàng trăm mét vải xanh, đỏ, vàng để may cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chuẩn bị cho ngày nổi dậy.

Ban di cư đã kiên trì vận động quần chúng ở Hồ Nai, đến cuối năm 1971 công tác xây dựng cơ sở đã đạt nhiều

¹ Giáo xứ Bắc Hòa thuộc ấp Bắc Hòa xã Hồ Nai, nay vẫn là ấp Bắc Hòa thuộc xã Bắc Sơn.

kết quả rõ nét, mở ra thể chủ động cho các hoạt động cách mạng. Năm 1971, ở Bùi Chu, Ban công tác di cư đã vận động, móc nối được với bà Trần Thị Kính¹, nhà bà Kính trở thành cơ sở cách mạng, bà đã tích cực hoạt động bí mật mua lương thực hàng hóa, thuốc men để tiếp tế cho Ban công tác di cư.

Trong chiến dịch Xuân - Hè năm 1972, xã Hồ Nai được xem là một địa bàn trọng điểm trong công tác vận động quần chúng. Phân khu ủy Phân khu 4² đã lập đội công tác ở Hồ Nai do đồng chí Cao Phi Voòng (Hai Voòng) phụ trách. Hơn 10 cán bộ hầu hết là bộ đội về bổ sung vào đội. Nhiệm vụ của đội công tác là thâm nhập tuyên truyền cho nhân dân, diệt ác phá kìm hỗ trợ phong trào và xây dựng cơ sở trong đồng bào di cư Công giáo.

Công tác binh vận được các xã tiến hành song song với đấu tranh chính trị và vũ trang. Tại xã Hồ Nai, đội công tác đã bám sát khu vực Đồng Lách, Sông Mây, Bùi Chu, Bắc Hòa, Tân Bình, Tân Bắc... cùng với nhân dân ra sản xuất, giúp đỡ bà con thu hoa màu, từng bước xây dựng niềm tin và tạo sự tin tưởng lan tỏa trong bà con giáo dân. Đến tháng 12 năm 1972, đội đã xây dựng được 35 cơ sở quần

¹ Sau giải phóng bà Trần Thị Kính hay còn gọi là Ba Tuy được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

² Phân khu là một cấp chiến trường tương đương cấp tỉnh, được Trung ương Cục miền Nam thành lập tháng 10/1967 để bước vào cuộc tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Đến tháng 8/1972, giải thể Phân khu 4 thành lập lại tỉnh Biên Hòa.

chúng, trong đó có 10 cơ sở an ninh mật làm nhiệm vụ thông báo tin tức, tình hình địch. Những người Công giáo ở ấp Bùi Chu, Bắc Hòa, nhất là những người Công giáo tập trung đông ở Khu rau muống¹ đã có những việc làm thiết thực cho cách mạng như bà Phan Thị Lừa (bà Năm Mạnh), bà Nguyễn Thị Bé, bà Lâm Thị Na (bà Tạo), ông Nguyễn Ngọc Châu², ông Lâm Văn Khái, ông Nguyễn Việt Hùng (ông Dụ), ông Đinh Quang Minh, ông Lại Văn Tân (Thép)³, ông Lý Văn Banh⁴, ông Trần Văn Cư (Na), ông Cao Văn Kỳ, ông Lại Văn Rượ, ông Trần Ngọc Bính, ông Sơn... các ông đã tổ chức rải truyền đơn chống bắt lính, kêu gọi Chiến đoàn 43 Sư 18 đóng tại ấp Tân Bắc hàng binh. Ông Đinh Quang Minh đã làm liên lạc mật cho Ban công tác di cư, bằng cách nắm tình hình của địch rồi viết

¹ Khu rau muống trước là ấp Bùi Chu nay là thôn Bắc Hợp thuộc ấp An Chu. Nơi này trước kia có hai dòng suối chảy qua, khi lập trại định cư người Công giáo san mặt bằng, lúc đầu trồng lúa nhưng không có năng Suất, sau trồng rau muống thì rau lên xanh tốt. Từ đó, nhân dân địa phương gọi với cái tên khu rau muống, nơi tập trung đông những cơ sở cách mạng là gia đình Công giáo, chính những người Công giáo cũng đã cung cấp rau muống, lương thực, thực phẩm cho cán bộ cách mạng.

² Ông Châu đã từng bị địch bắt bị giam cầm, dù bị tra tấn nhưng ông vẫn một lòng trung thành với cách mạng không khai báo bất cứ điều gì, bảo đảm được sự bí mật cho cách mạng, sau ngày giải phóng ông được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì.

³ Các ông Lâm Văn Khái, Nguyễn Việt Hùng, Lại Văn Tân, Đinh Quang Minh sau giải phóng được Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Bằng khen vì đã góp công góp sức cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

⁴ Hay còn gọi là ông Tư nhà ngói, là gia đình liệt sỹ.

thông tin lên giấy bỏ vào ống tre, đặt ở nơi quy định cho cán bộ cách mạng đến lấy. Những người Công giáo yêu nước ở ấp Bùi Chu và Tân Bắc đã dùng xe bò, xe hon đa chở lương thực, hàng hóa, vỏ xe (để làm dép râu), thuốc men, mì gói ra rừng tiếp tế cho cách mạng.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris được ký kết đã mở ra một bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Mặc dù địch tìm mọi cách chống phá nhưng kết quả của Hiệp định Paris đã tác động rất lớn đến tình hình tư tưởng trong nhân dân, đồng thời tạo ra sự phân hóa cả trong chính quyền, binh lính Sài Gòn và các linh mục đứng đầu các hạt, các xứ đạo. Ngoài một số linh mục là tuyên úy quân đội hoặc cộng tác với chính quyền Sài Gòn, đa số còn lại đều có tinh thần dân tộc. Đặc biệt sau đêm 28/1/1973, linh mục Đoàn Kim Điện tại nhà thờ Bùi Chu, trong buổi lễ cầu nguyện, đã rao giảng cầu mong cho hòa bình sớm trở lại, thống nhất Nam - Bắc để nhân dân có cơ hội về thăm quê hương xứ sở.

Nhân dân Công giáo các ấp Bùi Chu, Bắc Hòa đã đoàn kết, liên tục chống bọn cảnh sát càn vào ấp bắt thanh niên đi lính. Trong tháng 3 năm 1973, ba lần bọn cảnh sát bắt lính ở Bùi Chu bị dân đánh trống, đánh thùng thiếc kêu gọi từ ông già, phụ nữ vác gậy ra chặn bọn cảnh sát. Không bắt được ai, bọn cảnh sát hậm hực ra về và còn hăm dọa: “đồng bào Bùi Chu này đã bị Việt Cộng thâm nhập hết rồi... sẽ biết tay tui tao”. Cuộc đấu tranh chống bắt lính ở Bùi Chu đã nâng được một bước cao hơn vào tháng

4/1973, khi bọn cảnh sát vừa vào ấp thì bà con khua thùng la “kẻ cướp” và huy động dân ra cản xe. Anh em phòng vệ dân sự trong ấp nổ súng bắn chỉ thiên buộc bọn cảnh sát phải rút lui.

Ngày 13/6/1973, sau nhiều lần địch bắn pháo vào khu ruộng Đồng Lách, Sông Mây, Bắc Hòa, cơ sở ta đã vận động đồng bào giáo dân đấu tranh. Bà con kéo lên gặp linh mục Điện đề nghị can thiệp. Trước nguyện vọng chính đáng của giáo dân, linh mục chánh xứ đã lên gặp Tỉnh trưởng Biên Hòa. Kết quả địch ngưng bắn pháo để dân ra sản xuất.

Mạng lưới cơ sở cách mạng ngày càng được mở rộng, đến mùa thu hoạch lúa nhiều đồng bào ở ấp Bùi Chu đã sẵn sàng bán lúa cho cách mạng, có những gia đình tự đóng góp ủng hộ cách mạng; vụ thu hoạch năm 1973 cánh đồng Sông Mây được mùa, bà con đã tổ chức liên hoan cùng đội công tác tại rẫy, nhân dân ấp Bùi Chu đã tự giác ủng hộ cách mạng trên 115 gạ lúa.

Đầu năm 1974, lợi dụng quần chúng Hồ Nai gặp khó khăn về đời sống do trước đây làm thuê cho Mỹ ở các căn cứ quân sự, nay không còn nên thất nghiệp, địch đã thuê số người này bung ra phá rừng, thực chất là phá địa bàn của cách mạng. Huyện ủy Thống Nhất đã chỉ đạo cho đội công tác và cơ sở kiên quyết làm thất bại âm mưu này, vừa thuyết phục giáo dục vừa giải quyết tốt đời sống cho dân và nếu cần dùng vũ trang để hạn chế. Cán bộ chiến sĩ đã bám vào dân, kiên trì thuyết phục, giáo dục và vạch cho bà

con thấy âm mưu phá rừng của địch, vạch mặt bọn sĩ quan lợi dụng đời sống khó khăn để kích dân ra phá rừng. Nhờ những biện pháp kịp thời này ta đã giảm được nạn phá rừng, đồng bào nghe và tin cách mạng. Hơn 100 đồng bào nghèo đã vào đồng ruộng Sông Mây để nhờ cách mạng cấp đất canh tác.

Ngoài làm tốt công tác dân vận đối với đồng bào Công giáo ở khu vực Hồ Nai, Ban công tác di cư còn chú trọng trong công tác phát triển Đảng cho người Công giáo. Người Công giáo đầu tiên ở xã Hồ Nai được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam là đồng chí Phạm Thị Tuy, đồng chí Tuy đã thoát ly vào hoạt động trong cánh đồng Sông Mây - Đồng Lách với vai trò là giao liên nắm tình hình hoạt động của địch để thông báo cho cán bộ cách mạng, là một người hoạt động năng nổ xuất sắc, năm 1974, đồng chí Tuy được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Còn chị Tạo là người được ông Trần Văn Cư giới thiệu cho đồng chí Huỳnh Thị Mai¹ (Ba Mai) để móc rập với cách mạng, chị Lâm Thị Na² hay còn gọi là chị Tạo đã tham gia rải truyền đơn tại trại gia binh ở ấp Thanh Hóa, bị địch tung tin đe

¹ Bà Huỳnh Thị Mai là một đảng viên được tăng cường về Ban công tác di cư năm 1973 hoạt động tại cánh đồng Bùi Chu – Sông Mây. Sau giải phóng, bà làm Bí thư Chi bộ xã Hồ Nai 3 đến cuối năm 1977 bà được điều động về huyện Thống Nhất làm Hội trưởng hội phụ nữ huyện.

² Chị Lâm Thị Na được đồng chí Mai giác ngộ, tháng 2/1975 đồng chí Mai hướng dẫn chị Na học điều lệ Đảng chuẩn bị kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

đọa “nếu bắt được thì chặt lia tay” nhưng chị Tạo vẫn không sợ, tiếp tục âm thầm giúp Ban công tác di cư.

Ngoài những người Công giáo yêu nước, thì còn có rất nhiều gia đình sinh sống tại ấp Bùi Chu, họ là những lương dân gốc Nam bộ, do trốn bắt lính nên từ Bình Dương đến ấp Bùi Chu sinh sống từ những năm 1956, sống bằng nghề khai thác lâm sản, chở củi, chở be, đập lò đốt than. Với truyền thống yêu nước, từ những năm 1960 họ cũng có những việc làm âm thầm như cung cấp lương thực, thuốc men, những thông tin, điển hình như ông Từ Văn Bắc, Trương Văn Bương¹, Hai Xe Lam, Tư Bân, Tống Văn Tường, Từ Văn Trúng, Phạm Văn Ép, bà Bảy Ép, Tám Thược... Hầu hết những người trên đều là cơ sở tin cậy của cách mạng, họ cung cấp lương thực thuốc men cho các đồng chí Hai Voòng, Năm Văn, Ba Rịch, Bảy Chặng, Hai Quý... Để cung cấp đưa thuốc cho lực lượng kháng chiến, lợi dụng khi đi làm nhân dân cho thuốc vào cặp lồng cơm đến Ngã ba cơm thì giao cho cán bộ cách mạng. Ông Trương Văn Bương, Hai Mừng, Nguyễn Văn Rõ còn nghĩ ra cách khi đi làm mặc hai áo, hai quần để vào cơ sở cung cấp quần áo cho các lực lượng dân quân du kích. Những người yêu nước này hầu hết bị quân đội Việt Nam Cộng hòa phát hiện, chúng quy thành tội tiếp tế, cung cấp thông tin cho Cộng sản và bắt giam ở nhà lao Tân Hiệp từ 3 tháng đến 6 tháng, bị giam cầm tra tấn nhưng tất cả đã

¹ Ông Từ Văn Bắc, Trương Văn Bương được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến, hiện nay được hưởng trợ cấp hàng tháng.

giữ vững lòng trung thành với Tổ quốc, không khai ra bất cứ điều gì ảnh hưởng đến cách mạng.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử sáng ngày 27/4/1975, các Tiểu đoàn 1, 3, 5, 6 của Sư đoàn 341 (sư đoàn Bộ binh Sông Lam) tức Sư 1 Quân đoàn 4 mở đợt tiến công vào yếu khu quân sự Trảng Bom. Tại xã Bắc Sơn ngày nay vào lúc 9 giờ ngày 27/4/1975, Sư 341 tấn công bọn tàn binh về cụm chốt Suối Địa¹, từ đây theo quốc lộ 1 ta mở đường tiến công vào giải phóng thành phố Biên Hòa. Đến đêm 29/4, Hồ Nai hoàn toàn giải phóng, sau ngày 30/4/1975 đất nước thống nhất, nhân dân đoàn kết khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

Xã Bắc Sơn được chia tách từ xã Hồ Nai 4 theo Nghị

¹ Suối Địa (Suối Đĩa) nằm trên quốc lộ 1 trước là xã Hồ Nai 4, nay thuộc ấp Tân Bắc, xã Bình Minh. Tại đây, chính quyền Việt Nam Cộng hòa xây dựng chốt để giữ cầu và kiểm soát giao thông trên quốc lộ 1. Tháng 10/1966, Đại đội 240 tiến công diệt 2 trung đội địch tại chốt Suối Địa.

Trong cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, du kích xã Hồ Nai do đồng chí Tư Kiệt, Bí thư xã trực tiếp chỉ huy đã dùng mìn đánh sập cầu Suối Địa. Sau Mậu Thân năm 1968, địch xây dựng trận địa pháo 4 khẩu 105 ly tại Suối Địa nhằm tăng cường sự kiểm soát, đánh phá căn cứ cách mạng.

Đầu năm 1973, địch tăng cường cụm pháo Suối Địa gồm 18 khẩu (04 khẩu 155 ly, 10 khẩu 105 ly, 04 cối 106,7 ly). Tại đây, 9 giờ ngày 27/4/1975, Sư 341 (Quân đoàn 4) tấn công bọn tàn binh về cụm chốt Suối Địa, ta diệt và bắt sống 2.000 tên, phá hủy hơn 100 xe quân sự của địch, mở đường tiến vào giải phóng thành phố Biên Hòa.

định 109/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ, là một trong 17 đơn vị hành chính của huyện Trảng Bom¹, Bắc Sơn nằm ở vị trí phía tây của huyện Trảng Bom, có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng.

Địa giới hành chính xã Bắc Sơn được xác định như sau:

- Phía đông giáp xã Bình Minh.
- Phía tây giáp xã Hồ Nai 3.
- Phía nam giáp xã Phước Tân của thành phố Biên Hòa.
- Phía bắc giáp xã Vĩnh Tân, xã Tân An của huyện Vĩnh Cửu.

Để đến xã Bắc Sơn có thể đi theo nhiều hướng khác nhau, nhưng có hai hướng chính để đến xã Bắc Sơn, hướng thứ nhất xuất phát từ thành phố Biên Hòa đi qua phường Tân Hòa theo quốc lộ 1 về phía bắc, qua địa phận xã Hồ Nai 3 khoảng 4,5km là đến địa giới của xã Bắc Sơn. Hướng thứ hai, đi từ thị trấn Trảng Bom theo quốc lộ 1 hướng về phía nam, qua xã Quảng Tiến, xã Bình Minh 4km là chúng ta đến địa giới xã Bắc Sơn. Như vậy có thể nói Bắc Sơn là cửa ngõ hành lang vào thành phố Biên Hòa, nối thị trấn Trảng Bom đi các tỉnh cực Nam Trung bộ và miền Bắc.

Bắc Sơn là một trong những địa phương có tốc độ đô

¹ Huyện Trảng Bom gồm 1 thị trấn là Trảng Bom và 16 xã gồm có: An Viễn, Bàu Hàm, Bắc Sơn, Bình Minh, Cây Gáo, Đông Hòa, Đồi 61, Giang Điền, Hồ Nai 3, Hưng Thịnh, Quảng Tiến, Sông Thao, Sông Trầu, Tây Hòa, Thanh Bình, Trung Hòa.

thị hóa và công nghiệp hóa diễn ra nhanh chóng. Để đáp ứng yêu cầu phát triển và thực hiện cơ cấu công nghiệp hóa, trong những năm qua diện tích đất nông nghiệp tiếp tục giảm dần, diện tích đất phi nông nghiệp tăng nhanh. Hiện nay, tổng diện tích đất tự nhiên của xã Bắc Sơn là 2.221,08ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.524,15ha, (chiếm tỷ lệ 68,62% so với tổng diện tích đất tự nhiên), đất phi nông nghiệp là 696,93ha, (chiếm tỷ lệ 31,38% so với tổng diện tích đất tự nhiên). Trong đó đất nông nghiệp trồng lúa nước có diện tích 32,62ha, (chiếm khoảng 2,52%), tập trung chủ yếu tại khu vực cánh đồng áp Sông Mây; đất trồng cây hàng năm còn lại có diện tích là 114,06ha (chiếm 7,48% đất nông nghiệp); đất trồng cây lâu năm có diện tích là 204,50ha, (chiếm 13,42% diện tích đất nông nghiệp).

Địa hình xã Bắc Sơn tương đối bằng phẳng, độ dốc bình quân từ 0-8⁰, ít bị chia cắt, hướng dốc chủ yếu từ tây qua đông và từ nam xuống bắc. Độ cao trung bình từ 45-50m so với mực nước biển, cao nhất 61m và thấp nhất 30m. Dạng đất bằng phẳng tập trung ở 2 ấp Phú Sơn và ấp Tân Thành. Dạng đất đồi tập trung ở ấp Bùi Chu, Sông Mây và dạng địa hình trũng tập trung ở khu cánh đồng áp Sông Mây chiếm tỷ lệ cao.

Về thổ nhưỡng, xã Bắc Sơn có 2 loại đất chính là nhóm đất gley và nhóm đất xám. Nhóm đất gley có diện tích 311,24ha (chiếm 14,10% diện tích toàn xã), tập trung chủ yếu ở cánh đồng Sông Mây thuộc ấp Sông Mây, chủ yếu canh tác cây lúa nước. Loại đất này có lượng phù sa nhiều,

có kết cấu nặng, tầng gley khoảng 30-50cm, rất thích hợp với cây lúa nước.

Nhóm đất xám có diện tích 2.123,41ha (chiếm 95,9% diện tích toàn xã), đất được hình thành trên đá phiến thạch sét, khả năng thoát nước tốt, dễ bị rửa trôi, nghèo chất dinh dưỡng.

Bắc Sơn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, tương ứng với khí hậu vùng Đông Nam bộ, mỗi năm có 2 mùa rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 11 dương lịch và mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến hết tháng 4 năm sau. Cũng như các địa phương ở miền Đông Nam bộ, Bắc Sơn có nhiệt độ trung bình từ 25-26⁰C, nhiệt độ cao nhất 34-35⁰C và thấp nhất từ 20-21⁰C. Độ ẩm trung bình hàng năm đạt 80-85%, cao nhất 90-93%, thấp nhất 20-28%. Số giờ nắng trung bình năm khoảng 2.000-2.600 giờ/năm, mùa khô chiếm đến 55-60% tổng số giờ nắng trong năm. Xã Bắc Sơn ít bị ảnh hưởng trực tiếp bởi gió bão, trong năm có hai hướng gió chính, Đông Bắc vào mùa khô và Tây Nam vào mùa mưa, tốc độ gió trung bình từ 2,0-2,5m/s.

Bắc Sơn là địa phương có diện tích trồng rừng sản xuất lớn nhất huyện Trảng Bom, chiếm 31,5% diện tích đất rừng trên địa bàn huyện. Diện tích rừng trên địa bàn xã Bắc Sơn có 707,5ha (chiếm 52,85% diện tích đất nông nghiệp của xã). Tài nguyên rừng ở Bắc Sơn chủ yếu là rừng sản xuất, các cây trồng chính chủ yếu là keo lai, trầm bông vàng làm nguyên liệu cho công nghiệp giấy và chế biến gỗ.

Chế độ thủy văn thuận lợi để phát triển nông nghiệp và chăn nuôi, phía bắc của xã Bắc Sơn giáp với xã Vĩnh Tân (thuộc huyện Vĩnh Cửu) có hệ thống Sông Thao¹ chảy qua, đây là nguồn nước chủ yếu phục vụ cho sản xuất lúa tại cánh đồng Sông Mây. Ngoài ra còn có một số nhánh sông phụ của Sông Thao. Nguồn nước mặt chính của xã Bắc Sơn là hồ Sông Mây và Sông Thao, chủ yếu để phục vụ cho sản xuất lúa tại cánh đồng Sông Mây. Ngoài ra, xã Bắc Sơn có tiềm năng rất lớn cho nuôi trồng thủy sản với diện tích mặt nước nuôi là 187,54ha, (chiếm 12,3% diện tích đất nông nghiệp), chủ yếu tập trung tại khu vực cánh đồng Sông Mây và dọc các con suối. Nguồn nước ngầm trên địa bàn xã khá phong phú và có chất lượng tốt, có trữ lượng trung bình với mực nước ngầm từ 20-36m hiện đang được khai thác phục vụ chủ yếu trong sinh hoạt.

¹ Sông Thao là một sông nhỏ so với các sông Đồng Nai, La Ngà, Tam Bung, Sông Bung... Lưu vực sông nằm trọn trong hai huyện Vĩnh Cửu và Trảng Bom với diện tích khoảng 90km², lượng mưa trung bình hàng năm 1800mm. Sông có hai nguồn phát nguyên, nguồn thứ nhất từ phía Nam Bầu Cá, nơi có độ cao bình quân 60m, với suối đầu nguồn có tên gọi là sông Thao, nguồn thứ hai từ khu vực Suối Địa, độ cao bình quân khoảng 48m, suối nhỏ có tên là Sông Mây. Hai suối này nhập lưu với nhau ở nơi có độ cao 30m thành sông Rạch Đông, đoạn hạ lưu đổ vào sông Đồng Nai ở xã Thiện Tân lại có tên gọi là suối Bà Lọng. Chiều dài nhất của sông từ phía Suối Địa là 18km, lưu vực của sông đã được khai phá khá triệt để, nhiều nơi biến thành đồi trọc, mặt đê trồng trái, dễ sinh ra lũ quét trong mùa mưa. Sông Thao hàng năm cung cấp cho sông Đồng Nai một lượng nước 0,085 x 109m³ ứng với chiều sâu dòng chảy 946mm. Modul dòng chảy bình quân hàng năm: $M = 30 \text{ l/s/km}^2$.

Với điều kiện tự nhiên, đất đai, khí hậu, nguồn nước như trên tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là cây trồng lương thực, cây công nghiệp và vật nuôi. Đồng thời Bắc Sơn ở vị trí cửa ngõ phía tây của huyện Trảng Bom, giáp ranh với thành phố Biên Hòa, đây là điều kiện rất thuận lợi để xã phát triển nhanh về kinh tế, xã hội nâng cao đời sống tinh thần vật chất của nhân dân địa phương.

III. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI

Tính đến tháng 12 năm 2015, dân số Bắc Sơn có 9249 hộ, 48.530 nhân khẩu¹. Trên địa bàn xã có 09 thành phần dân tộc cùng sinh sống, trong đó người Kinh chiếm tỷ lệ 99,62%, người Nùng, Hoa, Khmer, Mường... chiếm tỷ lệ 0,38%. Về tín ngưỡng tôn giáo, tỷ lệ dân theo đạo Công giáo chiếm 86,41%; Phật giáo chiếm tỷ lệ 13,54%, đạo khác chiếm 0,05% dân số. Người dân Bắc Sơn cần cù, năng động trong lao động sản xuất, có kinh nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, buôn bán; các dân tộc đoàn kết, không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, đây là động lực quan trọng để nhân dân Bắc Sơn tiến nhanh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hiện nay, trên địa bàn xã Bắc Sơn có 5/6 nhà văn hóa ấp, là nơi thuận tiện cho các tổ chức họp, sinh hoạt, giải quyết các công việc của nhân dân. Trên địa bàn có bưu

¹ Theo Báo cáo số 39-BC/ĐU của Đảng ủy xã Bắc Sơn về đánh giá kết quả thực hiện Nghị năm 2015, ngày 29/12/2015.

điện trung tâm xã, trạm viễn thông, hệ thống internet và mạng lưới điện thoại cố định phủ kín các ấp; ngoài ra xã còn có phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn, ngân hàng chính sách, quỹ tín dụng nhân dân Bắc Sơn, quỹ vay vốn CEP Biên Hòa Đông, ngân hàng Eximbank tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn tăng gia sản xuất, góp phần phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Tại địa bàn các ấp đều được trang bị hệ thống loa phát thanh kịp đưa những thông tin cần thiết, phục vụ đời sống tinh thần nhân dân.

Xã Bắc Sơn có 02 chợ là chợ An Chu và chợ khu công nghiệp Sông Mây. Chợ An Chu có diện tích 2.340m², có 36 ki-ốt và 520 sạp, chợ khu công nghiệp Sông Mây có diện tích 4.900m², có 118 ki-ốt và 238 sạp thu hút trên 1.000 tiểu thương đăng ký kinh doanh buôn bán. Hàng hóa phù hợp, nguồn thực phẩm tại chợ được quản lý chặt chẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, công nhân trên địa bàn xã và khu vực lân cận.

Bắc Sơn còn có vị trí rất thuận lợi về mặt giao thông. Có quốc lộ 1 hiện hữu đây là tuyến đường huyết mạch quan trọng, chiều dài tuyến đường chạy ngang qua địa bàn xã khoảng 2,2km. Đường tỉnh lộ 767 từ ngã ba Trại An đi Vĩnh Cửu, có chiều dài qua địa bàn xã khoảng 7,3km. Đường Bắc Sơn - Long Thành đi qua xã dài khoảng 3km. Hệ thống đường trong xã bao gồm các tuyến đường Sông Mây 6, đường Sông Mây 4, 5, 8; đường An Chu 6, đường Huỳnh Văn Nghệ, đường Tân Thành - An Chu, đường

9, đường số 1, 2, 3. Tổng chiều dài các tuyến đường này khoảng 16km. Các tuyến đường nội bộ (đường trong hẻm khu dân cư, đường nội ấp, nội đồng) chủ yếu đã được bê tông hóa. Ngoài ra, còn có đường sắt Bắc - Nam chạy qua địa bàn khoảng 2,6km. Với hệ thống đường giao thông liên tỉnh, liên huyện, liên xã được đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương kinh tế với các xã, huyện lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân.

Xã Bắc Sơn có ưu thế phát triển kinh tế khi có khu công nghiệp Sông Mây và một phần khu công nghiệp Hồ Nai đóng trên địa bàn. Khu công nghiệp Sông Mây¹ giai đoạn một có diện tích 250ha, địa hình bằng phẳng, nằm trên đường 767 đi huyện Vĩnh Cửu, gần quốc lộ 1. Khu công nghiệp Hồ Nai với 191ha (tiếp giáp với ấp Phú Sơn) địa hình khá bằng phẳng, kết cấu hạ tầng có sẵn. Cả hai khu công nghiệp này đang tiếp tục được các doanh nghiệp đến đầu tư. Hiện nay có 58 doanh nghiệp nước ngoài và 8 dự án trong nước hoạt động trong và ngoài khu công nghiệp Sông Mây, thu hút trên 40.000 lao động. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn phát triển mạnh về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và thương mại với 3.661 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể. Một số ngành nghề chính được hình thành và phát triển như: kinh doanh nhà trọ, cửa xẻ gỗ, gia công chế biến gỗ dân dụng, xuất khẩu, vật

¹ Khu công nghiệp Sông mây được thành lập và phê duyệt theo Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 7/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

liệu xây dựng... đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân, một phần sản phẩm tham gia vào thị trường xuất khẩu của tỉnh Đồng Nai.

Về tổ chức hành chính, xã Bắc Sơn hiện nay có 6 ấp gồm: Bùi Chu, Bắc Hòa, Tân Thành, Phú Sơn, Sông Mây và An Chu.

Ấp Bùi Chu

Năm 1954, những người dân Công giáo miền Bắc di cư vào miền Nam, trong số đó có rất nhiều người gốc thuộc địa phận Bùi Chu, khi đến Hồ Nai lập trại định cư Bùi Chu. Năm 1957, xã Hồ Nai thuộc quận Châu Thành¹, tỉnh Biên Hòa được thành lập cũng lấy tên là ấp Bùi Chu cho khu vực này, ấp Bùi Chu có tên từ đó cho đến ngày nay. Ngoài ra, dân cư của ấp Bùi Chu còn có nguồn gốc từ Bình Dương² đến sinh sống từ những thập niên năm 1970. Ấp Bùi Chu có diện tích tự nhiên 120ha. Hướng đông giáp ấp Tân Thành, hướng tây giáp ấp Thanh Hóa (xã Hồ Nai 3), hướng nam giáp ấp Phú Sơn, hướng bắc giáp quốc lộ 1. Ấp Bùi Chu có 2.206 hộ với 7.108 nhân khẩu, trên 90% người dân theo đạo Công giáo. Địa hình của ấp nằm gần hai khu công nghiệp là Sông Mây và Hồ Nai 3, nên có tốc độ phát triển kinh tế, xã hội tương đối nhanh so với các ấp khác của xã Bắc Sơn. Nhân dân trong ấp chủ yếu làm các

¹ Năm 1963, chính quyền Sài Gòn lập quận Đức Tu trên cơ sở quận Châu Thành.

² Hiện nay sống tập trung tại thôn Nam Hà và thôn Tây Lạc.

ngành nghề như chăn nuôi gia súc, gia cầm, chế biến gỗ, cà phê, sản xuất gốm, dịch vụ buôn bán, cho thuê nhà trọ.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cách mạng đã xây dựng được nhiều cơ sở, nhiều gia đình Công giáo và nhân dân tham gia vào các hoạt động như chống bắt lính, rải truyền đơn, cung cấp lương thực, thông tin, thuốc men cho cách mạng tại Khu cây đa¹ và Ngã ba còm². Đây cũng là nơi nhân dân Công giáo đoàn kết chống bọn cảnh sát càn vào bắt thanh niên đi lính, tháng 3/1973.

Ấp Bắc Hòa

Tháng 08/1954, một số giáo dân thuộc vùng Mò Thỏ, Bắc Ninh đến lập nghiệp tại cây số 16, 17 trên quốc lộ 1 và lập thành trại định cư Bắc Hòa. Bắc Hòa được ghép từ hai chữ Bắc là (Bắc Ninh) Hòa là (Biên Hòa). Năm 1957,

¹ Khu cây đa (nay là khu vực ấp Sông Mây) trong những năm kháng chiến chống Mỹ có một cây đa to gốc và rễ có đường kính khoảng 7m, tán rộng cả một góc trời, ngọn cao ngang tháp chuông nhà thờ, nhân dân lao động thường chọn làm nơi dừng chân nghỉ ngơi, những người dân công giáo đã chọn gốc cây đa này làm nơi gặp các đồng chí cách mạng như: Văn Công Văn, Trịnh Văn Hà, Nguyễn Thị Ngọc Liên (Hai Liên)... để chuyển giao lương thực, thuốc men cho cách mạng.

² Ngã ba còm (nay thuộc ấp An Chu) đây là lối mòn đường đi qua xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, nhân dân thường dùng xe bò vận chuyển nông sản, gỗ. Địa điểm hoạt động của những người không phải người công giáo như: ông Từ Văn Bắc, Trương Văn Bương, Hai Xe Lam, Tư Bân, Tổng Văn Tường, Từ Văn Chứng, Phạm Văn Ép, Tám Thược... Tại ngã ba này nhân dân lập một chòi bằng lá buông làm nơi nghỉ chân, nơi chuyển giao thuốc men, tư trang nhu yếu phẩm cho cách mạng; những tin tức bí mật phải viết lên giấy thì người dân giấu tại chòi cho các chiến sĩ cách mạng đến lấy.

xã Hồ Nai thuộc quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa được thành lập cũng đặt tên khu vực này là ấp Bắc Hòa, sau xã Hồ Nai 4 và hiện nay xã Bắc Sơn vẫn gọi là ấp Bắc Hòa. Ấp Bắc Hòa nằm dọc hai bên quốc lộ 1, dân số hiện nay là 820 hộ với 3.917 nhân khẩu, tổng diện tích 286ha. Hướng đông giáp xã Bình Minh, hướng tây giáp ấp Tân Thành, hướng nam giáp ấp Phú Sơn, hướng bắc giáp ấp Sông Mây. Nhân dân trong ấp 60% dân số làm công nhân, 35% làm nông nghiệp, 5% kinh doanh, dịch vụ buôn bán. Trong ấp có 37 hộ dân tộc Nùng với hơn 200 khẩu, còn lại là dân tộc Kinh. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân ấp Bắc Hòa đã đoàn kết, liên tục chống bọn cảnh sát càn vào ấp bắt thanh niên đi lính, chị em phụ nữ còn vật lộn với cảnh sát không cho chúng bắt chồng, con, em đi lính. Tại ấp Bắc Hòa lực lượng cách mạng xây dựng được nhiều cơ sở, đưa phong trào đấu tranh của quần chúng từng bước đi lên, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ấp Tân Thành

Ấp Tân Thành nằm dọc theo hai bên quốc lộ 1, hướng đông nam giáp ấp Bắc Hòa, hướng tây giáp ấp Bùi Chu – An Chu, hướng nam giáp ấp Phú Sơn, hướng bắc giáp ấp An Chu – Bắc Hòa. Ấp Tân Thành được tách ra từ ấp Bùi Chu vào năm 1977. Dân số hiện nay là 440 hộ với 2.561 nhân khẩu, số người theo đạo Công giáo chiếm 98% dân số. Nhân dân trong ấp chủ yếu làm các ngành nghề sản xuất rau, chăn nuôi heo, bò, thương mại, dịch vụ buôn bán.

Ấp Phú Sơn

Từ năm 1969 đến 1972, những người Công giáo từ Sài Gòn, Biên Hòa đến đây sinh sống, mở nông trại chăn nuôi gồm có Nông trại Phú Sơn A (VITAGA) và Nông trại Phú Sơn B. Ấp Phú Sơn được tách ra từ ấp Bùi Chu năm 1977, có diện tích tự nhiên khoảng 250ha, dân số gồm 1.754 hộ dân với 6.964 nhân khẩu, khoảng 75% đồng bào theo đạo Công giáo, Phật giáo. Ấp Phú Sơn có vị trí nằm về hướng nam của xã Bắc Sơn, hướng đông giáp xã Bình Minh, hướng tây giáp Khu công nghiệp Hồ Nai, hướng nam giáp xã Phước Tân (thành phố Biên Hòa) và hướng bắc giáp ấp Bùi Chu - Bắc Hòa. Ấp Phú Sơn có tuyến đường liên huyện Bắc Sơn - Long Thành đi qua dài 3km, tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua dài 1,8km. Nhân dân trong ấp đa số lao động làm việc tại các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn, một số hộ khác chăn nuôi gia súc, gia cầm như: heo, bò, gà, cút, số người còn lại làm dịch vụ, buôn bán.

Ấp Sông Mây

Ấp Sông Mây được chia tách từ ấp Bùi Chu vào năm 1999¹, ấp có vị trí chiến lược là cửa ngõ đi vào Chiến khu Đ, có tỉnh lộ 767 đi qua dài trên 7km. Hướng đông tiếp giáp xã Bình Minh, hướng tây tiếp giáp xã Tân An, hướng nam tiếp giáp ấp An Chu, hướng bắc giáp ấp 6 xã Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu). Ấp Sông Mây có diện tích đất tự

¹ Ấp Sông Mây được thành lập từ thôn Sông Mây theo quyết định số 1107/QĐ-UBH ngày 1/11/1999.

nhiên là 786ha, có 1.970 hộ dân với 6.591 nhân khẩu; 67% dân số theo đạo Công giáo, 5% Phật giáo, 28% không theo tôn giáo. Ấp Sông Mây gần khu công nghiệp Sông Mây, nên người dân ở khắp các tỉnh thành cả nước về làm ăn sinh sống. Đời sống của nhân dân chủ yếu là kinh doanh dịch vụ thương mại như: nhà nghỉ, nhà trọ chiếm khoảng 42%, số còn lại chăn nuôi heo, nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và làm công nhân ở các khu công nghiệp.

Ấp An Chu

Ấp An Chu có tuyến đường quốc lộ 1 đi qua dài 1km và tỉnh lộ 767 đi qua dài hơn 3,5km, ấp có 03 thôn Tây Lạc 1, Tây Lạc 2 và thôn Bắc Hợp. Ấp An Chu được thành lập năm 2007, trên cơ sở tách từ ấp Bùi Chu. Hướng đông ấp An Chu giáp ấp Tân Thành, hướng tây giáp ấp Thanh Hóa (xã Hồ Nai 3), hướng nam giáp ấp Bùi Chu, hướng bắc giáp ấp Sông Mây. Dân số ấp An Chu tính đến cuối năm 2017 có 6.943 hộ, 24.543 nhân khẩu, 85,% dân số theo đạo Công giáo. Ấp có 05 dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Nùng, Hoa, Khơme, Chăm tổng số hộ dân tộc thiểu số là 33 hộ gồm 132 nhân khẩu. An Chu là ấp có địa bàn rộng, có khu công nghiệp Sông Mây nhiều công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn, thu hút người lao động ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước về làm ăn sinh sống. Nhân dân trong ấp sống đa ngành nghề nhưng chủ yếu là thương mại kinh doanh buôn bán, làm nhà trọ cho thuê, một số làm công nhân, số còn lại chăn nuôi nhỏ lẻ, trồng rau muống và hoa màu.

Trên địa bàn xã Bắc Sơn hình thành và xây dựng được các thiết chế giáo dục (các cấp), cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu giáo dục và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; đồng thời các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được xây dựng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của người dân địa phương như: nhà thờ Bùi Chu, nhà thờ Bắc Hòa, nhà thờ Tân Thành, nhà thờ Phú Sơn, miếu Thổ Công.

Trường mẫu giáo Thạch Thảo

Trường mẫu giáo Thạch Thảo, trước đây là trường mẫu giáo Hồ Nai 4 được xây dựng từ năm 1980. Năm 2002, trường mầm non Thạch Thảo được xây dựng trên phần đất có diện tích 0,2ha do linh mục Nguyễn Văn Ngự và nhân dân giáo xứ Bắc Hòa hiến tặng. Trường tọa lạc tại ấp Bắc Hòa, ngoài phân hiệu chính ở ấp Bắc Hòa, trường mẫu giáo Thạch Thảo còn có thêm một phân hiệu tại ấp Bùi Chu. Phân hiệu chính của trường mẫu giáo Thạch Thảo có 02 phòng học, diện tích là 2.426m², phân hiệu tại ấp Bùi Chu có 02 phòng học, với diện tích 297m². Để đáp ứng nhu cầu thực tế năm 2015, trường mẫu giáo Thạch Thảo đã được xây dựng kiên cố thêm 04 phòng học, một trệt một lầu và 01 nhà bếp. Trường đã trải qua nhiều đời hiệu trưởng¹, về chất lượng giáo dục trường có 01 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, và 03 giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Chi bộ

¹ Từ năm 1997 đến năm 2005 là cô Nguyễn Thị Kim Hoa, từ năm 2005 đến 2007 là cô Cao Thị Ánh Nguyệt, từ năm 2007 đến năm 2010 cô Trần Thị Lệ Huyền giữ quyền hiệu trưởng, từ tháng 9 năm 2010 đến nay cô Nguyễn Thị Kim Mơ làm hiệu trưởng.

nhà trường được thành lập vào tháng 3/2016, do đồng chí Nguyễn Thị Kim Mơ làm Bí thư, với tổng số 05 đảng viên.

Trường mẫu giáo Sông Mây

Trường mẫu giáo Sông Mây thành lập từ năm 2004¹, tách từ trường mẫu giáo Thạch Thảo. Trường có diện tích là 833,3m², tọa lạc tại ấp Sông Mây. Khi mới hình thành trường có 02 phòng học, hiện nay trường có 03 phòng học, 01 văn phòng, 01 bếp ăn, 01 sân chơi dân gian cho học sinh. Trường mẫu giáo Sông Mây nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, cơ quan đơn vị có đời sống văn hóa tốt. Qua các năm học, trường có 06 giáo viên đạt giải cấp huyện và 02 giáo viên cấp tỉnh. Từ khi thành lập đến nay hiệu trưởng của trường là cô Đào Thị Thanh Nga. Chi bộ trường mẫu giáo Sông Mây được thành lập năm 2016, theo quyết định số 68-CV/BTCHU, ngày 9/3/2016 của Ban Tổ chức Huyện ủy². Hiện nay Chi bộ có 06 đảng viên chiếm tỉ lệ 50% so với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, Bí thư Chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Lan.

Trường tiểu học Diên Hồng

Trường tiểu học Diên Hồng được thành lập năm 1990, năm 1997 trường được xây dựng mở rộng trên diện tích đất của sân bóng Thanh Niên ấp Bùi Chu. Hiện nay nhà

¹ Theo quyết định số 1949/QĐ-CTUBH, ngày 06/09/2004.

² Năm 2004, nhà trường có 01 đảng viên sinh hoạt chung Chi bộ khối giáo dục.

trường có hai phân hiệu, phân hiệu chính tại ấp Bùi Chu có diện tích 7.800m² và phân hiệu tại ấp Phú Sơn có diện tích 5.000m². Khi mới thành lập trường có 23 phòng học, học sinh khoảng 800 em, với 30 giáo viên, nhân viên¹. Trường tiểu học Diên Hồng đã có 01 giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia. Trường tiểu học Diên Hồng đã trải qua 3 đời hiệu trưởng². Chi bộ tiểu học Diên Hồng được thành lập năm 2011, trên cơ sở tách ra từ Chi bộ khối giáo dục, khi đó có 17 đảng viên, đồng chí Đoàn Đức Hòa là Bí thư, hiện nay Chi bộ có 25 đảng viên, thầy Nguyễn Văn Đức là Bí thư.

Trường tiểu học Đình Bộ Lĩnh

Trường tiểu học Đình Bộ Lĩnh tọa lạc tại ấp Bắc Hòa, được thành lập năm 1995³. Trường tiểu học Đình Bộ Lĩnh có hai phân hiệu, phân hiệu chính tại ấp Bắc Hòa và phân hiệu ở ấp Tân Thành; phân hiệu chính có diện tích là 4.745m², phân hiệu Tân Thành có diện tích 1.648m². Khi mới thành lập trường tiểu học Đình Bộ Lĩnh có 07 phòng học, năm 2015 phân hiệu ở ấp Tân Thành xây dựng lại 05 phòng, hiện nay cả hai phân hiệu của trường có 11 phòng

¹ Hiện nay, trường có 35 phòng học và 8 phòng chức năng, 62 lớp học, số lượng học sinh của trường là 2.627 em, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là 80 người.

² Từ năm 1990 đến năm 2013 là thầy Đoàn Đức Hòa, từ năm 2013 đến năm 2014 cô Lê Thị Xuyên hiệu phó phụ trách, từ năm 2014 đến nay là thầy Nguyễn Văn Đức.

³ Theo quyết định số 98/QĐ-TC của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

học. Trường tiểu học Đinh Bộ Lĩnh có 23 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 05 giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Khi mới thành lập thầy Nguyễn Văn Đảm làm Hiệu trưởng, sau là thầy Nguyễn Văn Đức, từ năm 2014 đến nay cô Lê Thị Xuyên làm Hiệu trưởng. Chi bộ trường tiểu học Đinh Bộ Lĩnh được thành lập tháng 3/2012, với 04 đảng viên, Bí thư là thầy Nguyễn Văn Đức¹.

Trường tiểu học Sông Mây

Trường tiểu học Sông Mây được thành lập từ tháng 8/1999², tọa lạc tại ấp Sông Mây, học sinh của trường chủ yếu là con em nhân dân và công nhân ở khu công nghiệp Sông Mây, công ty Great Veca. Trường có diện tích 7.845m². Ban đầu trường có 06 phòng học cấp 4, với 11 lớp học, năm 2004 xây dựng thêm được 03 phòng học, năm 2008 xây dựng thêm 02 phòng, năm 2010 xây dựng thêm 01 phòng học, năm 2016, nhà trường đang xây dựng thêm 04 phòng mới đưa vào sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu tăng nhanh số lượng học sinh đến lớp vào mỗi năm học mới. Trường tiểu học Sông Mây đã trải qua bốn đời hiệu trưởng³. Hiện nay trường có 28 cán bộ, giáo viên, nhân

¹ Sau thành lập Chi bộ phát triển thêm 03 đảng viên, nhưng trong khoảng thời gian này cũng có 03 đảng viên chuyển công tác cho nên hiện nay Chi bộ có 04 đảng viên.

² Theo quyết định số 162/QĐ-TC ngày 6/6/1999.

³ Từ khi thành lập đến năm 2004 là thầy Nguyễn Văn Đức, từ năm 2004 đến 2006 là thầy Nguyễn Văn Đảm, từ năm 2006 đến năm 2011 là cô Trần Thị Thuận, từ năm 2011 đến nay là cô Phan Thị Thu.

viên, trong đó có 03 giáo viên dạy giỏi cấp huyện; trường tiểu học Sông Mây có hơn 800 em học sinh, với 21 lớp, các em học hai ca sáng và chiều. Năm 2013, Chi bộ tiểu học Sông Mây được tách ra từ Chi bộ khối giáo dục với 08 đảng viên, nay Chi bộ nhà trường có 11 đảng viên, đồng chí Phan Thị Thu là Bí thư Chi bộ từ khi thành lập đến nay.

Trường tiểu học Trần Quốc Toàn

Trường tiểu học Trần Quốc Toàn thuộc ấp An Chu, trường được thành lập ngày 19/8/2013, có diện tích 8.996m². Năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết hợp với tập đoàn Phong Thái đầu tư 14 tỷ đồng xây dựng 12 phòng học kiên cố gồm hai lầu và một trệt. Năm 2015, trường tiếp tục được đầu tư xây dựng thêm 06 phòng học và một phòng đa năng kiên cố một lầu một trệt. Khi mới thành lập nhà trường có 29 cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng cho khoảng 800 em học sinh với 20 lớp học. Hiện nay, trường tiểu học Trần Quốc Toàn có 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên với khoảng 850 em học sinh, chia thành 22 lớp. Hiệu trưởng của trường tiểu học Trần Quốc Toàn từ khi mới thành lập là thầy Đoàn Đức Hòa, từ tháng 10/2016 đến nay là cô Trần Thị Hiền. Chi bộ trường tiểu học Trần Quốc Toàn được thành lập tháng 2 năm 2015, khi mới thành lập Chi bộ có 06 đảng viên, hiện nay có 12 đảng viên. Bí thư là đồng chí Đoàn Đức Hòa, từ tháng 10/2016 đến nay là đồng chí Trần Thị Hiền. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia cấp độ một vào tháng 11/2017

Trường trung học cơ sở Minh Đức

Trường Minh Đức được hình thành sau năm 1975, lúc đầu có tên gọi là trường phổ thông cơ sở B Hồ Nai 4. Trường trung học cơ sở Minh Đức trước đây cơ sở tại thôn Bắc Hợp, ấp Bùi Chu. Đến năm 1990 tọa lạc tại thôn Đông Bình, ấp Bùi Chu trong khuôn viên 6.193m². Tháng 9/1990, từ nhu cầu thực tế số học sinh tăng nhanh, trường phổ thông cơ sở B Hồ Nai 4 được chia tách ra thành hai đơn vị độc lập theo cấp học, đó là trường trung học cơ sở Minh Đức và trường tiểu học Diên Hồng.

Tháng 12/1995, trường trung học cơ sở Minh Đức chuyển loại hình từ trường công lập sang trường trung học cơ sở bán công Minh Đức, tháng 8/2009 trường trung học cơ sở bán công Minh Đức chuyển sang loại hình trường công lập. Khi mới hình thành trường Minh Đức có 09 phòng học và 01 văn phòng. Đến nay trường có 14 phòng học và 01 văn phòng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện tại là 43 người đáp ứng cho khoảng 800 em học sinh. Trường trung học cơ sở Minh Đức đã qua bốn đời Hiệu trưởng¹. Chi bộ trường trung học cơ sở Minh Đức được thành lập năm 2012 với 05 đảng viên, Bí thư là đồng chí Vũ Công Chính. Hiện nay số đảng viên của trường là 15 đồng chí, chiếm tỷ lệ 33,2 % cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

¹ Từ năm 1975 đến năm 1981 là thầy Đỗ Sỹ Cự, từ năm 1982 đến năm 1986 là thầy Đoàn Văn Tập, từ năm 1987 đến năm 2014 là thầy Vũ Công Chính, từ năm 2015 đến nay là thầy Nguyễn Xuân Quân.

Trường trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ

Trường trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ tọa lạc trên địa bàn ấp An Chu. Trường được thành lập năm 2006¹. Khuôn viên trường có diện tích 10.000m², nhiều cây xanh, bồn hoa, cây cảnh và tượng đài thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Cơ sở vật chất của trường được trang bị tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu dạy và học, trường có 18 phòng, 02 phòng bộ môn, 01 phòng tin học, hội trường 400 chỗ và khu hiệu bộ. Ban đầu mới thành lập trường có 23 lớp, với 1.032 học sinh, 36 cán bộ, công chức, viên chức. Năm 2016, qua 10 năm hình thành và phát triển, qui mô trường hiện nay có 1.585 học sinh, 34 lớp học, 72 cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên, trong số đó có 02 thạc sĩ, 48 đại học (trình độ trên chuẩn đạt 69,4%). Chi bộ Đảng được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ-ĐU ngày 29 tháng 3 năm 2012 của Đảng ủy xã Bắc Sơn. Hiện nay, Chi bộ có 17 đảng viên, chiếm 23,6% tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền được công nhận danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu”. Tháng 11/2009, trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

Trạm y tế xã Bắc Sơn

Trạm y tế nằm ở thôn Đông Bình, ấp Bùi Chu nằm

¹ Theo Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 3/7/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom.

trong khuôn viên có diện tích 400m². Trạm y tế được xây dựng vào năm 1995, sau khi xã Bắc Sơn được thành lập. Năm 1996 trạm y tế đi vào hoạt động với 11 phòng chức năng. Năm 2009, trạm y tế được xây dựng mới với 14 phòng chức năng. Hiện nay trạm có 08 cán bộ nhân viên, trong đó có 01 bác sĩ. Trạm y tế xã Bắc Sơn được công nhận cơ sở đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã năm 2006, đã góp phần để xã Bắc Sơn được Sở y tế công nhận địa phương đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã từ 2010 đến năm 2015. Hiện nay, trạm y tế xã Bắc Sơn có 01 đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ ấp An Chu.

Nhà thờ Bùi Chu

Nhà thờ Bùi Chu tọa lạc tại ấp Bùi Chu. Tháng 7/1954 có khoảng 1.000 giáo dân từ các làng Thức Hóa, Liễu Đề¹ và một số làng khác thuộc địa phận Bùi Chu và Phát Diệm đến định cư. Năm 1954, nhà thờ được dựng nhỏ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đạo của bà con giáo dân. Nhà thờ tọa lạc trong khuôn viên rộng 7.200m², mặt tiền quay về hướng Bắc, tiền sảnh là hành lang rộng chạy dọc theo hai bên hông thánh đường, hệ thống cửa ra vào, cửa hông và cửa sổ đều được làm bằng gỗ gõ đỏ.

¹ Làng Liễu Đề và Thức Hóa địa phận Bùi Chu, nay thuộc tỉnh Nam Định, (Liễu Đề hiện là thị trấn của huyện Nghĩa Hưng, và Thức Hóa thuộc huyện Giao Thủy). Tại ấp Bùi Chu người làng Liễu Đề sống tập trung ở thôn Đông Bình và một phần thôn Nam Hòa. Người làng Thức Hóa phần đông sống ở thôn Bắc Hợp.

Nhà thờ Bắc Hòa

Nhà thờ Bắc Hòa tọa lạc tại ấp Bắc Hòa. Năm 1954 nhà thờ được xây dựng. Nhà thờ nằm trong khuôn viên rộng khoảng 7.000m², kiến trúc theo kiểu nhà ống hình chữ nhật, với các hạng mục: thánh đường, nhà áo, nhà khách, nhà dạy giáo lý, tháp chuông... Ngày 29/4/1975, Bộ Chỉ huy tiền phương, Quân đoàn 4, Trung đoàn 5 đóng chốt tại nhà thờ này trong chiến dịch tiến công giải phóng Biên Hòa. Sư đoàn 6 đã tổ chức đánh địch dọc quốc lộ 1 từ Trảng Bom, Hồ Nai và tiến về giải phóng tỉnh Biên Hòa trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975.

Nhà thờ Tân Thành

Nhà thờ Tân Thành thuộc ấp Tân Thành. Năm 1957 Nhà thờ được xây dựng, đến năm 1990 trùng tu xây mới lại như hiện nay. Nhà thờ tọa lạc trong khuôn viên rộng khoảng 5.000m², ngoài nhà thờ còn có các công trình khác như nhà giáo lý, nhà mục vụ, phòng tiếp khách, xung quanh có tường rào bao bọc. Nhà thờ quay về hướng tây bắc, kiến trúc theo kiểu Roman, nhà thờ chia thành 2 phần là cung thánh và gian dự lễ.

Nhà thờ Phú Sơn

Nhà thờ Phú Sơn tọa lạc tại ấp Phú Sơn. Từ năm 1969-1972, một số giáo dân từ Sài Gòn, Biên Hòa đến giáo xứ Phú Sơn mưu sinh và hình thành giáo điểm Vinh Sơn do linh mục Đoàn Thanh Điện quản nhiệm. Năm 1972, linh mục Điện cùng với cộng đoàn xây nhà nguyện để làm nơi

dâng lễ và cầu nguyện. Năm 1991, giáo dân xây nhà thờ mới kiên cố, nhà giáo lý và nhà xứ. Kiến trúc của nhà thờ theo kiểu Đông Tây kết hợp, là một tòa nhà ống hình chữ nhật, 2 mái, lợp tôn, nền lát gạch hoa, quay mặt về hướng Tây Bắc gồm các hạng mục thánh đường, phòng áo, phòng tiếp khách và phòng dạy giáo lý, tháp chuông.

Miếu Thổ Công

Người Nùng từ Lạng Sơn¹ di dân đến ấp Bắc Hòa định cư từ sau năm 1954. Với quan niệm truyền thống “đất có thổ công, sông có hà bá”, năm 1954 bà con đã lập Miếu Thổ Công tại ấp Bắc Hòa, miếu nhỏ diện tích 12m² nằm trong khu đất 700m². Trước đây miếu được dựng bằng cọc sắt, mái lợp tôn, năm 2000 cộng đồng người Nùng xây dựng miếu bằng tường gạch, mái lợp tôn, nền ximăng. Bên trong miếu có bàn thờ Thổ Công và bát nhang chính giữa. Miếu Thổ Công là nơi để đồng bào dân tộc Nùng thờ cúng thần Thổ Công, họ tin tưởng Thổ Công sẽ giúp đỡ che chở cho cộng đồng. Hàng năm lễ cúng Thổ Công được tổ chức vào dịp cuối năm từ ngày 23 tháng chạp trở đi, dịp này mỗi gia đình đều đóng góp tiền để chuẩn bị lễ vật dâng cúng, cầu xin cho cộng đồng được bình an, tai qua nạn khỏi, việc làm thuận lợi, cây cối tươi tốt, mùa màng bội thu.

¹ Người Nùng đến xã Bắc Sơn ban đầu có khoảng 100 hộ, nhưng đến năm 1960 người dân bị dồn vào ấp chiến lược, cuộc sống khó khăn cho nên một số hộ đã chuyển về Bàu Hàm, Sông Thao, Đức Trọng - Lâm Đồng sinh sống, hiện nay người Nùng ở ấp Bắc Hòa chỉ còn 37 hộ dân với khoảng 200 nhân khẩu.

CHƯƠNG I

CHI BỘ HỒ NAI 4 KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI (1975-1994)

I. CHI BỘ XÃ HỒ NAI 4 XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC SẢN XUẤT, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1975-1985)

1. Chi bộ xã Hồ Nai 4 xây dựng chính quyền cách mạng, khắc phục hậu quả chiến tranh

Bắc Sơn ngày nay là một phần của xã Hồ Nai 4 (xã Hồ Nai 4 trước đây bao gồm diện tích đất của xã Bắc Sơn và xã Bình Minh ngày nay). Hồ Nai 4 là một xã có số dân đông, sống dọc theo hai bên quốc lộ 1, dài 5km, ngang trên 10km. Trước ngày 30/4/1975, xã Hồ Nai 4 đã được thành lập gồm có 3 ấp là ấp Bùi Chu, ấp Bắc Hòa và ấp Tân Bắc, còn ấp Tân Bình và ấp Trà Cổ thuộc xã Trảng Bom. Đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, xã Hồ Nai 4 sáp nhập 5 ấp

gồm Bùi Chu, Bắc Hòa, Tân Bắc, Tân Bình và Trà Cổ gọi là Ủy ban nhân dân cách mạng khu 4. Năm 1977, đổi tên là Ủy ban nhân dân xã Hồ Nai 4, cùng thời điểm đó địa phương tách 2 thôn của ấp Bùi Chu là thôn Tân Thành và thôn Phú Sơn thành 2 ấp, lúc đó xã Hồ Nai 4 có 7 ấp, với tổng diện tích tự nhiên của xã là 4.147ha, dân số là 22.819 nhân khẩu, 95% dân số theo đạo Công giáo, 3% còn lại theo đạo Phật, Tin lành, đạo thờ cúng Tổ tiên.

Cùng với đồng bào cả nước nhân dân Bắc Sơn bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng đất nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất, độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những ngày đầu giải phóng, nhân dân Hồ Nai 4 đứng trước muôn vàn khó khăn. Hậu quả chiến tranh do đế quốc Mỹ để lại hết sức nặng nề, tình hình xã hội phức tạp, nhiều người thất nghiệp thiếu ăn, hàng trăm người lớn và trẻ em bị mù chữ và thất học, một số sĩ quan binh lính chế độ Sài Gòn rã ngũ tại chỗ và từ những nơi khác đến, làm tăng thêm sự phức tạp trong việc quản lý nhân hộ khẩu, giữ gìn an ninh trật tự xã hội địa phương. Kinh tế hết sức khó khăn, do chiến tranh ác liệt để lại, phần lớn ruộng đất ở địa phương bị bỏ hoang không sản xuất, đời sống nhân dân dựa vào viện trợ của Mỹ, thanh niên thì đi lính đánh thuê, phụ nữ và lao động quá tuổi thì làm thuê cho Mỹ ở Tổng kho Long Bình, có một số nhà máy xay xát gạo và một số cơ sở tiểu thủ công nghiệp chế biến tinh bột, làm đồ gỗ không có nguyên liệu sản xuất.

Bên cạnh những khó khăn về kinh tế, tình hình an

ninh chính trị của địa phương cũng khá phức tạp, số người tham gia lính quân lực Việt Nam Cộng hòa được cải tạo giáo dục là 1.310 người, 170 người tham gia chính quyền Sài Gòn, 05 người là tinh báo gián điệp, 05 người thuộc diện chiêu hồi. Các tổ chức như “Ba Sao Trắng”, “Dân quân phục quốc”, “Liên minh chí nguyện”, đồng thời một số sĩ quan binh lính chế độ cũ tại chỗ và nơi khác đến trốn học tập cải tạo, lén lút nhen nhóm tập hợp tạo phản chống phá cách mạng, tuyên truyền xuyên tạc chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, gây chia rẽ người có đạo và không có đạo.

Trước những khó khăn phức tạp trên, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Thống Nhất, Ủy ban quân quản huyện, địa phương đã triển khai nhanh chóng các chính sách, biện pháp để ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự xã hội, khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại. Ủy ban quân quản địa phương được thành lập do đồng chí Trịnh Văn Hà làm Chủ tịch, đã lãnh đạo tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách 10 điểm của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, kêu gọi sĩ quan, binh lính, nhân viên chế độ cũ ra trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng. Đồng thời tuyên truyền đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo và các tầng lớp nhân dân chung tay khắc phục hậu quả chiến tranh, đi vào sản xuất, ổn định đời sống.

Kết quả đã đưa một số đối tượng (là sĩ quan quân đội

chế độ Sài Gòn) về tỉnh Đồng Nai quản lý, một số đối tượng binh sĩ, công chức nhân viên chế độ cũ được học tập cải tạo tại chỗ, được trả quyền công dân trở về với gia đình bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

Về kinh tế Ủy ban quân quản địa phương tiến hành kiểm kê ruộng đất, tổ chức việc cấp ruộng đất cho đồng bào nghèo, người không có ruộng đất phải làm thuê, làm mướn và tạo điều kiện cho nhân dân khai hoang phục hóa để sản xuất lương thực, thực phẩm, trồng rừng. Để giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm, chính quyền và các đoàn thể của xã đã phát động nhân dân tăng gia sản xuất, tập trung chăm lo giúp đỡ cho các gia đình chính sách đang gặp khó khăn trong cuộc sống, những hộ nghèo neo đơn. Vận động nhân dân nhường cơm sẻ áo, lá lành đùm lá rách, kiên quyết không để hộ nào bị đói.

Tháng 8/1975, kết thúc vai trò lịch sử của Ủy ban quân quản, huyện thành lập Ủy Ban nhân dân cách mạng xã Hồ Nai 4 do đồng chí Trịnh Văn Hà làm Chủ tịch, các tổ chức đoàn thể như Hội Thanh niên cách mạng, Đội Thiếu niên tiên phong, Hội Phụ nữ giải phóng, Hội nông dân được xây dựng đi vào hoạt động, tất cả đều tập trung tham gia vào công tác cách mạng; bộ đội địa phương, công an và dân quân xã, ấp được củng cố để truy lùng bọn phản cách mạng, ổn định an ninh chính trị trật tự xã hội và bảo vệ nhân dân.

Tháng 10/1975, thực hiện sự chỉ đạo của Ban an ninh khu miền Đông, qua khai thác các nguồn tin an ninh tỉnh

đã phát hiện tổ chức phản động “Lực lượng dân quân vũ trang phục quốc” đang lén lút hoạt động; tên Đảng nguyên là thượng sĩ thủy quân lục chiến của quân đội Sài Gòn sau ngày giải phóng đã trốn cải tạo, chui vào làm trưởng ấp Tân Bình xã Hồ Nai 4. Lợi dụng chức vụ, Đảng đã đưa toàn bộ đội du kích ấp Tân Bình thành “Tiểu đoàn 2 Quyết thắng” của nhóm tàn quân “Lực lượng dân quân vũ trang phục quốc” do tên Trần Học Hiệu cầm đầu. Tên Đảng đã ra lệnh cho đồng bọn sát hại anh Hùng cán bộ Nông hội khu, được cử về địa phương xây dựng phong trào, rồi tạo hiện trường giả để bịt đầu mối. Ngày 18/8/1975, Nguyễn Bá Đề chỉ huy đồng bọn đánh chiếm văn phòng ấp Tân Bình xã Hồ Nai 4, bị du kích xã đánh trả bọn chúng phải tháo chạy. Đêm ngày 1/9/1975, Nguyễn Bá Đề và Âu Quỳnh Lưu chia lực lượng của chúng ra làm hai cánh, đánh chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồ Nai 4 đóng tại ấp Bùi Chu. Đêm ngày 08/09/1975, Nguyễn Bá Đề cùng Âu Quỳnh Lưu chia đồng bọn của chúng thành hai toán, cùng lúc đánh chiếm trụ sở hai ấp Trà Cổ và Tân Bình, bọn chúng cướp một số lương thực và súng đạn của du kích ấp.

Trước tình hình chống phá cách mạng, tháng 10/1975 thực hiện sự chỉ đạo của Ban an ninh khu miền Đông, Huyện ủy chỉ đạo công an huyện, du kích các xã đã tập trung lực lượng truy bắt nhóm tàn quân “Lực lượng dân quân vũ trang phục quốc”, bắt sống Trần Học Hiệu, Nguyễn Bá Đề và toàn bộ bọn tàn quân trong “Tiểu đoàn 2 quyết thắng”, thu toàn bộ tang vật phạm pháp gồm cương

lĩnh, điều lệ, quân hàm, quân hiệu, vũ khí. Phá vỡ tổ chức nhen nhóm phản động “lực lượng dân quân vũ trang phục quốc” và “Tiểu đoàn 2 quyết thắng”, là một chiến công trên mặt trận giữ vững an ninh chính trị địa phương.

Năm 1977, xã Hồ Nai 4 chính thức được thành lập, xã thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở tách một phần từ xã Hồ Nai thuộc quận Đức Tu, tỉnh Biên Hoà trước đây. Song song với việc thành lập xã, Chi bộ xã Hồ Nai 4 cũng được thành lập, ban đầu gồm có 04 đảng viên, đồng chí Trịnh Văn Hà làm Bí thư xã, đồng chí Lê Gia Tặng làm Chủ tịch xã. Sau khi xã Hồ Nai 4 được thành lập, Chi bộ đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, thực hiện những chủ trương, biện pháp cấp bách của Đảng bộ huyện, tập hợp nhân dân toàn xã đi vào ổn định cuộc sống, nâng cao uy tín của Đảng, của chính quyền cách mạng non trẻ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, xã Hồ Nai 4 chuẩn bị tốt mọi mặt cho công tác bầu cử Quốc hội (khóa VI), sự kiện trọng đại này, nhân dân Hồ Nai 4 đã tham gia học tập bầu cử, cùng nhân dân huyện Thống Nhất sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước, lần đầu tiên cử tri xã Hồ Nai 4 đã được tự tay cầm lá phiếu đi bầu để lựa chọn những đại biểu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời do nhân dân làm chủ. Cuộc bầu cử ở địa phương đã diễn ra an toàn, thành công tốt đẹp.

2. Khôi phục sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân

Từ sau ngày giải phóng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Thống Nhất, Chi bộ Đảng và chính quyền đã lãnh đạo nhân dân Hồ Nai 4 phát huy truyền thống yêu nước trong chiến tranh, đồng viên nhân dân đoàn kết một lòng, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, hoàn thành cơ bản nhiệm vụ chính trị của thời kỳ này, đó là xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Lĩnh vực nông nghiệp được Chi bộ Hồ Nai 4 xác định là mặt trận hàng đầu, nông nghiệp được khôi phục và tiếp tục phát triển theo hướng mở rộng diện tích, thâm canh tăng vụ, quy hoạch mở rộng một số cây trồng chính. Phong trào toàn dân làm thủy lợi được quần chúng hưởng ứng, huy động thực hiện công trình thủy lợi hồ Sông Mây phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp trên cánh đồng Sông Mây, ứng dụng khoa học vào sản xuất, đưa giống lúa mới vào sản xuất, nhân rộng mô hình hợp tác xã nông nghiệp, diện tích gieo trồng lúa tăng lên, vụ Đông Xuân, Hè Thu năm 1977-1978 đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao từ 2,7 tấn/ha lên 3,5 tấn/ha, lương thực bình quân đầu người ở địa phương từ 180kg-200kg/năm, so với năm 1976 tăng gấp 2 lần nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế cuộc sống của nhân dân.

Xác định công tác thủy lợi là biện pháp kỹ thuật hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, địa phương đã xây dựng phong trào “toàn dân làm thủy lợi” để cung cấp đủ nguồn

nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Năm 1979, nhân dân xã Hồ Nai 4 đã sử dụng công trình thủy lợi hồ Sông Mây, góp phần cho việc thâm canh tăng vụ, sử dụng diện tích 100ha lúa một vụ chuyển sang hai đến ba vụ, góp phần đáng kể vào tăng vụ, tăng năng suất cây trồng. Năm 1985, hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi đập Sông Mây, địa phương đã chủ động tưới tiêu cho 150ha vụ Đông Xuân. Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Chi bộ xã, cán bộ, đảng viên cùng với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể nhân dân, công tác cải tạo nông nghiệp đã cơ bản hoàn thành vào năm 1983, đã đưa bà con vào làm ăn tập thể mô hình tập đoàn sản xuất và 90% đất canh tác đưa vào tập thể. Năm 1985, xã Hồ Nai 4 được tỉnh Đồng Nai công nhận là xã hoàn thành cơ bản phong trào cải tạo và hợp tác hóa nông nghiệp.

Nhờ sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, sự nỗ lực của nhân dân, các cơ sở sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả. Đến năm 1980, địa phương đã xây dựng được các cơ sở công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp xây dựng phát triển thêm các ngành nghề phụ như sản xuất gạch ngói, sản xuất các loại nông cụ cầm tay phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, xe làm cỏ cải tiến, bình xịt thuốc trừ sâu, máy tuốt lúa... thúc đẩy nông nghiệp phát triển.

Hợp tác xã mua bán được củng cố và gắn với các cơ sở sản xuất để chủ động nắm nguồn hàng, khách hàng, tăng

cường công tác thu mua nông sản, thực phẩm như đậu nành, đậu xanh, cà phê, thuốc lá, heo hơi... Năm 1982, trên địa bàn xã có 14 cơ sở hợp tác xã, tổ hợp sản xuất tiêu thủ công nghiệp bao gồm: các ngành sản xuất chủ yếu như: sản xuất cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản thực phẩm, chế biến gỗ, sản xuất các mặt hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân. Ngành tiểu thủ công nghiệp tương đối phát triển, trong đó ngành chiếm ưu thế như, chế biến tinh bột, xay sát nông sản, năm 1982 toàn xã có trên 49 hộ gia đình cá thể sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Phong trào hoạt động văn hóa văn nghệ được mở rộng, xã có đội văn nghệ quần chúng, đội thông tin lưu động, hoạt động truyền thanh xã đã có nhiều tiến bộ, mạng lưới truyền thanh xã đã kịp thời tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương¹. Trong hai năm 1979-1980, địa phương đã xây dựng đài truyền thanh và đội thông tin lưu động chiếu phim, 2 đội văn nghệ đã tổ chức biểu diễn phục vụ các ngày Lễ, Tết có trên 7.500 lượt người xem, từ đó kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân. Ban văn hóa thông tin xã tổ chức nhiều đợt truy quét văn hóa phẩm đồi trụy, thu và thiêu hủy nhiều băng nhạc, sách báo phản động. Các công trình phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần như trạm xá, nhà trẻ, trường học được Chi bộ xã Hồ Nai 4 chỉ đạo thực hiện theo phương

¹ Trong năm 1978, đội văn nghệ xã Hồ Nai 4 đã tổ chức biểu diễn văn nghệ 5 đêm phục vụ cho trên 5.000 lượt người tham dự

châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong xây dựng cơ bản, tập trung vào việc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

Trong giáo dục thực hiện chương trình cải cách giáo dục bước đầu có kết quả, chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên, số lượng học sinh phổ thông, mẫu giáo và bổ túc văn hóa huy động đến trường tăng hàng năm¹. Đến năm 1980 toàn xã đã có 5 trường trong đó có 3 trường phổ thông cơ sở, 2 trường mẫu giáo, nhà trẻ, 3 lớp học bổ túc văn hóa. Bước đầu đã kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội với phương châm dạy học phải đi đôi với thực hành. Mặc dù ngành giáo dục của xã có những bước phát triển về số lượng nhưng chất lượng vẫn chưa cao, số học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hàng năm tăng, nhưng kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn hẹp, đời sống giáo viên còn nhiều khó khăn, mạng lưới nhà trẻ còn ít bố trí chưa đều.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương có lúc chưa ổn định, kẻ địch còn nhiều âm mưu nhen nhóm tuyên truyền, xúi giục, tiếp tục có những hoạt động chống phá. Phát huy quyền làm chủ tập thể, bảo vệ xóm làng, bảo vệ cuộc sống hòa bình, ấm no và hạnh phúc. Chính quyền, công an đã kịp thời trấn áp, truy

¹ Trong năm học 1979 - 1980, chất lượng giảng dạy và học tập đã có sự chuyển biến tích cực, số học sinh là 2.819 em, trong đó cấp 1 là 1.725 em, cấp 2 là 479 em, mẫu giáo 488 em, bổ túc văn hóa 127 em, cuối năm học có trên 87% học sinh tốt nghiệp và lên lớp.

quét bọn phản động chính trị và bọn tội phạm hình sự ở địa bàn. Ngày 16/4/1976, an ninh huyện phối hợp với Ty Công an Đồng Nai phát hiện và đập tan âm mưu bạo loạn của bọn phản cách mạng trong tổ chức phản động “Lực lượng phục quốc”, đã bắt tên cầm đầu tổ chức Nguyễn Toàn Tiến trú tại ấp Bắc Hòa và 20 tên khác, thành tích trên đã đập tan âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch, bảo đảm an ninh chính trị trật tự trên địa bàn. Ngày 30/4/1977, công an, quân sự xã Hồ Nai 4 phối hợp với công an huyện truy bắt tên Phạm Thiện giả nhân viên bưu điện huyện, về ấp Bắc Hòa hoạt động, thu giữ 01 súng K54 và 01 sổ giấy tờ liên quan khác. Ngày 03/10/1978, công an huyện phối hợp công an tỉnh đập tắt âm mưu đánh chiếm đài phát thanh tỉnh của tổ chức phản động “Mặt trận liên quân hồi hương Việt Nam” bắt sống 3 đối tượng: Nguyễn Tịnh, Nguyễn Long và Nguyễn Quế ngu tại xã Hồ Nai 4. Các tổ chức Ba sao trắng, Liên minh chí nguyện đã được phát hiện và kịp thời trừng trị. Các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự, mê tín đều được phân hóa giáo dục, cảnh báo răn đe kịp thời.

Thực hiện nghĩa vụ Quốc tế và xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, năm 1978, thực hiện chỉ đạo Bộ tư lệnh Quân khu 7, Tỉnh ủy Đồng Nai, Huyện ủy Thống Nhất phối hợp xây dựng tiểu đoàn thanh niên xung kích, lập tuyến phòng thủ từ Chiêu Riêu đến Tà Nốt huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước với chiều dài 15km. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng và khẩn cấp, trên 100 thanh niên

xã Hồ Nai 4 đã tình nguyện tham gia tiểu đoàn thanh niên xung kích, do đồng chí Nguyễn Xuân Chiến huấn luyện kỹ thuật dò phá bom, mìn kỹ thuật chiến đấu, đồng thời tập huấn về chính trị. Ban chỉ huy Tiểu đoàn thành lập 1 trung đội cảm tử đi dò, phá bom, mìn do bọn Pôn-Pốt gài trên tuyến đường biên giới 15km, tổng cộng số mìn tháo gỡ được trên 500 quả, đơn vị không một ai bị thương vong, được Bộ tư lệnh Quân khu 7 tặng cờ “Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, đây là một thành quả quan trọng thể hiện ý chí nguyện vọng của toàn Đảng, toàn quân dân xã Hồ Nai 4 trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng của Chi bộ Hồ Nai 4 có nhiều cố gắng, đa số đảng viên giữ được phẩm chất cách mạng, có lối sống trong sáng lành mạnh, phát huy được tinh tiên phong gương mẫu, tận tụy với công việc. Công tác lãnh đạo và vận động quần chúng được Chi bộ phát huy, vận động quần chúng thực hành tiết kiệm, thi đua lao động sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ngày càng trưởng thành, Đoàn đã tổ chức các hoạt động xung kích trên các mặt trận sản xuất nông, lâm nghiệp, lưu thông phân phối hàng hóa, an ninh quốc phòng... đã đạt được nhiều thành quả thể hiện rõ vai trò xung kích của Đoàn. Trong 2 năm 1979-1980, chi Đoàn xã thực hiện tốt phong trào ba xung kích làm chủ tập thể do Huyện Đoàn phát động, thực hiện đào đắp trên 4.970m³ đất thủy lợi, góp trên 700 ngày công

xây dựng ao cá Bắc Hồ, kết nạp được 73 đoàn viên, thanh niên nâng tổng số đoàn viên toàn xã lên 179 đoàn viên với 6 chi đoàn, xã đoàn đã tập hợp được 1.215 thanh niên tham gia. Đến năm 1984, toàn xã có trên 350 đoàn viên, trên 215 thanh niên trong tổ chức Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, các hoạt động của Đoàn thanh niên gắn liền với sản xuất và nhiệm vụ chính trị địa phương.

Hội phụ nữ được củng cố và có nhiều cố gắng qua từng năm. Năm 1980, Ban Chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ có 9 ủy viên, số hội viên phụ nữ 415, Hội đã tập hợp được trên 2.677 chị em phụ nữ chiếm 46% so với lứa tuổi, các chị tham gia thể hiện vai trò phụ nữ trong lao động sản xuất, thu mua lương thực và vận động chồng con tham gia nghĩa vụ quân sự, bảo vệ tổ quốc, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội, tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch.

Hội nông dân từng bước được củng cố, Ban Chấp hành Hội đã tích cực vận động nông dân tham gia phong trào thủy lợi, sản xuất nông nghiệp, phong trào làm ăn tập thể, điều tra, điều chỉnh ruộng đất, giải quyết các khiếu nại trong nội bộ nông dân, vận động tinh thần đoàn kết, tương trợ trong sản xuất, năm 1985 toàn xã có 3.798 hội viên.

Chi bộ lãnh đạo chặt chẽ mặt trận từ xã xuống ấp, mặt trận đã tích cực phát triển đều các ấp, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào của địa phương, thực hiện chính sách tôn giáo và dân tộc, từng bước sống tốt đời đẹp đạo.

Sau 10 năm thống nhất đất nước là một chặng đường nỗ lực không ngừng của Chi bộ và chính quyền, các đoàn thể, nhân dân địa phương xã Hồ Nai 4. Trong tình hình khó khăn chung của thời hậu chiến, quân và dân xã Hồ Nai 4 đã khắc phục khó khăn, phát huy truyền thống anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền và nhân dân đồng lòng đóng góp sức người, sức của nỗ lực tái thiết xây dựng quê hương. Chặng đường 10 năm (1975-1985) đánh dấu sự trưởng thành của các cấp lãnh đạo, trong việc quản lý điều hành, địa phương khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, tiến hành thực hiện các đường lối xây dựng con người mới, xã hội mới. Đây cũng là một chặng đường mà nhân dân xã Hồ Nai 4 nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn thách thức, từng bước xây dựng cơ sở kinh tế, xã hội cho địa phương tiếp tục phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên trong xu thế phát triển, trước tình hình khó khăn chung và sự trì trệ của cơ chế quản lý cũ, vẫn còn những vấn đề tồn tại, gây cản trở cho sự phát triển của xã. Từ thực tế địa phương và công tác lãnh đạo, Chi bộ xã có thêm bản lĩnh, những bài học kinh nghiệm để tiếp tục hoạt động hiệu quả hơn trong giai đoạn đổi mới, phát triển của đất nước.

II. CHI BỘ HỒ NAI 4 LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1994)

1. Đại hội Chi bộ xã Hồ Nai 4 và những định hướng

Trước tình hình khó khăn của đất nước yêu cầu Đảng đổi mới sự lãnh đạo trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước. Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã chỉ ra những mặt yếu kém, những khó khăn khách quan và sai lầm chủ quan về chủ trương chính sách, chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Đại hội tiếp tục khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế, dứt khoát xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu trước mắt để đưa đất nước thoát ra khỏi khó khăn là đẩy mạnh thực hiện 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Từ năm 1986 đến năm 1994, Chi bộ xã Hồ Nai 4 trải qua 3 kỳ Đại hội. Tại các kỳ Đại hội, nguồn nhân sự của xã không ngừng được củng cố, kiện toàn để chỉ đạo, lãnh đạo; Đại hội đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể để tiếp tục khắc phục khó khăn, vận dụng đường lối đổi mới của Đảng, lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục kiện toàn Chi bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh.

Chi bộ xã Hồ Nai 4 tổ chức Đại hội lần thứ IV, giai đoạn (1986-1988), Đại hội đã thống nhất bầu đồng chí Phan Thế Đàm giữ chức vụ Bí thư.

Dựa trên những kết quả đạt được trong 10 năm và những bài học kinh nghiệm, Đại hội Chi bộ xã Hồ Nai 4 đưa ra nhiệm vụ chung của xã trong tình hình mới: *Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, chú ý các loại cây trồng, gia súc có giá trị kinh tế cao và phù hợp với thổ nhưỡng thời tiết địa phương. Phát huy năng lực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất ngành cơ khí, chế biến lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, nhằm tiếp tục hoàn chỉnh cơ cấu nông - công nghiệp của xã, bảo đảm vừa cải thiện đời sống, vừa làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và góp phần tham gia xuất khẩu, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho địa phương, qua đó thực hiện nhiệm vụ và củng cố hệ thống chuyên chính vô sản cơ sở.*

Tại Đại hội Chi bộ cũng thảo luận và đề ra những mục tiêu¹ chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đại hội Chi bộ xã Hồ Nai 4 lần thứ V, giai đoạn (1988-

¹ Theo tài liệu lưu giữ tại huyện Ủy Trảng Bom:

- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp một cách toàn diện, với năng suất chất lượng hiệu quả kinh tế cao, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội.

- Tích cực giải quyết phân bổ lao động và dân cư hợp lý, chủ động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống mới lành mạnh và cách

1992), được tổ chức ngày 4/10/1988, tham dự có 11 đảng viên. Đại hội nhất trí bầu đồng chí Trịnh Văn Hà làm Bí thư, đồng chí Quách Kim Tính, Phó Bí thư; đồng chí Đinh Ngọc Hãn, chi ủy viên.

Đại hội đề ra nhiệm vụ chung: *Đẩy mạnh phát triển kinh tế xã theo cơ cấu công nghiệp hợp lý, xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung đầu tư thâm canh cây lương thực, phát huy ưu thế cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, từng bước đưa nông nghiệp đi lên sản xuất xã hội chủ nghĩa, có tỷ suất hàng hóa ngày càng cao củng cố và phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, các ngành cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế, lương thực, thực phẩm xuất khẩu, hàng tiêu dùng thiết yếu và xuất khẩu, giải quyết tốt vấn đề phân phối lưu thông, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, thực*

mạng trong quan hệ xã hội, đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực, làm cho mọi người biết “sống và làm việc theo pháp luật, sống bằng thu nhập chính đáng và hợp pháp”.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tập trung lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trên các mặt phân phối lưu thông, ứng dụng rộng rãi tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tạo ra năng suất cao trong nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, công an xã, nêu cao cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, hàng năm làm tốt công tác nghĩa vụ quân sự.

hiện dân chủ công bằng xã hội. Quan tâm phát triển văn hóa giáo dục, y tế, thể dục thể thao, đưa văn hóa phát triển lên một bước mới, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh vững chắc, xây dựng Chi bộ mạnh về mặt.

Đại hội Chi bộ xã Hồ Nai 4 lần thứ VI, giai đoạn (1993-1994), được tổ chức ngày 9/3/1993, có 19 đảng viên tham dự. Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 04 đồng chí, đồng chí Nguyễn Ngọc Quang làm Bí thư; đồng chí Phạm Văn Thành, Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng và đồng chí Nguyễn Đức Nhuận, chi ủy viên¹. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đề ra những biện pháp nhằm từng bước ổn định đời sống cho nhân dân, tăng cường phát triển kinh tế, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa giáo dục, xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh, thực hiện xã hội bình đẳng, dân chủ, tuyên truyền giáo dục đến đông đảo quần chúng nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

2. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực

Lĩnh vực kinh tế

Nhờ chủ trương đổi mới tư duy của Đảng, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Chi bộ và nhân dân xã bước đầu đạt được những kết quả quan trọng trong lĩnh vực phát triển kinh tế, bắt đầu hình

¹ Ngày 3/4/1993, Huyện ủy Thống Nhất có Quyết định số 46/QĐ-HU về việc chuẩn y Ban Chi ủy, Bí thư Chi bộ xã Hồ Nai 4 (khóa VI).

thành cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, kinh tế hộ gia đình được quan tâm hơn. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được củng cố, các xí nghiệp cửa xẻ gỗ xuất khẩu, xí nghiệp gạch, các cơ sở chế biến tinh bột, chế biến thức ăn gia súc, cơ sở tiểu thủ công nghiệp gỗ mỹ nghệ, mây tre đan lát được mở rộng quy mô sản xuất; các cơ sở đã chủ động trao đổi, liên kết để có nguồn hàng, thu hút vốn tư nhân bảo đảm sản xuất, đời sống, thu nhập của công nhân được tăng lên. Thực hiện chính sách đổi mới kinh tế, phát huy về quyền chủ động của nhân dân tạo ra động lực mới trong sản xuất, năm 1994 toàn xã có 108 hộ gia công chế biến mì, 141 hộ kinh doanh buôn bán và 33 hộ sản xuất công nghiệp. Năm 1994, có 1 công ty đầu tiên đi vào hoạt động đã giải quyết 50 lao động có việc làm tại địa phương.

Xác định thế mạnh của xã Hồ Nai 4 là sản xuất nông nghiệp và chế biến, cho nên Chi bộ xã Hồ Nai 4 tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh, tăng vụ, sử dụng các loại giống có năng suất cao, thay đổi cơ cấu cây trồng, tăng cường phát triển các loại cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu. Đồng thời áp dụng nhiều biện pháp để đẩy mạnh sản xuất như: điều chỉnh, phân hạng lại ruộng đất, củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp. Trong 2 năm 1987-1988, dù thời tiết bất thường ảnh hưởng đến sản xuất nhưng xã đã nâng tổng sản lượng lương thực từ 4.625 tấn/năm 1987 lên 4.750 tấn/năm 1988 giữ được mức bình quân lương thực

300kg-307kg/người, đến năm 1993 tổng sản lượng lương thực đạt sấp xỉ 5.885 tấn quy ra lúa, riêng lúa trên 1.730 tấn, bình quân đầu người 235kg/người. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10¹, Chỉ thị 47-CT/TW² giao khoán đất dài hạn để người dân yên tâm đầu tư vào sản xuất, nhờ vậy hàng năm về lương thực³, thực phẩm và các mặt hàng khác tại địa phương được tăng lên, đời sống nhân dân đa số được nâng lên và ổn định.

Ngành chăn nuôi tiếp tục được củng cố phát triển hàng năm đàn gia súc trâu, bò, heo tăng 15% so với năm 1985, góp phần tăng sức kéo cho nông nghiệp và lương thực thực phẩm phục vụ đời sống nhân dân, mô hình chăn nuôi heo quốc doanh. Đàn heo phụ thuộc nhiều vào giá cả và thức ăn năm 1989 là 2.480 con⁴, đàn trâu và bò không ổn định về số lượng năm 1989 là 353 con⁵, đàn bò năm 1989 là 787 con⁶.

¹ Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết 10 đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị chủ quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ nhận khoán với hợp tác xã. Như vậy, lần đầu tiên kinh tế hộ gia đình được thừa nhận là đơn vị kinh tế tự chủ.

² Ngày 31/08/1988 Ban Bí thư có ra Chỉ thị Số 47-CT/TW về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất.

³ Năm 1989, tổng sản lượng 4.429 tấn. Năm 1990, tổng sản lượng 4.4712 tấn. Năm 1991, tổng sản lượng 4.792 tấn. Năm 1992, tổng sản lượng 5.089 tấn.

⁴ Năm 1990 là 2.200 con; năm 1991 là 1.710 con; năm 1992 là 2.100 con.

⁵ Năm 1990 là 360 con; năm 1991 là 258 con; năm 1992 là 350 con.

⁶ Năm 1990 là 720 con; năm 1991 là 584 con; năm 1992 là 680 con.

Qua việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về chính sách đổi mới phương thức kinh doanh thống nhất thị trường, thực hiện liên doanh liên kết, xóa bao cấp, bù giá vào lương, sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế đã có tác động làm cho hàng hóa trên thị trường ở xã đa dạng, phong phú hơn, việc kinh doanh với trao đổi mua bán theo giá thỏa thuận giữa người sản xuất và người kinh doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế trong và ngoài địa phương, góp phần chủ động cân đối nguồn lương thực, thực phẩm, hàng hóa các loại để phục vụ nhu cầu của toàn xã.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Hoạt động văn hóa thông tin có những đóng góp tích cực trong việc giáo dục thẩm mỹ, lối sống lành mạnh, xây dựng con người mới. Công tác tuyên truyền ngày càng đa dạng phong phú, thông tin cổ động trực quan, hoạt động truyền thanh, văn nghệ quần chúng¹... thông tin kịp thời đến với các khu dân cư thôn, ấp, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các ngày lễ lớn, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên được duy trì, phong trào rèn luyện thân thể trong trường học cũng được chú trọng. Năm 1987, xã tham gia Đại hội thể dục thể thao ở huyện và đạt 01 giải nhất bóng đá, 01 giải nhì bóng chuyền, 02 giải ba võ thuật cổ truyền. Năm 1994, địa phương xây dựng được 04 đội bóng chuyền, 03 đội bóng đá, các đội bóng thường xuyên

¹ Từ năm 1989 đến năm 1992 đã phát thanh 3.435 buổi, 6.870 giờ.

thu hút nhân dân tập luyện và tham gia tranh giải khi có tổ chức.

Mặc dù kinh tế địa phương còn khó khăn nhưng Chi bộ vẫn chỉ đạo kịp thời cho ngành giáo dục vận dụng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, từ năm 1986 đến năm 1992 địa phương xây dựng được 25 phòng học¹ đúng tiêu chuẩn quy cách. Đóng mới 50 bộ bàn ghế². Số học sinh các cấp đều tăng hàng năm, hàng năm tỷ lệ thi tốt nghiệp đạt 90%. Đội ngũ giáo viên dần dần khắc phục khó khăn về đời sống, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Công tác chăm sóc sức khỏe người dân được tăng cường, trạm y tế xã thực hiện tốt công tác phòng bệnh, phòng dịch, tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng các loại vacxin theo quy định thu được nhiều kết quả. Trên địa bàn dân cư phát triển các quầy thuốc chuyên doanh, góp phần phục vụ kịp thời cho nhu cầu phòng, trị bệnh của nhân dân.

Công tác xã hội đối với các đối tượng thuộc diện chính sách được quan tâm bảo đảm triển khai thực hiện theo đúng chính sách của Nhà nước, xây dựng và trao tặng một căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, vận động đóng góp xây dựng quỹ bảo trợ xã hội.

¹ Kinh phí của Nhà nước là 11 phòng, nhân dân đóng góp xây dựng được 14 phòng.

² Đóng mới 30 bộ bàn ghế cho học sinh, 20 bộ bàn ghế cho giáo viên.

Lĩnh vực quốc phòng an ninh

Chi bộ luôn xác định nhiệm vụ của Đảng là xây dựng quốc phòng toàn dân, tham gia bảo vệ tổ quốc. Sự lãnh đạo của Đảng luôn được tăng cường để phát triển lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên. Công tác thực hiện nghĩa vụ quân sự hàng năm đều được Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã thực hiện công khai trong tuyển chọn, bình xét, nên hàng năm đều đạt chỉ tiêu giao quân. Trong 8 năm xã đều tổ chức huấn luyện theo yêu cầu của cấp trên, Ban chỉ huy quân sự xã đều đạt khá giỏi qua kiểm tra. Nhìn chung, Chi bộ đã xây dựng được thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

Công tác an ninh trên địa bàn xã luôn được Chi ủy quan tâm quán triệt tới đảng viên và nhân dân. An ninh trên địa bàn xã luôn được giữ vững, lực lượng công an xã không ngừng được củng cố kiện toàn, công an kịp thời xử lý hàng trăm vụ tội phạm hình sự, xâm phạm tài sản của nhân dân, không để vụ án nào nghiêm trọng xảy ra, bảo vệ tốt các mục tiêu trọng điểm, các công trình công cộng tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản của nhân dân. Các đối tượng có tiền án, tiền sự được quản lý giáo dục và xử phạt. Việc tranh chấp đất đai luôn được giải quyết có tình, có lý đúng pháp luật.

Công tác xây dựng Đảng

Chi bộ xã xác định công tác xây dựng Đảng và kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước là nhân tố quan trọng, trong việc lãnh đạo toàn dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng

và bảo vệ đất nước. Chi bộ thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, quán triệt đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị của các cấp nhất là về lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh và công tác quần chúng. Trong Chi bộ đa số đảng viên xác định được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, không chấp nhận đa nguyên chính trị và đa đảng đối lập. Khẳng định chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân mới lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Chi bộ đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng Đảng, đại bộ phận đảng viên giữ được phẩm chất cách mạng, có lối sống trong sạch lành mạnh, phát huy được tính tiên phong gương mẫu, tận tụy với công việc. Chi bộ thường xuyên tiến hành đợt sinh hoạt chính trị để học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, nghị quyết Đảng bộ huyện cho đảng viên, cán bộ, nhân dân; đồng thời trong giai đoạn này để phát triển nhanh về kinh tế Chi bộ đề ra các giải pháp nhằm thực hiện ba chương trình, mục tiêu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Nhìn chung, từ năm 1986 đến năm 1994, Chi bộ xã Hồ Nai 4 có giai đoạn nội bộ Chi bộ mất đoàn kết (từ 1990-1992), nguyên nhân chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạt động của Chi bộ còn mang tính hình thức, xa rời thực tế, tách biệt với quần chúng, năm 1992 Chi bộ xếp vào loại

yếu kém. Cán bộ đảng viên, đặc biệt là một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức được đầy đủ những quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của nhà nước, còn bị ảnh hưởng của cơ chế cũ quan liêu, bao cấp. Nhưng từ khi Đại hội Chi bộ xã lần thứ VI được tổ chức đầu năm 1993, tổ chức cơ sở Đảng đã được củng cố một bước, các tổ Đảng được thành lập và đi vào hoạt động đúng quy định, nhất là thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 vai trò và trách nhiệm của đảng viên được nâng lên rõ rệt, tính chủ động, sáng tạo, tự giác ngày một cao hơn.

Mặt trận và các đoàn thể

Công tác mặt trận và đoàn thể được chú trọng, đẩy mạnh, phát huy xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, huy động sức mạnh tập thể cùng nhau xây dựng địa phương vững mạnh, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Hồ Nai 4 là địa bàn đặc thù vùng có đông đồng bào Công giáo, chiếm 95% dân số nên Chi bộ luôn quan tâm thông qua Mặt trận để phát động phong trào sống tốt đời đẹp đạo. Qua hoạt động tổ chức mặt trận, các đoàn thể chính trị quần chúng, cán bộ hội viên và các đoàn thể học tập, tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ được mặt trận triển khai học tập quán triệt đến các đoàn thể một cách hiệu quả, đặc biệt trong việc vận động quần chúng tham gia thực hiện các cuộc vận động xây dựng con người mới, tương trợ xã hội,

quỹ phúc lợi phù hợp với từng đối tượng, mặt trận xã đóng vai trò tích cực trong công tác tham mưu cho việc thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân. Chính sách tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo được triển khai đồng bộ, vai trò các chức sắc tôn giáo được phát huy với phương châm “sống tốt đời đẹp đạo” càng tạo được sự đoàn kết và niềm tin trong quần chúng; giới thiệu những ứng cử viên có khả năng, đạo đức, uy tín tham gia bộ máy Nhà nước trong các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, tổ chức hiệp thương đảm bảo tính dân chủ công khai.

Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân được nâng cao về chất lượng, thu hút nhiều hội viên tham gia. So với năm 1985 số hội viên các đoàn thể hàng năm đều tăng từ 10-12%, riêng tổ chức Đoàn thanh niên từ năm 1985 đến năm 1994 phát triển tăng thêm 351 đoàn viên, giới thiệu 10 đoàn viên ưu tú phát triển Đảng. Đặc biệt trong nhiệm vụ bảo vệ biên giới năm 1979, ở địa phương có 50 đoàn viên, thanh niên tham gia tiểu đoàn thanh niên xung phong làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, trong lao động Đoàn thanh niên xã đã huy động trên 1.500 ngày công tham gia công trình thủy điện Trị An, hàng chục ngàn ngày công vào công tác khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi.

Hội liên hiệp phụ nữ xã thu hút trên 2.000 hội viên tham gia, nâng cao đời sống của giới nữ, các phong trào lao động sản xuất, thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình, phong trào “trồng một cây, nuôi một con” vì tuổi

thơ, chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa đã huy động được sức mạnh của giới nữ trong xã.

Hội nông dân xã phát triển với 5 Chi hội với 3.945 hội viên, Hội đã tuyên truyền, tổ chức học tập, tập huấn cho cán bộ hội, Hội nông dân xã có vai trò tích cực trong việc trực tiếp lao động sản xuất trên mặt trận nông nghiệp, góp phần tạo ra các sản phẩm nông nghiệp phục vụ tiêu dùng và chế biến xuất khẩu ở địa phương. Ngoài ra, Hội cũng thường xuyên tham gia cùng với các Ban, Ngành giải quyết các vụ tranh chấp đất đai.

Tám năm (1986-1994) thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV, V, VI trong thời kỳ đầu đổi mới về tư duy, về kinh tế, trong điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương còn những khó khăn, phức tạp nhất định nhưng Chi bộ và nhân dân xã Hồ Nai 4 đã có nhiều nỗ lực, phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương lãnh đạo của Đảng, tích cực chuyển hóa các hoạt động theo hướng đổi mới, và đạt được những thắng lợi bước đầu về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh. Bên cạnh những thành quả đạt được đáng khích lệ thì Chi bộ xã Hồ Nai 4 vẫn còn những khó khăn, bất cập trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những chủ trương đường lối của Đảng. Trên mặt trận nông nghiệp thực hiện Chỉ thị 100, Nghị quyết 10 của Trung ương trong lãnh đạo thực hiện việc xóa bỏ bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh còn lúng túng. Công

nghiệp tiểu thủ công nghiệp tăng chậm, chưa thật sự vững chắc do chưa có cơ chế quản lý thích hợp, một số đơn vị sản xuất hàng hóa còn tồn đọng, công nhân không đủ việc làm. Hoạt động hợp tác xã mua bán còn lúng túng khi thực hiện cơ chế mới, hoạt động kinh doanh không đủ sức cạnh tranh. Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế còn nhiều mặt hạn chế. Công tác xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, đoàn thể bộc lộ những hạn chế nhất định.

Từ năm 1976 đến năm 1994, trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, xã Bắc Sơn ngày nay gắn liền với tên gọi thân thương xã Hồ Nai 4. Chi bộ xã Hồ Nai 4 thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đạt được những thành quả rất đáng tự hào, tuy vậy trong giai đoạn này Chi bộ cũng còn những hạn chế nhất định cần được khắc phục. Những ưu điểm và hạn chế Chi bộ xã Hồ Nai 4 rút ra những bài học có ý nghĩa vô cùng quan trọng để tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong tương lai.

CHƯƠNG II

BẮC SƠN TRÊN ĐƯỜNG HỘI NHẬP (1994-2005)

I. CHI BỘ CƠ SỞ VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thực hiện Nghị định số 109/CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/8/1994 về việc thành lập, điều chỉnh địa giới hành chính, giải thể các xã Trảng Bom 1, Trảng Bom 2, Hố Nai 4, Bàu Hàm 1; đồng thời thành lập các xã mới Tây Hòa, Đông Hòa, Trung Hòa, Quảng Tiến, Bình Minh, Bắc Sơn, Sông Trầu, Hưng Thịnh, Bàu Hàm, Sông Thao, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom. Trên cơ sở đó tách xã Hố Nai 4 để thành lập hai xã mới là xã Bắc Sơn và xã Bình Minh. Khi mới chia tách xã Bắc Sơn có tổng diện tích tự nhiên 2.214ha với dân số 9.860 người.

Chi bộ Hố Nai 4 giải thể theo quyết định số 104/QĐ ngày 31 tháng 8 năm 1994. Thực hiện Thông báo số 197-TB/HU ngày 7 tháng 9 năm 1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất về việc thành lập mới Chi bộ Đảng cơ sở xã Bắc Sơn, Thường vụ Huyện ủy chỉ định ban Chi

ủy lâm thời gồm 3 đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bí thư phụ trách chung-Trưởng ban tuyên giáo.

Đồng chí Quách Kim Tính, Phó Bí thư-Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn.

Đồng chí Đinh Ngọc Hãn, Chi ủy viên-Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, trưởng khối dân vận, phụ trách công tác kiểm tra.

Chi bộ xã Bắc Sơn mới thành lập có 15 đảng viên, phân chia làm hai tổ đảng, tổ 1 đồng chí Lê Đình Nguyên làm tổ trưởng có 6 đảng viên, tổ 2 đồng chí Phan Văn Đồng làm tổ trưởng có 9 đảng viên.

Chi ủy lâm thời đã chỉ đạo điều hành Chi bộ xã Bắc Sơn thực hiện nhiệm vụ chính trị, triển khai các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy làm cơ sở phương hướng cho việc xây dựng Nghị quyết đúng với tinh thần chung và sát với tình hình thực tế tại địa phương. Chi bộ chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, các đoàn thể chính trị được củng cố và kiện toàn, bước đầu đã đạt được một số thành quả nhất định.

1. Đại hội Chi bộ xã Bắc Sơn nhiệm kỳ I (1996-2000)

Đại hội Chi bộ xã Bắc Sơn khóa I nhiệm kỳ 1996-2000 được tiến hành vào ngày 20 tháng 01 năm 1996. Đại hội có mặt 16 đảng viên được triệu tập, Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996-2000; đồng thời bầu ban Chi ủy gồm 3 đồng chí:

Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bí thư (phụ trách công tác tổ chức và tuyên giáo).

Đồng chí Quách Kim Tính, Phó Bí thư (phụ trách khối chính quyền).

Đồng chí Đinh Ngọc Hãn, Chi ủy viên (phụ trách khối dân vận, công tác kiểm tra).

Đại hội Chi bộ xã Bắc Sơn khóa I được tiến hành thời điểm Đảng và nhân dân chuẩn bị tổng kết Đại hội Đảng lần thứ 7, kết quả rục rờ của nhiệm kỳ và qua 10 năm đổi mới của Đảng, chào đón Nghị quyết Đại hội Đảng VIII với chiến lược xây dựng, phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000, những năm đầu của thế kỷ 21 bằng việc ổn định đất nước để đẩy nhanh sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hơn nữa sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII với các Nghị quyết 02, 03, 04 của Hội nghị Trung ương cùng với các Nghị quyết và chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy là những quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng trong từng lĩnh vực, làm cơ sở xác định hướng đi của công tác lãnh đạo Chi bộ Bắc Sơn nói riêng, có thêm những thuận lợi và phù hợp với nhịp độ phát triển kinh tế xã hội.

Đại hội Chi bộ xã Bắc Sơn diễn ra trong bối cảnh thuận lợi là khu công nghiệp Sông Mây hình thành và đi vào hoạt động, Nghị quyết 07 của Huyện ủy Trảng Bom về xây dựng xã Bắc Sơn thành xã điểm đi đầu trong toàn huyện tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Căn cứ vào phương hướng chung của

huyện và xuất phát từ thực tế địa phương, Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ nhất đã chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu là đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế xã hội theo cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

2. Đại hội Chi bộ xã Bắc Sơn nhiệm kỳ II (2000-2005)

Đại hội Chi bộ xã Bắc Sơn nhiệm kỳ II được tiến hành từ ngày 28 tháng 8 đến ngày 29 tháng 08 năm 2000. Đại hội có 35 đảng viên được triệu tập. Đại hội đã bầu ban Chi ủy Chi bộ nhiệm kỳ II (2000-2005) gồm 5 đồng chí:

Đồng chí Trần Đức Hồng - Bí thư.

Đồng chí Văn Công Tạo - Phó Bí thư.

Đồng chí Phạm Biên Giới - Ủy viên.

Đồng chí Trần Mỹ Quang - Ủy viên.

Đồng chí Đoàn Thị Lý - Ủy viên.

Đại hội đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của Chi bộ, Chi ủy nhiệm kỳ I, cho thấy kinh tế xã Bắc Sơn ngày càng phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên rõ rệt không còn hộ đói, hộ nghèo giảm còn 3%, những nhiệm vụ cơ bản đã hoàn thành như thu ngân sách hàng năm đạt trên 100% so với kế hoạch.

Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ của Chi bộ nhiệm kỳ II (2000-2005). Mục tiêu chung là xây dựng mô hình xã phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

đưa Bắc Sơn từ xã nông nghiệp nông thôn trở thành địa phương công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu, từng bước áp dụng tiến bộ kỹ thuật tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý.

Tăng nguồn lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, tăng số hộ kinh doanh tổng hợp, giảm lao động nông nghiệp, phát huy mọi nguồn lực tại chỗ, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nhiều thành phần. Tạo ra sự chuyển biến phát triển trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tốt công tác quốc phòng, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị địa phương, lãnh đạo trực tiếp quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, tập trung xây dựng bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ thật sự vững mạnh, vận động nhân dân và các tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ II (2000-2005).

Do tình hình phát triển của xã hội, để thuận lợi trong việc quản lý và điều hành, tháng 10 năm 2003, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định một số thay đổi cơ cấu hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Huyện Thống Nhất được tách thành hai

huyện, đó là huyện Thống Nhất và huyện Trảng Bom, xã Bắc Sơn trực thuộc huyện Trảng Bom quản lý.

Ngày 13 tháng 01 năm 2004, Huyện ủy Trảng Bom có quyết định số 48-QĐ/HU về việc thành lập Chi bộ xã Bắc Sơn trực thuộc Đảng bộ huyện Trảng Bom. Chi bộ xã Bắc Sơn thời điểm này có 54 đảng viên. Số lượng Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất chuẩn y gồm các đồng chí:

Đồng chí Trần Đức Hồng - Bí thư.

Đồng chí Văn Công Tạo - Phó Bí thư.

Đồng chí Trần Mỹ Quang - Chi ủy viên.

Đồng chí Đoàn Thị Lý - Chi ủy viên.

Chi ủy xã Bắc Sơn tiếp tục lãnh đạo, điều hành tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2000-2005.

3. Đảng bộ Bắc Sơn được thành lập

Căn cứ vào Điều lệ Đảng và tình hình phát triển tổ chức Đảng ở cơ sở, ngày 02 tháng 11 năm 2004, Ban thường vụ Huyện ủy Trảng Bom ra quyết định số 107-QĐ/HU về việc nâng Chi bộ xã Bắc Sơn thành lập Đảng bộ cơ sở xã Bắc Sơn. Đảng bộ xã Bắc Sơn gồm 62 đảng viên với 06 Chi bộ trực thuộc gồm Chi bộ ấp Tân Thành và ấp Bắc Hòa 05 đảng viên, Chi bộ ấp Phú Sơn 04 đảng viên, Chi bộ ấp Bùi Chu 32 đảng viên, Chi bộ ấp Sông Mây 09 đảng viên, Chi bộ quân sự 04 đảng viên, Chi bộ giáo dục 09 đảng viên.

Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 07 đồng chí:

Đồng chí Trần Đức Hồng - Bí thư Đảng ủy

Đồng chí Văn Công Tạo - Phó Bí thư Đảng ủy

Đồng chí Đoàn Thị Lý - Đảng ủy viên

Đồng chí Trần Mỹ Quang - Đảng ủy viên

Đồng chí Phan Trung Lạp - Đảng ủy viên

Đồng chí Lại Đình Mộc - Đảng ủy viên

Đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng - Đảng ủy viên

Từ tháng 11/2004 đến ngày 16/8/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ Bắc Sơn đã xây dựng quy chế hoạt động của Đảng ủy, trong đó thể hiện rõ nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, đề cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cụ thể hóa trách nhiệm của từng đồng chí đảng ủy viên; mối quan hệ giữa Đảng ủy với hệ thống chính trị của xã, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã phát huy được vai trò lãnh đạo, tập trung được trí tuệ của tập thể trong việc đề ra những chủ trương, biện pháp chỉ đạo điều hành công việc của Đảng bộ. Mối quan hệ giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể ngày càng thống nhất và chặt chẽ hơn, tăng cường vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng ủy với công an, quân sự. Các hoạt động kinh tế, xã hội, công tác quản lý đất đai, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác tôn giáo, công tác dân vận và đặc biệt là công tác cán bộ được đảm bảo

chặt chẽ. Đồng thời, Đảng ủy thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện điều lệ Đảng, các Nghị quyết của Đảng, nghiêm khắc xử lý các trường hợp vi phạm, duy trì chế độ giao ban, hội ý, nên đã tập hợp được sức mạnh của tập thể tạo nên sự thống nhất trong Đảng bộ.

II. NHỮNG THÀNH QUẢ TRONG XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐỊA PHƯƠNG

Ngay từ khi thành lập xã Bắc Sơn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và Chính quyền, các đoàn thể của xã cũng dần dần được kiện toàn từ xã đến ấp. Chi bộ xã Bắc Sơn xác định xây dựng hệ thống chính trị Đảng - Chính quyền - Mặt trận, đoàn thể vững mạnh là điều kiện tiên quyết để củng cố nâng cao lòng tin của dân, đồng thời đảm bảo cho công tác lãnh đạo, quản lý điều hành của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Hệ thống chính trị đã phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân, hoạt động phong trào đã tạo khí thế rộng khắp từ đảng viên đến đoàn viên, hội viên cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, an ninh giữ vững, kinh tế tăng trưởng, đời sống văn hóa được cải thiện tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Công tác xây dựng Đảng đạt được một số kết quả nhất định, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, Chi bộ ngày càng được phát huy, năng lực lãnh đạo, chất lượng đảng viên được củng cố và nâng cao.

1. Hoạt động của Nhà nước

Hội đồng nhân dân

Từ năm 1994 đến năm 2005, Hội đồng nhân dân đã tổ chức thành công 02 kỳ bầu cử, đúng luật định, nội dung các kỳ họp Hội đồng được chuẩn bị chu đáo, phương pháp hoạt động đã có nhiều đổi mới, thể hiện được vai trò của cơ quan quyền lực ở địa phương. Làm tốt chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết và hoạt động của Ủy ban nhân dân; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã cụ thể hóa các Nghị quyết của Chi bộ, đáp ứng được ý chí nguyện vọng của cử tri. Tổ chức tốt việc tiếp xúc giữa Đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri, các kiến nghị của cử tri đều được các cơ quan trả lời và xem xét giải quyết nghiêm túc. Xuất phát từ nhiệm vụ, Hội đồng nhân dân đã bầu bổ sung một chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và một thành viên Ủy ban, đảm bảo dân chủ và đúng luật định, ngoài ra đã tổ chức tốt kỳ họp bất thường để thông qua Nghị quyết về việc chia tách xã.

Ủy ban nhân dân

Từ năm 1994 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân đã triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng có hiệu quả, cơ bản đạt được các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của Chi bộ, Hội đồng nhân dân và kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện giao. Tích cực tổ chức, vận động nhân dân hoàn thành một số công trình giao thông, đặc biệt là công trình nhựa hóa tuyến đường vào trường Đinh Bộ Lĩnh, Diên Hồng và Minh Đức, vận động và hoàn thành tốt các đợt giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu huyện giao, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở

theo Chỉ thị 30 CT-TW¹ của Bộ Chính trị, tổ chức tốt việc bầu trưởng ấp. Kien toàn củng cố bộ máy Nhà nước có hiệu quả, tích cực giới thiệu đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, thực hiện tốt các chính sách xã hội, trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền, công tác điều hành quản lý Nhà nước đã có những bước chuyển biến tích cực.

Công tác quản lý đất đai ngày càng chặt chẽ hơn, đã tiến hành lập bản đồ quy hoạch của xã, tiến hành đo đạc bàn giao đất cho khu công nghiệp Sông Mây, sau quá trình xây dựng khu công nghiệp Sông Mây chính thức đi vào hoạt động từ ngày 21/4/1999. Công tác cấp phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cải tiến một bước thông qua việc phối kết hợp chặt chẽ với đội thuế, Hội nông dân và các ban ấp nên việc cấp giấy chứng nhận cho dân có hiệu quả tích cực, đến hết 2004 đã nhận về 1.696 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã cấp được 1.399 giấy.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân đã có nhiều tiến bộ, tổ hòa giải của xã, ấp đã được kien toàn, củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dân và chức sắc hoạt động tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật, mối quan hệ giữa các ban hành giáo với Cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc ngày càng chặt chẽ hơn, thực hiện tốt chính sách Nhà nước đối với các hộ

¹ Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 30 CT/TW về xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, ngày 18/02/1998.

đồng bào dân tộc.

2. Công tác Mặt trận

Mặt trận có vị trí và ý nghĩa hết sức quan trọng, đảm bảo những đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến được với người dân. Mặt trận là chỗ dựa của nhân dân là chiếc cầu nối của Đảng, của Nhà nước với dân, cho nên Cấp ủy và Chi bộ luôn quan tâm đến chất lượng đội ngũ làm công tác mặt trận và phương thức vận động. Từ khi thành lập xã năm 1994 đến năm 2005 đội ngũ cán bộ trong Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã luôn ổn định, các ban công tác mặt trận ở các ấp được kiện toàn với tổng cộng gần 60 thành viên, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ vận động quần chúng, đoàn kết nhân dân và giám sát hoạt động Nhà nước. Các công tác lớn như duy trì việc tiếp xúc cử tri từng kỳ họp Hội đồng nhân dân, công tác tổ chức thực hiện cuộc bầu cử Quốc hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chương trình xóa đói giảm nghèo, công tác đền ơn đáp nghĩa, cứu trợ đồng bào bị thiên tai trên mọi miền của đất nước, chương trình xã hội hóa giao thông nông thôn và vận động nhân dân chấp hành nộp thuế, công tác vận động nghĩa vụ quân sự hàng năm mặt trận đã cùng với các đoàn thể phối hợp thực hiện đồng bộ và đạt nhiều kết quả. Có thể nói phát huy được vai trò của Mặt trận, Chi bộ Đảng, Chính quyền và nhân dân xã Bắc Sơn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ tiêu của Nhà nước giao; đồng thời góp phần tích cực vào việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chống lại các âm mưu thủ đoạn

chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo của các thế lực thù địch.

3. Hội phụ nữ

Hội phụ nữ được củng cố qua Đại hội tháng 10 năm 1995. Ban Chấp hành cùng các Chi hội ở các thôn, ấp đều đã hoạt động tích cực trong công tác tập hợp hội viên và vận động chị em phụ nữ tham gia các phong trào mang tính chất xã hội đem lại hiệu quả cao. Hội phụ nữ có số hội viên năm 1998 khoảng 500 hội viên, đến năm 2005 có 1.270 hội viên trong đó có 03 đảng viên, chia thành 5 chi hội và 64 tổ. Trong công tác, Hội phụ nữ vừa chấp hành sự chỉ đạo của Cấp ủy, nghị quyết Chi bộ, vừa đảm bảo 06 chương trình công tác của Trung ương hội đề ra, nhất là chương trình bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho người phụ nữ, chương trình phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa. Các chương trình đều được triển khai và đạt kết quả tốt thể hiện sự nỗ lực cao của Hội phụ nữ.

Trong phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, Hội thành lập tổ vay vốn, đến năm 1998 có 103 chị em hội viên tự nguyện giúp những hội viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 8.400.000 đồng, 4 chỉ vàng, 60 con heo giống, 1.075 ngày công. Hội đã tạo được nguồn vốn tiết kiệm là 13.610.000 đồng để tiếp tục cho 10 hội viên vay. Năm 2005 có gần 100 chị em đạt 02 phong trào do Trung ương hội phát động và tổ chức, vận động góp vốn là 08 chỉ vàng, 283 kg gạo, 650 kg thóc giống,

362 con heo giống, 1.432 ngày công. Hội đã giới thiệu cho 80 chị em vay vốn với số tiền 99.200.000 đồng. Hội phụ nữ còn làm tốt công tác từ thiện, các phong trào khác như ngày vì người nghèo, chăm sóc bảo vệ trẻ em, đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi và tặng quà cho mẹ Việt Nam anh hùng... Ngoài ra Hội còn tham gia cùng với các đoàn thể khác trong công tác tuyên truyền, vận động nhất là các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như giáo dục thanh thiếu niên phòng chống tệ nạn xã hội, vận động nhau làm tốt nghĩa vụ thuế, cho con em khám tuyển và lên đường nhập ngũ, đã góp phần tích cực vào phong trào chung của địa phương.

4. Đoàn thanh niên

Sau 3 tháng chia tách xã, Cấp ủy và Chi bộ xã Bắc Sơn đã tập trung củng cố tổ chức cán bộ và phong trào, xây dựng Chi đoàn ở 4 ấp. Phong trào Đoàn có nhiều khởi sắc, đến năm 2005 tổ chức Đoàn xã có hơn 350 đoàn viên/4.023 thanh niên với 11 Chi đoàn trực thuộc.

Đoàn thanh niên thực sự là nòng cốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ và phong trào do Trung ương đoàn, Tỉnh đoàn, Huyện đoàn phát động như: phong trào thanh niên lập nghiệp, phong trào tuổi trẻ giữ nước và 5 chương trình công tác... Bằng các hoạt động phong phú thiết thực như tổ chức hội trại tòng quân, tham quan, về nguồn, giúp nhau làm kinh tế... Đoàn tiến hành tập hợp thanh niên, làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, truyền thống

cách mạng cho đoàn viên, thanh niên.

Đoàn là nòng cốt trong phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương, góp phần trong việc xây dựng nếp sống văn hóa; xây dựng cuộc sống mới khu dân cư, bài trừ các tệ nạn xã hội, kết hợp với lực lượng an ninh địa phương tham gia bảo vệ an ninh chung, trật tự xã hội, giáo dục cảm hóa các đối tượng phạm pháp tại địa phương; vận động thanh niên đăng ký và thực hiện nghĩa vụ quân sự đảm bảo chỉ tiêu của Hội đồng quân sự giao. Các phong trào thi đua sản xuất, thanh niên lập nghiệp giúp cho đoàn viên thanh niên có việc làm, thu nhập góp phần ổn định đời sống, đóng góp vào việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

5. Hội nông dân

Trong mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và sự nghiệp xây dựng xã Bắc Sơn, Hội nông dân đóng một vai trò hết sức quan trọng, vì vậy được Cấp ủy và Chi bộ rất quan tâm từ việc củng cố tổ chức sắp xếp cán bộ đến việc xây dựng chương trình công tác thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế. Năm 1998, có tổng số 162 hội viên ở khắp các thôn ấp, đến năm 2005 hội có 674 hội viên/2.400 hộ nông dân tỷ lệ 28%, với 5 Chi hội ở 5 ấp.

Nội dung hoạt động của Hội lấy việc tập hợp nông dân, tuyên truyền phổ biến kiến thức và kinh nghiệm trong sản xuất, đặc biệt công tác khuyến nông, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, mở lớp IPM¹ để tập huấn cho nông

¹ IPM là “Quản lý dịch hại tổng hợp” là một hệ thống quản lý dịch hại

dân kỹ thuật về chăn nuôi đảm bảo an toàn, chăm sóc và phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm... Hội đã tổ chức cho hơn 600 lượt hội viên tham dự các lớp tập huấn và áp dụng vào sản xuất. Qua công tác khuyến nông, các hộ nông dân trên cánh đồng Sông Mây đã thay thế hoàn toàn giống lúa cũ bằng các giống lúa chống sâu rầy cho năng suất cao hơn như: IR59656, 59606, IR64 tuyển cấp I. Các hộ từ nuôi thả cá đến chăn nuôi heo, gà, vịt, bò... đã biết áp dụng những kỹ thuật tiên tiến từ xây dựng chuồng trại, thức ăn, phòng chống dịch bệnh, ngoài ra hội viên có ý thức về vệ sinh phòng dịch, vệ sinh bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm... Kinh tế xã hội xã Bắc Sơn có những bước phát triển nhanh, đời sống của nhân dân nâng cao, bộ mặt xã hội nông thôn được cải thiện, trong đó có sự đóng góp to lớn của Hội nông dân.

6. Hội cựu chiến binh

Hội cựu chiến binh là tổ chức chính trị xã hội, đóng góp rất lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất đất nước, hội viên tuy không nhiều nhưng Hội đã đóng góp cho hệ thống chính trị của địa phương khá nhiều cán bộ chủ chốt. Hội cựu chiến binh đã liên tục phát triển hội viên mới hàng năm, năm 1998 Hội có 46 hội viên, đến năm 2005 có 90 hội viên với 5 Chi hội ở 5 ấp. Các chương trình

mà trong khung cảnh cụ thể của môi trường và những biến động quần thể của các loài gây hại, sử dụng tất cả các kỹ thuật và biện pháp thích hợp có thể được, nhằm duy trì mật độ của các loài gây hại ở dưới mức gây ra những thiệt hại kinh tế.

công tác của Hội chủ yếu là chăm lo đời sống hội viên, chăm lo gia đình chính sách, tuyên truyền hội viên giữ vững lý tưởng truyền thống cách mạng, giáo dục lý tưởng cho thế hệ trẻ, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đủ đáp ứng tình hình nhiệm vụ của địa phương. Hội cũng tích cực cùng các đoàn thể khác hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong công tác vận động quần chúng chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đường lối đổi mới của Đảng, các chủ trương xóa đói giảm nghèo, xã hội hóa giao thông, xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền luật nghĩa vụ quân sự. Đồng thời tham gia đóng góp trong các đợt vận động như đến ơn đáp nghĩa, xây dựng trường học cho vùng sâu vùng xa, ủng hộ đồng bào lũ lụt, tặng quà cho tân binh, thăm hỏi động viên các gia đình thương binh liệt sỹ... Chính những hoạt động ý nghĩa của hội làm cho những tư tưởng, quan điểm của Đảng được thế hệ trẻ cũng như mọi tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng.

7. Hội chữ thập đỏ và Hội người cao tuổi

Hội chữ thập đỏ và Hội người cao tuổi là những hội quần chúng có nhiều tiến bộ trong phong trào hoạt động và xây dựng tổ chức Hội, mạnh về mặt tổ chức, thu hút nhiều hội viên. Cả hai Hội đã xây dựng được quỹ hội để hoạt động, xây dựng được nội dung hoạt động thiết thực góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong quần chúng nhân dân, nổi bật nhất là nhận thức, giác ngộ chính trị, lòng yêu quê hương đất nước.

Đến năm 2005, Hội người cao tuổi đã thu hút được 271 hội viên với 06 Chi hội, 28 tổ. Người cao tuổi trong Hội vừa là những tấm gương sáng cho con cháu noi theo, vừa thể hiện lòng nhân ái, các hội viên thường động viên nhau lúc ốm đau, qua đời, các cụ còn làm nhiều việc ý nghĩa khác như tổ chức khám chữa bệnh miễn phí, trợ cấp khó khăn, thiên tai, hỏa hoạn, đóng góp xây dựng nhà tình thương. Ngoài những việc làm trên các cụ còn đi đầu trong việc làm đường giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, trồng cây gây rừng, chăm lo sức khỏe tuổi già, động viên con cháu hoàn thành nghĩa vụ quân sự và góp phần chăm lo cho con ngoan trò giỏi. Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, động viên con cháu lao động, sản xuất, tham gia những việc có ích cho xã hội. Trong công tác, Hội người cao tuổi luôn cố gắng thực hiện tốt Điều lệ và Luật người cao tuổi Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Hội người cao tuổi của xã.

Hội chữ thập đỏ là một Hội làm công tác từ thiện nhân đạo đã hoạt động đúng với ý nghĩa lá lành đùm lá rách, giúp đỡ người nghèo khó, người neo đơn, người không nơi nương tựa và những người bất hạnh.

Hai hội luôn vận động hội viên tham gia các phong trào có ý nghĩa như ủng hộ tiền xây dựng nhà tình nghĩa, vận động hội viên góp gạo, thực phẩm hỗ trợ gia đình nghèo, neo đơn, hưởng ứng tốt các phong trào xây dựng nếp sống gia đình văn hóa. Tấm gương điển hình của Hội chữ thập

đỏ xã Bắc Sơn là ông Nguyễn Nghĩa Hùng, với vai trò là Chủ tịch Hội khi phong trào hiến máu nhân đạo ở xã được phát động, ông đã nhiệt tình kêu gọi hội viên tham gia, hưởng ứng, để mọi người tin và làm theo, ông Hùng đã gương mẫu tình nguyện hiến máu nhiều lần. Hội chữ thập đỏ Bắc Sơn giai đoạn này còn có ông Nguyễn Hữu Quang, với vai trò Chi hội trưởng chi hội chữ thập đỏ ấp Bùi Chu, ông đã vận động con trai là anh Nguyễn Huy Hoàng tình nguyện hiến máu rất nhiều lần. Hai ông Hùng và ông Quang vừa tham gia Hội chữ thập đỏ, đồng thời cũng là hội viên người cao tuổi, các ông nhiệt tình trong công việc, tham gia đi đầu trong mọi công tác do địa phương phát động, luôn tận tụy với công việc, đồng viên hội viên sống vui, sống khỏe, sống có ích cho con cháu noi theo.

8. Công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng

Công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn 1994-2004, được Chi bộ đặc biệt quan tâm xác định là nhiệm vụ trọng tâm vừa là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong mọi nhiệm vụ và phong trào. Thực hiện Nghị quyết 03 NQ/TW (Đại hội VII)¹ Chi bộ Bắc Sơn không ngừng đi vào củng cố nhất là xây dựng đoàn kết nội bộ thông qua tự phê bình và phê bình, đấu tranh với những quan điểm, hiện tượng tiêu cực, sai trái để nâng cao chất lượng hoạt động

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

và làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên. Từ năm 1994 đến cuối năm 2005, Chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”.

Công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng được Chi bộ, Cấp ủy quan tâm coi đây là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng và phải làm thường xuyên. Các Nghị quyết, Chỉ thị, chủ trương mới của Đảng, của cấp trên đều được Chi bộ triển khai học tập và quán triệt trong Chi bộ và các đoàn thể chính trị, đảm bảo tính thống nhất trong triển khai thực hiện. Chi bộ chỉ đạo Ban Tuyên giáo hàng tháng đều ra được bản tin nội bộ không chỉ phổ biến trong Chi bộ, tổ đảng, mà đến tổ dân phố và đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân. Đài truyền thanh của xã dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng với hệ thống loa ở các ấp đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, công tác nắm bắt tình hình, nắm bắt dư luận xã hội, chắt lọc những thông tin trong quần chúng nhân dân, thông qua đó để ra các phương pháp kế hoạch tuyên truyền đạt hiệu quả thiết thực.

Nhìn chung qua việc triển khai quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên đã được nâng cao, đại đa số cán bộ, đảng viên nhất trí cao với quan điểm, chủ trương của Đảng, trên cơ sở đó xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện cụ thể trên từng lĩnh vực.

Chế độ giao ban định kỳ hàng tháng trong sinh hoạt đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo,

cá nhân phụ trách và thực hiện tốt quy chế của cấp ủy. Thường xuyên đổi mới phương thức, phong cách lãnh đạo của cấp ủy, đối với mặt trận, các đoàn thể, với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ấp, các ngành, chính vì vậy các Nghị quyết của Đảng đều được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Thông qua quy chế làm việc của cấp ủy, hàng tuần đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đều có buổi làm việc với công an, xã đội để nắm bắt tình hình và chỉ đạo những vấn đề về an ninh quốc phòng.

Công tác kiểm tra của Đảng

Chi bộ phân công một đồng chí Chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra của Chi bộ. Hàng năm Ban kiểm tra của Chi bộ đều xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đảng và trách nhiệm đảng viên và coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Công tác kiểm tra của Chi bộ đã góp phần quan trọng trong việc giám sát hoạt động của chi bộ, tổ đảng và đảng viên, đảm bảo tính kỷ luật của Đảng, đảm bảo cho hoạt động của tổ chức Đảng vào nề nếp, rèn luyện và góp phần nâng cao chất lượng đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên mới

Đối với công tác phát triển đảng viên mới, hàng tháng, hàng quý Chi bộ đều có đánh giá và đề ra kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đối với công tác phát triển đảng viên mới, mỗi quý một lần tổ chức sinh hoạt các lực lượng trung kiên, đối tượng đảng để nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của lực lượng trung kiên, đồng thời bồi dưỡng về

nhận thức, động cơ phấn đấu của từng đồng chí. Hàng năm đều kết nạp đảng viên mới đạt chỉ tiêu kế hoạch của Huyện ủy giao, từ năm 2000 đến năm 2005 Đảng bộ Bắc Sơn đã kết nạp được 18 đảng viên mới, cho đến tháng 8/2005 Đảng bộ Bắc Sơn có 74 đảng viên.

III. NHỮNG THÀNH QUẢ VỀ KINH TẾ, VĂN HÓA XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG

Từ năm 1994 đến năm 2005, Chi bộ Bắc Sơn đã trải qua hai kỳ Đại hội. Đại hội Chi bộ đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng của từng nhiệm kỳ, làm cơ sở lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể và nhân dân triển khai thực hiện. Hơn 10 năm, tình hình kinh tế xã hội của xã giữ được mức tăng trưởng ổn định, an ninh chính trị được đảm bảo, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, hệ thống chính trị được củng cố và ngày càng hoạt động có hiệu quả hơn.

1. Ổn định và phát triển kinh tế

Ngay từ năm 1994 tình hình kinh tế xã Bắc Sơn đã có sự phát triển phù hợp với cơ chế thị trường đảm bảo định hướng của Nhà nước, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại được đẩy mạnh, khu công nghiệp Sông Mây dần dần được hình thành; giữ vững an ninh chính trị trật tự xã hội, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế... phát triển. Từ năm 2000 trở đi nhịp độ tăng trưởng kinh tế địa phương luôn giữ được mức ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch từ nông

nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và nông lâm nghiệp, chính vì vậy đã nâng cao mức thu nhập, mức sống của dân nhân địa phương.

Về nông nghiệp

Ngay từ khi thành lập xã Bắc Sơn, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhằm khai thác tốt được tiềm năng của địa phương. Nhờ công tác khuyến nông, tập huấn kỹ thuật và đưa giống lúa mới¹ vào canh tác đi đôi với công tác thủy lợi nội đồng, đã đảm bảo diện tích lúa bình quân qua các năm là 658ha, năng suất bình quân từ 41,6 tạ/ha nâng lên 50-60 tạ/ha, đáp ứng được nhu cầu lương thực của địa phương, cánh đồng sản xuất nông nghiệp cũng là nơi thu hút một lực lượng lao động không nhỏ của địa phương. Ngoài ra, do đặc điểm địa hình, xã có diện tích rừng trồng sản xuất với hơn 700ha (chủ yếu là do xí nghiệp nguyên liệu giấy Đông Nam bộ quản lý), đây là một vùng sản xuất nguyên liệu giấy dồi dào, tận dụng đất trồng đồi trọc để trồng cây vừa đem lại hiệu quả kinh tế, đồng thời còn góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên.

Riêng về ngành chăn nuôi có sự phát triển mạnh mẽ, đàn gia súc gia cầm không ngừng phát triển. Năm 1994 tổng đàn heo mới là 1.250 con thì 1999 tăng lên gần 9.000 (hơn 7 lần), gia cầm nhất là gà nuôi (gà thả vườn và gà công nghiệp) cũng phát triển đáng kể, tăng về số lượng và quy mô chăn nuôi. Từ năm 2000 xã đã phát triển mô hình

¹ Như IR64, IR59656, IR 59606...

nuôi hươu nai lấy nhung và nhân giống. Nuôi thả cá thịt, cá giống cũng phát triển, từ chỗ chỉ một vài hộ với ao hồ có sẵn đến năm 2005 có hơn 20 hộ, với tổng diện tích ao hồ hơn 20ha. Đặc biệt mô hình chăn nuôi kết hợp sinh thái: vườn, ao, chuồng đã đem lại kết quả cao cho người nuôi cá, hàng năm sản lượng cá đáp ứng cung cấp cho thị trường tiêu thụ của địa phương và của khu vực gần 200 tấn, giá trị gần 2 tỷ đồng. Nhìn chung các hộ chăn nuôi đã biết cải tiến chuồng trại, biết áp dụng khoa học kỹ thuật mới, giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng giống, tăng tổng đàn, quay vòng nhanh đáp ứng thị trường, đảm bảo an toàn sinh học và môi trường, vì vậy những hộ chăn nuôi phần lớn có thu nhập khá.

Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

Ngoài việc thúc đẩy phát triển những ngành nghề thủ công truyền thống ở địa phương, thực hiện quy hoạch công nghiệp của huyện, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền phối hợp chặt chẽ cùng các đơn vị chủ đầu tư và các Sở ban ngành thực hiện các chính sách bồi thường, giải tỏa và góp phần ổn định cuộc sống nhân dân, đảm bảo cho việc triển khai thực hiện xây dựng khu công nghiệp Sông Mây trên địa bàn. Đến tháng 4 năm 1999, Khu công nghiệp Sông Mây đã chính thức đi vào hoạt động và ngày một phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, thu hút lao động các địa phương, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở xã và tác động đến kinh tế của huyện, xã.

Nếu năm 1998, xã Bắc Sơn mới chỉ có 02 cơ sở công nghiệp và 10 cơ sở tiểu thủ công nghiệp về gia công, sửa chữa cơ khí, 9 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, chiếm tỷ trọng kinh tế là 12,11%, thì đến năm 2000, Bắc Sơn có 36 cơ sở, 01 cơ sở liên doanh tư nhân, 01 cơ sở Hợp tác xã cơ khí. Năm 2004 Bắc Sơn có 56 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở đã đầu tư công nghệ kỹ thuật mới. Trong đó phát triển tương đối nhanh là vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo vừa làm vệ tinh cho khu công nghiệp, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất ở địa phương. Nhờ đó, tỷ trọng sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp ở xã từ 12,11% đã nâng lên 18,3% tổng sản phẩm xã hội của địa phương.

Phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp bao giờ cũng có hai mặt: Từ năm 1999 trở đi 02 khu công nghiệp Sông Mây và Hồ Nai phát triển mạnh góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển công nghiệp ở hai khu công nghiệp này cũng tạo nên áp lực và tạo ra nhiều tác động đến địa phương: Nhà trọ công nhân các tỉnh về, quản lý nhân hộ khẩu, đảm bảo an ninh trật tự và đáp ứng những nhu cầu khác của một lượng lớn lao động, đặc biệt vấn đề giáo dục, y tế, vấn đề ô nhiễm môi trường...

Đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ

Từ đặc điểm tình hình vị trí địa lý, xã Bắc Sơn trở thành một vùng phát triển đô thị sớm, thương mại và dịch vụ có nhịp độ phát triển nhanh góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, thu hút khá nhiều lao động, đồng thời có ý nghĩa tác động đến sản xuất và đời sống nhân dân địa

phương. Những thành quả đạt được là do Chi bộ đã có hướng chỉ đạo đúng đắn phù hợp với nhịp độ phát triển đặc thù của địa phương, Bắc Sơn có chợ An Chu tọa lạc tại trung tâm xã khá quy mô như là trung tâm thương mại khu vực (hơn 600 sạp). Các loại hình dịch vụ ngày càng phát triển, nhất là từ khi khu công nghiệp Sông Mây đi vào hoạt động, thu hút một lực lượng lớn người lao động đến làm việc. Nhiều loại hình dịch vụ mới phát triển như hệ thống nhà trọ, với 168 hộ kinh doanh phòng trọ, kéo theo đó nhiều dịch vụ về kinh tế, văn hóa phát triển theo¹. Tuy nhiên, những hạn chế cũng dần dần bộc lộ, nhất là về quản lý nhà trọ, việc phát sinh những chợ mang tính tự phát như ở khu công nghiệp, khu Bắc Hòa, những bất cập cần phải được kiểm soát và quản lý, đảm bảo đúng quy định đảm bảo an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý môi trường...

Xây dựng hạ tầng, phát triển giao thông vận tải

Bắc Sơn có đường sắt Bắc - Nam, quốc lộ 1 đi qua, tỉnh lộ 767 nối thị trấn Vĩnh An của huyện Vĩnh Cửu, thủy điện Trị An và di tích cách mạng Chiến khu Đ rất thuận tiện trong giao thông, vận chuyển và đi lại. Ngay từ khi thành lập xã Bắc Sơn, Cấp uỷ, Ủy ban nhân dân xã

¹ Hàng trăm nhà trọ ở thôn Tây Lạc ấp Bùi Chu đáp ứng cho nhu cầu lưu trú của hơn 2.000 công nhân khu công nghiệp, mà hàng năm đem lại doanh số hơn 1 tỷ đồng, các cửa hàng buôn bán lớn đã phát triển thành đại lý, các loại hình dịch vụ văn hóa cũng tăng đột biến và có những phức tạp trong khâu quản lý.

đã thực hiện nhựa hóa tuyến đường vào các trường như Diên Hồng và Trường bán công Minh Đức bằng nguồn vốn Nhà nước và nhân dân cùng đầu tư đóng góp. Công trình trị giá trên 600.000.000 đồng được nhân dân đồng tình, đạt chất lượng tốt, ngoài ra xã tu bổ nâng cấp nhiều km đường nông thôn ở ấp Phú Sơn, Tân Thành, Bắc Hòa, đường thôn Nam Hòa - Hố Nai 3 bằng sự đóng góp ngày công và tiền của nhân dân, chính vì vậy đã góp phần giải quyết tốt việc đi lại cho nhân dân và góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn.

Ngoài ra tất cả hơn 25 tuyến đường giao thông nội bộ, liên xã, liên thôn, liên ấp đều đã được nâng cấp, chỉnh trang tu sửa bằng nguồn lực lao động và vốn do nhân dân đóng góp, đến năm 2005 đã đáp ứng được nhu cầu đi lại từ xe 2 bánh, 4 bánh và xe vận tải nhẹ. Tốc độ phát triển kinh tế xã hội cũng gắn liền với phát triển các phương tiện vận tải để đáp ứng ngày càng nhanh, thuận tiện cho nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân và các thành phần kinh tế. Nếu từ năm 1995 trở về trước số phương tiện vận chuyển hành khách chủ yếu bằng xe lam, thì năm 2004 số ô tô vận tải là hơn 170 đầu xe: xe 4 chỗ, 12, 20 và 50 chỗ ngồi đã tăng nhiều đáp ứng đủ nhu cầu chuyên chở hành khách và hàng hóa từ xã đi khắp nơi ngoài xã, huyện. Có thể nói riêng dịch vụ giao thông vận tải giai đoạn từ năm 1994 đến năm 2005 có bước phát triển vượt bậc, đáp ứng nhu cầu của địa phương.

Về cơ sở hạ tầng sau khi chia tách xã hầu như còn

thiếu, xuống cấp. Song được sự quan tâm giúp đỡ rất lớn của tỉnh, huyện, từ sự chỉ đạo của Cấp ủy, từ năm 1995 trụ sở Ủy ban nhân dân, trạm xá, trường học, hệ thống lưới điện và đường giao thông đã được xây dựng, nhất là từ khi có sự chỉ đạo xây dựng xã điểm Bắc Sơn, thì tỉnh, huyện đã hỗ trợ quy hoạch khu công nghiệp, quy hoạch tổng thể xã Bắc Sơn, kế hoạch sử dụng đất trên toàn bộ diện tích của xã.

Đến năm 2004 các nhu cầu về cơ sở hạ tầng cơ bản đã được đáp ứng, toàn bộ lưới điện quốc gia đã đến được các thôn ấp đảm bảo cho hơn 95% số hộ dân có điện sinh hoạt và sản xuất. Các tuyến đường Tỉnh và Trung ương quản lý đã được hoàn chỉnh, đường vào khu công nghiệp Sông Mây được tiến hành nâng cấp và mở rộng. Hệ thống kênh mương nội đồng, đảm bảo tưới tiêu, hàng năm đã được nạo vét, tu sửa. Hệ thống trường lớp từ các mẫu giáo, trường tiểu học đến trung học cơ sở đã đảm bảo cơ bản cho việc dạy và học tại địa phương. Trạm y tế xã đã được xây dựng từ năm 1997 theo tiêu chuẩn quốc gia, xã cũng đã có trụ sở làm việc khang trang. Ngoài ra, trụ sở làm việc, các thiết chế hành chính công, kinh tế, tài chính khác như ngân hàng, bưu điện được xây dựng đáp ứng nhu cầu của địa phương. Tuy nhiên, do áp lực về dân số tăng cơ học, nên việc xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất như trường, phòng học, văn phòng trụ sở các ấp vẫn còn phải được quan tâm đầu tư.

Công tác thu chi ngân sách

Thu chi ngân sách xã hàng năm là một nhiệm vụ quan trọng, đảm bảo làm nghĩa vụ với ngân sách huyện, đồng thời chi phí cho các hoạt động thường xuyên của xã, luôn được Chi bộ, Ủy ban nhân dân quan tâm lãnh đạo, quản lý và đề cao trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị của xã. Từ năm 1994 đến năm 2005 công tác thu ngân sách nhà Nước luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch Huyện giao cụ thể như: năm 1996 đạt 124% kế hoạch, năm 1997 đạt 129% kế hoạch, năm 1998 đạt 104% kế hoạch, năm 1999 đạt 114% kế hoạch. Ngân sách xã được quản lý chặt chẽ đúng pháp luật, không có biểu hiện lạm thu và thu trái quy định; tuy vẫn còn nhiều khó khăn trong việc thu, nhất là lĩnh vực thuế nông nghiệp và thuế ngoài quốc doanh.

Chi ngân sách được bố trí bảo đảm các nhu cầu chi, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, ưu tiên cho đầu tư xây dựng cơ bản và chi sự nghiệp các ngành kinh tế xã hội, việc điều hành thu chi ngân sách có tiến bộ và đạt hiệu quả tốt.

2. Nâng cao đời sống văn hóa và các vấn đề an sinh xã hội

Lĩnh vực giáo dục

Giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực quan trọng nhằm đào tạo con người phát triển toàn diện, đáp ứng nguồn nội lực cho địa phương phát triển để xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy Cấp ủy và Chi bộ đã nhận thức công tác khoa giáo có tầm quan trọng trong

việc xây dựng và phát triển của địa phương.

Từ năm 1995, Bắc Sơn đạt tiêu chuẩn xóa mù chữ và phổ cập giáo dục. Năm 1998, Bắc Sơn có 05 trường học, 03 trường phổ thông, 01 trường mẫu giáo, 01 trường bổ túc văn hóa, ngoài ra còn có 01 cơ sở dạy nghề của huyện, tổng số học sinh là 3.150 em, với 80 giáo viên các cấp lớp. Cơ sở vật chất luôn được quan tâm xây dựng, từ việc mở rộng khuôn viên, xây tường rào bảo vệ, lập khu trường mới tổng cộng gần 1,5ha, xây mới phòng học đủ đáp ứng 2 ca, xóa tình trạng học 3 ca (1ha đất trường Tiểu học Diên Hồng, 0,5ha trường Trung học bán công Minh Đức), các công trình nước sạch, nâng cao đời sống giáo viên, quan tâm đến việc hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học. Không những thế, Chi bộ còn chú ý đến công tác phát triển Đảng trong nhà trường, để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và tạo hướng phát triển cho tương lai; Chi bộ cũng quan tâm chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, hội phụ huynh, hội đồng giáo dục động viên các thầy cô giáo cùng các em học sinh hưởng ứng phong trào 2 tốt “dạy tốt, học tốt”, để tăng cường chất lượng cả về văn hóa và đạo đức.

Số học sinh hàng năm đều tăng, nhu cầu trường lớp càng đặt ra những khó khăn, địa phương luôn quan tâm và cố gắng đáp ứng, vì vậy đã khích lệ được phong trào, qua các năm chất lượng thi các cấp đều đạt cao (từ 95%), tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 92% trở lên. Tỷ lệ học sinh xuất sắc, tiên tiến, học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm đều tăng; nhiều giáo viên ở các trường đạt chuẩn giáo viên giỏi

cấp tỉnh, cấp huyện. Xã Bắc Sơn đã thành lập được Hội khuyến học đi vào hoạt động tốt, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, vận động các tổ chức cá nhân ủng hộ để phát triển sự nghiệp giáo dục của xã theo Nghị quyết Trung ương II khoá VIII đề ra.

Công tác chăm sóc sức khỏe

Sau khi chia tách xã năm 1994, xã Bắc Sơn đã đầu tư xây dựng trạm y tế mới, đến năm 1996 trạm y tế được đưa vào sử dụng, thuận lợi cho việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Những năm sau, trạm y tế xã từng bước nâng cao chất lượng phục vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, triển khai và thực hiện tốt 06 chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng, thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Ngoài ra còn tăng cường các biện pháp tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao ý thức nhân dân về phòng bệnh, không để các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn như phòng chống sốt rét, chống lao, chống bưou cổ (thiếu muối iốt), chống bệnh phong... Trạm y tế đã phối kết hợp với Hội phụ nữ Tỉnh tổ chức khám phụ khoa, cấp phát thuốc cho chị em phụ nữ, đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục về y tế cộng đồng, kết hợp với các đoàn thể tuyên truyền thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bảo vệ bà mẹ, trẻ em.

Hàng năm xã đều xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, chương trình chăm lo trẻ em khuyết tật. Chính vì vậy, sức khỏe của người dân được đảm bảo, 95% sức khỏe thanh niên đảm bảo cho các

hoạt động lao động sản xuất học tập và sẵn sàng nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

Phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Chi bộ xã Bắc Sơn tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương bằng các phương tiện như hệ thống đài truyền thanh, thông tin cổ động bằng xe hoa, băng rôn, khẩu hiệu. Các ngày lễ trọng đại, ngày kỷ niệm, lãnh đạo xã và các đoàn thể chính trị xã hội đều tổ chức nhiều hoạt động phong phú như văn nghệ, thể dục thể thao để chào mừng và truyền truyền giáo dục về truyền thống. Hoạt động của ngành văn hóa thông tin phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị và phong trào như phục vụ bầu cử, các cuộc vận động lớn, tuyên truyền về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng các tổ nhân dân, xây dựng khu dân cư an ninh, trật tự an toàn xã hội. Những hội thao về văn nghệ, thể thao... được tổ chức hàng năm ở xã góp phần phục vụ đời sống tinh thần nhân dân địa phương. Phong trào thể dục thể thao luôn nhận được sự quan tâm của Chi bộ, Chính quyền, đoàn thể và nhân dân, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia và ủng hộ. Trong giai đoạn này Bắc Sơn thành lập được 8 đội bóng đá, 4 đội bóng chuyên, 3 đội võ thuật, xây dựng được 2 sân bóng đá, 2 sân bóng chuyên, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ bóng bàn của Hội người cao tuổi. Các điểm này được đông đảo nhân dân các lứa tuổi đến luyện tập thường xuyên, góp phần thực hiện phong trào “Toàn

dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và tuyển vận động viên tham gia thi đấu các giải do huyện tổ chức. Hầu hết các kỳ thi đấu cấp huyện, xã đều giành giải cao, nhất là bóng đá và võ thuật, từ năm 1995 đến năm 1997 đội bóng đá Bắc Sơn luôn đạt chức vô địch khi thi đấu cấp huyện, năm 1998 đội bóng đá đạt giải nhì, câu lạc bộ võ thuật thi đấu tại cấp huyện, cấp tỉnh các võ sinh đều có thành tích, có năm đã được huy chương. Năm 1999 xã Bắc Sơn được tặng Bằng khen của Bộ Văn hóa – Thông tin, năm 2001 Bắc Sơn được Vụ Thể dục thể thao tặng Bằng khen, năm 2003 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về các thành tích thể thao.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa và mô hình ấp văn hóa được triển khai thực hiện, hàng năm gia đình đạt chuẩn văn hóa chiếm từ 80% đến 85%, đến năm 2005 xã Bắc Sơn có 2/5 ấp (Tân Thành và Phú Sơn) được huyện, tỉnh công nhận là ấp văn hóa.

Thực hiện chính sách xã hội, việc làm và xóa đói giảm nghèo

Xã Bắc Sơn có 01 mẹ Việt Nam anh hùng, hơn 30 gia đình liệt sĩ, hơn 50 thương binh, bệnh binh. Các đối tượng chính sách luôn được Cấp ủy đặc biệt quan tâm, các đoàn thể chăm lo, nên có cuộc sống ổn định. Những gia đình chính sách luôn nhận được sự quan tâm, thường xuyên thăm hỏi động viên và tặng quà, từ năm 1997 xã đã trao tặng 02 nhà tình nghĩa, 06 căn nhà tình thương, sửa chữa 04 ngôi nhà khác cho các gia đình chính sách. Các đối

tượng neo đơn có hoàn cảnh khó khăn đột xuất được Hội chữ thập đỏ và các tổ chức đoàn thể hỗ trợ kịp thời.

Công tác giải quyết việc làm được quan tâm thường xuyên. Đến năm 2004 xã đã giải quyết được hơn 1.500 thanh niên có việc làm ở khu công nghiệp, ngoài ra còn tạo điều kiện giới thiệu đi học nghề ở các trường, trung tâm đào tạo, các trường Trung cấp, Cao đẳng và Đại học. Công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai trong toàn hệ thống chính trị bằng nhiều biện pháp, từ năm 2000 đến năm cuối năm 2004 từ 258 hộ xuống còn 53 hộ nghèo, hộ nghèo chiếm tỷ lệ 1,25% tổng số hộ dân. Các hoạt động xã hội khác như cứu trợ, từ thiện cũng được duy trì một cách thường xuyên, tất cả các đợt vận động cứu trợ đều có kết quả cao, mặt trận và các đoàn thể cũng như Hội chữ thập đỏ đều mang hết tinh thần trách nhiệm xã hội đáp ứng kịp thời.

Chi bộ Bắc Sơn chỉ đạo chặt chẽ đồng bộ, huy động được các nguồn vốn từ xã hội và phát huy tinh thần trách nhiệm, tranh thủ được sự lãnh đạo của huyện và các ngành, sự ủng hộ của nhân dân địa phương, nên kinh tế ở xã phát triển góp phần đổi mới bộ mặt xã hội nông thôn, nâng cao mức sống nhân dân, số hộ giàu tăng nhanh đạt 17% hàng năm, số hộ nghèo năm 1994 là 11% đến năm 2004 còn 1,25%; đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện, Bắc Sơn từ một vùng nông thôn nay đã trở thành thị tứ sôi động và sầm uất, đại đa số nhân dân có nhà xây kiên cố, một số ít đã xây dựng được

nhà cao tầng bền đẹp.

3. Giữ vững quốc phòng an ninh

Hàng năm, Chi bộ, Cấp ủy tổng hợp tình hình và có Nghị quyết cụ thể để chỉ đạo về lĩnh vực an ninh quốc phòng tại địa phương đối với 02 lực lượng công an và xã đội được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Cấp ủy. Chính vì vậy tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, quốc phòng giữ vững và ngày càng được củng cố.

Công tác quốc phòng là nhiệm vụ trọng tâm của Cấp ủy và Chi bộ. Hàng năm chỉ tiêu kế hoạch trên giao về giao quân đều đạt và vượt, đồng thời mở Hội nghị tổng kết công tác quân sự, công tác tuyển quân, khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân có những đóng góp tích cực trong công tác xây dựng lực lượng. Công tác tuyển quân được Chi bộ triển khai chặt chẽ, công khai dân chủ gắn liền với thực hiện chính sách hậu phương quân đội, có sự đóng góp của toàn hệ thống chính trị của xã. Tỷ lệ dân quân hàng năm ở xã đều đạt 3% (so với các xã khác thực hiện Nghị quyết 07 của Huyện ủy đạt 2,5%). Công tác quốc phòng và nhiệm vụ quân sự địa phương được Cấp ủy và Chi bộ quan tâm, tập trung chỉ đạo. Về mặt tổ chức, Cấp ủy đã tăng cường cán bộ đảm bảo ban chỉ huy xã đội là đảng viên, xây dựng lực lượng dân quân xã thường trực đảm bảo 24/24. Từ ban chỉ huy xã đội, đến lực lượng dân quân đều luân phiên được cử đi tập huấn chuyên môn đảm bảo chất lượng công tác, hoạt động. Ngoài ra lực lượng

quân sự xã thường xuyên phối hợp với lực lượng công an làm tốt nhiệm vụ đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần vào việc phát triển kinh tế và các hoạt động phát triển khác.

Công tác an ninh được đặc biệt quan tâm nhất là nhiệm vụ giữ vững sự ổn định về chính trị để phát triển kinh tế xã hội. Từ năm 1995 tình hình an ninh trật tự xã hội của xã Bắc Sơn có nhiều phức tạp, nguyên nhân do sức ép dân số cơ học tăng nhanh từ các khu công nghiệp. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Cấp ủy, thực hiện chính sách thích hợp (theo Nghị định số 50-CP¹) lực lượng công an xã được củng cố và nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, bám sát các địa bàn, tham mưu kịp thời cho Chi bộ, Ủy ban trong công tác quản lý địa bàn, giúp cán bộ, quần chúng nâng cao nhận thức chính trị, tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn để cao cảnh giác chống lại mọi âm mưu của diễn biến hòa bình.

Nhìn chung tình hình an ninh tại địa phương ổn định, tai tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, kết quả thể hiện ở một số vụ việc lớn đã được phát hiện xử lý như theo dõi, bắt nhiều đối tượng có lệnh truy nã, trong đó có 2 đối tượng có lệnh truy nã đặc biệt, xử lý nhiều băng nhóm tội phạm, nhiều ổ cờ bạc lớn và lâu năm như ở Bắc Hòa, giải quyết kịp thời các vụ tai nạn giao thông, bắt được 5 vụ cướp, xóa

¹ Ngày 26/7/1995, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/CP về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn.

số nhiều băng chuyên đi trộm đêm, giáo dục được hơn 10 thanh niên hư hỏng qua kiểm điểm ở khu dân cư, xây dựng được lực lượng dân phòng ở một số khu vực trọng điểm. Phối hợp với các lực lượng khác và nhân dân làm tốt công tác phòng chống cháy, công tác quản lý nhân hộ khẩu được triển khai và làm tốt theo Nghị định số 51-CP¹, trong đó là công tác đăng ký kiểm tra và đăng ký tạm trú tạm vắng cho người nước ngoài làm việc tại địa phương.

Giai đoạn 9 năm từ (1994-2005), là một chặng đường mà Đảng bộ và nhân dân xã Bắc Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, không ngừng phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Tình hình chính trị xã hội ổn định, nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống được đầu tư xây dựng, văn hoá xã hội có nhiều thành tích nổi bật. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới, sự lãnh đạo của Đảng được củng cố và nâng cao. Những kết quả mà Chi bộ, Đảng bộ xã Bắc Sơn đạt được là tiền đề quan trọng để địa phương tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010.

¹ Nghị định của Chính phủ số 51-CP ngày 10/5/1997 về việc đăng ký và quản lý hộ khẩu.

CHƯƠNG III

**ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN ĐẨY MẠNH
CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ
(2005-2010)**

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ, ĐỔI MỚI CƠ CẤU KINH TẾ

Đại hội Đảng bộ xã Bắc Sơn (huyện Trảng Bom) lần thứ I, nhiệm kỳ 2005-2010 tiến hành từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 8 năm 2005. Tham dự Đại hội có 72 đảng viên trên tổng số 76 đảng viên được triệu tập. Đại hội đã đánh giá tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội... giai đoạn 2001-2005 và bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2005-2010 gồm:

Đồng chí Trần Đức Hồng - Bí thư Đảng ủy.

Đồng chí Văn Công Tạo - Phó Bí thư.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành.

Đồng chí Lại Đình Mộc - Ủy viên Ban Chấp hành.

Đồng chí Đậu Thị Lan - Ủy viên Ban Chấp hành.

Đồng chí Vũ Văn Khoái - Ủy viên Ban Chấp hành.

Đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành.

Trên địa bàn xã Bắc Sơn có khu công nghiệp Sông Mây và một phần khu công nghiệp Hồ Nai tập trung tác động nhiều đến kinh tế địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh trên các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, và nông nghiệp cũng là một trong những thế mạnh của địa phương. Cùng với những thuận lợi cơ bản trên, tình hình kinh tế xã hội còn có những khó khăn, các thế mạnh và tiềm năng nội lực chưa được khai thác đúng mức, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp, do áp lực tăng dân số đột biến về mặt cơ học gây không ít khó khăn cho việc quản lý trật tự xã hội, cần phải tiếp tục khắc phục trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội đã xác định phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005-2010 là: Giữ vững ổn định chính trị, phát huy nội lực, huy động các nguồn nội lực để đầu tư phát triển kinh tế xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thúc đẩy công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2010 theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, nông nghiệp. Đi đôi với việc phát triển kinh tế đảm bảo giải quyết tốt những vấn đề xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị; tăng cường đoàn kết thống nhất không ngừng nâng cao năng lực sức chiến đấu của Đảng

bộ trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Hiệu lực quản lý điều hành của bộ máy chính quyền xã, ấp được củng cố, quốc phòng an ninh được kiện toàn, hệ thống chính trị và tổ chức Đảng vững mạnh, công tác vận động và tập hợp quần chúng vào tổ chức được đẩy mạnh, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường củng cố, tạo ra sự chuyển biến toàn diện, trong trên các lĩnh vực an sinh xã hội đối với đời sống của nhân dân.

Mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2005-2010

Xuất phát từ đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng địa phương, Đại hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh phát triển dịch vụ, thương mại phục vụ công nghiệp và nông nghiệp trên địa bàn, nâng cao tỷ trọng dịch vụ, thương mại trong cơ cấu kinh tế của địa phương mà Nghị quyết đề ra. Đẩy mạnh xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn, xây dựng trường tiểu học ở ấp (Phú Sơn, An Chu), nâng cấp xây dựng trường trung học cơ sở Minh Đức đạt chuẩn về cơ sở vật chất; xây dựng 4 văn phòng Ban ấp để đi vào hoạt động. Rà soát và cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ xã theo hướng trẻ hóa, có tính kế thừa, phục vụ cho công tác sắp xếp, bố trí nhân sự cho Đảng uỷ, Chính quyền trong nhiệm kỳ 2010-2015 và nhiệm kỳ 2015-2020.

Đại hội đưa ra các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu về kinh tế: Mức tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 10-11%. Giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân từ 20-21%/năm. Giá trị thương mại dịch vụ tăng bình quân 7-8%/năm. Giá trị sản lượng nông lâm thủy sản tăng bình quân 4-5%/năm. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương đến năm 2010 công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 66%, thương mại dịch vụ chiếm 24%, nông lâm thủy sản chiếm 10%. Huy động các nguồn vốn, từ nguồn nội lực trong nhân dân và các nguồn khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm từ 10-12%.

Chỉ tiêu về xã hội: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2005-2006 còn dưới 1,4% và đến năm 2010 còn dưới 1%. Giới thiệu đào tạo nghề cho 300-400 lao động/năm, giới thiệu và giải quyết việc làm từ 250-300 lao động/năm. Chống tái nghèo, giảm hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới đến năm 2010 còn dưới 01%. Đến năm 2010 có 100% số hộ sử dụng điện, 100% số hộ dùng nước hợp vệ sinh. Tiếp tục duy trì phổ cập trung học cơ sở, phấn đấu đến năm 2010 hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 80-85%/năm. Phấn đấu đến năm 2010 xã đạt tiêu chuẩn văn hóa, xây dựng 5 ấp được tỉnh, huyện công nhận ấp văn hóa. Phấn đấu đến cuối năm 2005 giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 15%, đến năm 2010 còn 8-9%. Trạm y tế xã có bác sĩ phụ trách khám và điều trị bệnh. Về quốc phòng an ninh phấn đấu hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao quân, xây dựng

lực lượng dân quân đạt tỷ lệ 2,5%.

Chỉ tiêu phát triển đảng viên: Phát triển đảng viên mới từ 10-15%. Phấn đấu hàng năm 85% Chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phấn đấu Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, hàng năm đạt tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm chiếm tỷ lệ 90% trở lên, trong đó đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 10%, phấn đấu không có đảng viên vi phạm tư cách. 100% trường tiểu học, trung học cơ sở có đảng viên, có Tổ đảng, 100% ấp có đảng viên phát triển tại chỗ. Đến năm 2010, 6/6 ấp có cấp ủy.

Chỉ tiêu tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: Phấn đấu đến năm 2010 tập hợp từ 65-70% số lượng quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức Hội nông dân - Hội phụ nữ. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tập hợp từ 40-45% đoàn viên trên tổng số thanh niên trong độ tuổi đoàn. Hội cựu chiến binh tập hợp trên 95% số hội viên vào tổ chức hội. Phấn đấu tỷ lệ 60-65% đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt công tác thường xuyên.

Đại hội cũng đề ra các nhóm giải pháp về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; phát huy quyền làm chủ của dân; kết hợp nguồn lực nhà nước với thực hiện xã hội hóa một cách hợp lý để xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa, an sinh xã hội; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phong trào xây dựng ấp khu

phổ văn hóa...

II. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐỊA PHƯƠNG VỮNG MẠNH

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã kịp thời ban hành quy chế hoạt động, các Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền tăng cường quốc phòng và an ninh, phát triển kinh tế, xã hội nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đã đề ra, trong quá trình thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ kịp thời sơ tổng kết rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, nhờ đó đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, giải pháp phù hợp với từng thời điểm và đã đạt được những kết quả cao trên tất cả các lĩnh vực.

Thường trực Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, do đó ngay từ đầu nhiệm kỳ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội do Nghị quyết Đại hội đề ra, trên cơ sở đó Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã chủ động tích cực điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, nhất là đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, đầu tư thâm canh, luân canh, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện về quỹ đất để mở rộng khu công nghiệp, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, tổ chức thực hiện huy động nguồn nội lực trong nhân dân để phát triển kết cấu hạ tầng kinh

tế xã hội với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Kết quả vai trò quản lý Nhà nước được tăng cường, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn và phát triển về tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, quyền làm chủ của nhân dân được mở rộng, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày một được củng cố.

1. Kiện toàn, củng cố xây dựng bộ máy Chính quyền

Công tác củng cố xây dựng bộ máy Chính quyền từng bước được triển khai; tổ chức bầu bổ sung chức danh Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (phụ trách Văn hóa xã hội), Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, rà soát ban hành quy chế hoạt động của các ban ngành chuyên môn, khắc phục tình trạng đùn đẩy chông chéo trong xử lý công việc. Triển khai và xem xét công tác quy hoạch cán bộ chủ chốt hàng năm gắn với kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ về chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Duy trì thực hiện tốt quy định làm việc 40 giờ/tuần trong hệ thống chính trị và thực hiện lịch trực ngày thứ bảy theo tinh thần Quyết định 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và triển khai đề án cải cách hành chính theo mô hình “một cửa” bằng cách công khai niêm yết các thủ tục hành chính, các quy định, quy trình giải quyết công việc tùy theo từng lĩnh vực giao dịch giữa Nhà nước với nhân dân, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vừa đảm bảo việc quản lý nhà nước công khai và minh bạch. Trong 5 năm Ủy ban nhân dân và các

ban ngành chuyên môn của xã đã tiếp nhận và giải quyết 13.916 hồ sơ, tạo niềm tin cho nhân dân và tạo điều kiện thuận lợi khi đến liên hệ các thủ tục dân sự như công chứng, chứng thực, hộ tịch và những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến quyền lợi người dân, được quần chúng nhân dân địa phương nhiệt tình ủng hộ, được Ủy ban nhân dân huyện công nhận là đơn vị hành chính loại I.

Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ chính trị, pháp lệnh số 34/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân và cán bộ công chức xã, khai thác được sức mạnh tiềm năng của nhân dân, để đóng góp nguồn lực xây dựng phát triển xã hội. Ủy ban nhân dân xã và 6/6 ấp đã xây dựng quy ước của xã, thực hiện đối thoại, trao đổi bàn bạc mọi công việc trong xã, ấp để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân từng bước được nâng lên, trong 5 năm (2005-2010) đã triển khai tổ chức 10 kỳ họp theo luật định, đã ban hành 53 Nghị quyết về phát triển kinh tế và xã hội, an ninh quốc phòng và một số lĩnh vực khác. Tổ chức kỳ họp bất thường lần thứ 8, thành lập các ban của Hội đồng nhân dân xã, tăng cường các hoạt động giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Việc thực thi pháp luật trên địa bàn, bảo đảm quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, chất lượng các kỳ họp được cải tiến hơn, sát thực với

tình hình địa phương, vai trò của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được phát huy trước và sau kỳ họp với hình thức tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri để nghe phản ánh và trả lời các nội dung kiến nghị của cử tri; giám sát việc giải quyết những vấn đề quần chúng nhân dân đề xuất; mối quan hệ phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc ngày càng được tăng cường, phát huy được tính chủ động, sáng tạo và hiệu lực trong quản lý điều hành.

2. Vận động tập hợp quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của xã từng bước được củng cố kiện toàn và phát triển về tổ chức; coi trọng việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, hoạt động theo phương châm gắn liền với địa bàn dân cư, gắn liền với nhu cầu, giải quyết kịp thời những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Hội nông dân tập hợp quần chúng đạt tỷ lệ 83% (1.028 hội viên), Hội phụ nữ đạt tỷ lệ 56,71% (3.157 hội viên), Đoàn thanh niên đạt tỷ lệ 36,66% (641 đoàn viên), Hội cựu chiến binh đạt tỷ lệ 100% (186 hội viên).

Đi đôi với việc phát triển về số lượng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động, thường xuyên phối hợp và tham gia với chính quyền cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà

nước cũng như các chương trình phát triển kinh tế xã hội, nhiệm vụ về quốc phòng an ninh, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền vững mạnh, thực hiện đoàn kết trong cộng đồng, thôn, ấp.

Qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các chương trình hành động cụ thể của từng đoàn thể các tổ chức xã hội được triển khai sâu rộng, với các hình thức phong phú và đa dạng hơn, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Bắc Sơn là xã có đông đồng bào có đạo. Do đó, Đảng bộ quan tâm tăng cường công tác vận động đồng bào các tôn giáo, tuyên truyền động viên các chức sắc, chức việc tham gia thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế xã hội, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo” hướng dẫn, tạo điều kiện các tôn giáo hoạt động bình thường theo đúng chính sách và pháp luật Nhà nước.

3. Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh

Công tác xây dựng Đảng được Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp ủy xác định là nhiệm vụ then chốt, tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ đảng viên, kiện toàn củng cố năng lực

lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Củng cố hệ thống chính trị và phát huy đoàn kết nội bộ, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc, dân chủ trong sinh hoạt Đảng được phát huy, công tác quy hoạch đào tạo sử dụng cán bộ được thực hiện đúng quy trình và chặt chẽ, công tác phát triển Đảng được chú trọng. Phong cách lề lối làm việc của Thường trực Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã và các cấp ủy Chi bộ trực thuộc được đổi mới, giám sát cơ sở kịp thời chỉ đạo và lãnh đạo. Từ đó đã tạo được sự thống nhất ý chí, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ.

Các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng được triển khai, quán triệt nghiêm túc, chất lượng, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt từ 96-97%. Tăng cường công tác giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ đảng viên, tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa những thông tin mới chính thống đến với cán bộ, đảng viên; giáo dục cho đảng viên nâng cao cảnh giác cách mạng chống âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình”. Công tác kiểm tra giám sát trong nội bộ đảng được thực hiện tốt, nắm bắt diễn biến tư tưởng trong nội bộ Đảng, trong nhân dân để kịp thời lãnh đạo định hướng tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, ý chí, hành động; nội bộ đoàn kết, niềm tin của cán bộ đảng viên và nhân dân được củng cố tạo sức mạnh tổng hợp, động viên toàn Đảng bộ và nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm, từ năm 2006-2009 đã kết nạp được 40 đảng viên mới, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra hàng năm, năm 2010 tổng số đảng viên 135 đồng chí so với năm 2005 tăng 1,82 lần (61 đảng viên), những Chi bộ làm tốt công tác phát triển đảng viên mới như: Chi bộ Giáo dục, Chi bộ Bùi Chu, Chi bộ quân sự...

Công tác tổ chức cán bộ được chú trọng, bộ máy tổ chức Đảng, Chính quyền, đoàn thể được kiện toàn, đến cuối năm 2010 Đảng bộ xã Bắc Sơn đã thành lập mới 05 Chi bộ, nâng tổng số tổ chức Chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 10 đơn vị. Công tác quy hoạch cán bộ được triển khai thực hiện chặt chẽ, quy hoạch 11 chức danh cán bộ chủ chốt của xã, có 179 lượt cán bộ được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiến thức chuyên môn trên các lĩnh vực.

Qua công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ đường lối, quan điểm nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, kiểm tra việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, kịp thời ngăn chặn sai phạm và góp phần giáo dục, rèn luyện đội ngũ, cán bộ, đảng viên, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong lãnh đạo điều hành, Ban Chấp hành Đảng bộ, các Cấp ủy Chi bộ luôn tuân thủ điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt, xây dựng quy chế làm việc và thực hiện theo quy chế, xây dựng chương trình làm việc toàn

khóa, hàng năm, quý, tháng, việc xây dựng Nghị quyết luôn bám sát Nghị quyết Chỉ thị của Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; mối quan hệ làm việc giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể được củng cố tăng cường, phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể. Thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc giữa thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

III. PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG AN NINH

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ xã Bắc Sơn có những thuận lợi cơ bản, có Nghị quyết Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Kinh tế, xã hội trên địa bàn xã Bắc Sơn từng bước chuyển biến khởi sắc, sự hình thành phát triển khu công nghiệp Sông Mây và một phần khu công nghiệp Hồ Nai đã góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển đúng định hướng theo cơ cấu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp; giải quyết việc làm cho hơn 40 ngàn lao động địa phương, và các tỉnh thành trong cả nước về sinh sống, lập nghiệp; các thiết chế văn hóa, hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư ngày một khang trang, đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao. Quốc phòng an ninh được giữ vững, sức mạnh của hệ thống chính trị được tăng cường. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng và có sức

lan tỏa, gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã phát huy trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội; chất lượng bộ máy hành chính được nâng lên, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn còn những khó khăn nhất định, thời tiết diễn biến thất thường, dịch bệnh có những dấu hiệu tiềm ẩn, giá cả các mặt hàng thiết yếu, vật tư tăng, giá cả nông sản không ổn định, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Đặc biệt là suy thoái kinh tế thế giới năm 2008 đã tác động không nhỏ đến sự đầu tư của nhân dân, doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh. Tình hình an ninh nông thôn, khiếu nại, khiếu kiện đông người, chủ yếu liên quan đến đất đai, bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất, tái định cư còn diễn biến phức tạp, cần được tập trung giải quyết. Về kết cấu hạ tầng khu trung tâm xã còn chưa tương xứng với tiềm năng, tình hình dân cư tăng cơ học nhanh, tệ nạn xã hội phát sinh; trình độ năng lực một số trong đội ngũ cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cũng ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và quản lý điều hành của Nhà nước.

Nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Sơn, sự quản lý điều hành của Chính quyền và sự nỗ lực khắc phục khó khăn của các đơn vị, ban ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn xã, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, nâng cao trách nhiệm, tổ chức thực hiện

thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất đã đề ra, xã đã đạt được những thành tựu quan trọng.

1. Phát triển kinh tế theo hướng bền vững

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, phù hợp kinh tế thị trường, ngành nghề ưu thế. Năm 2004, khu công nghiệp Sông Mây mới có 25 doanh nghiệp đi vào sản xuất, giải quyết việc làm cho trên 13.500 lao động; đến năm 2010 có 62 cơ sở sản xuất, giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 27%/năm, đã thu hút 18 dự án với số vốn đầu tư trên 2.500 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 40.000 lao động (chủ yếu các ngành dệt may, giấy da, chế biến gỗ, cơ khí, sản xuất bao bì, chế tạo và lắp ráp thiết bị điện, điện tử, luyện kim, chế biến thực phẩm gia súc, thuốc thú y, sản xuất vật liệu xây dựng...). Các ngành nghề thủ công truyền thống của xã tiếp tục được khuyến khích phát triển.

Hoạt động thương mại dịch vụ phát triển đa dạng, thị trường hàng hóa dồi dào phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng cho nhân dân, nâng cấp sắp xếp quy hoạch mạng lưới chợ trung tâm xã và chợ khu công nghiệp, số hộ đăng ký hoạt động kinh doanh ở địa bàn trên 2.034 hộ, tăng 1,7 lần so với đầu nhiệm kỳ, với các ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng, dạy nghề, kim khí điện máy, bưu chính, thông tin liên lạc, dịch vụ vận tải xe khách (trên 350 đầu xe) đáp ứng tốt cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân; dịch vụ kinh doanh nhà trọ cho

công nhân có 331 hồ sơ với 2.356 phòng; hoạt động tín dụng Bắc Sơn chuyển biến tốt, doanh số cho vay sản xuất và tiêu dùng hàng năm trên 15 tỷ đồng, ngoài ra trên địa bàn còn có hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần, chi nhánh ngân hàng nông nghiệp cũng đã góp phần đáp ứng nhu cầu vay vốn cho các doanh nghiệp và nhân dân.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, để đảm bảo tiếp tục phát triển, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo công tác khuyến nông bảo vệ thực vật, thông qua Ban nông nghiệp, Hội Nông dân và tổ chức khuyến nông của huyện tuyên truyền, vận động mở các lớp tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn nông dân từng bước thay đổi giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao, tăng cường công tác bảo vệ thực vật, bảo đảm nông nghiệp địa phương phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ, chế biến nông sản. Nhìn chung, cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển dịch phù hợp với điều kiện, thổ nhưỡng, nguồn nước và giá trị lợi nhuận sản phẩm. Trong 5 năm từ 2005 đến 2010 xã đã chuyển đổi trên 100ha (đất trồng lúa 1 vụ, cây ăn trái, vườn tạp) sang luân canh giữa cây hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày với giống điều, mì cao sản. Duy trì sản xuất trồng lúa nước 2 vụ thâm canh trên cánh đồng Sông Mây (diện tích 57ha) nhằm ổn định an ninh lương thực, hệ thống kênh mương nội đồng được đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh bảo đảm nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4-5%.

Đi đôi cùng với phát triển sản xuất nông nghiệp, cấp ủy cũng đã quan tâm đầu tư đổi mới xã hội nông thôn, thông qua các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng, cho vay vốn, giải quyết việc làm, phát triển ngành nghề, bộ mặt nông thôn và đời sống các hộ sản xuất nông nghiệp ngày càng được cải thiện.

Về chăn nuôi, đầu năm 2005 do ảnh hưởng dịch cúm gia cầm địa phương đã tiêu hủy trên 38.700 con gia cầm. Từ thiệt hại này người chăn nuôi, ban thú y xã đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm. Những năm sau xã từng bước hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân phục hồi đàn gia cầm, tiếp tục đầu tư phát triển các mô hình kinh tế trang trại an toàn, sử dụng các chế phẩm sinh học, gắn với bảo đảm môi trường chăn nuôi; cải tạo đàn heo nái với giống mới năng suất cao, từng bước ổn định chăn nuôi gà công nghiệp, bò thịt, thực hiện tiêm phòng vaccin H5N1 cho gia cầm và các loại vaccin khác theo định kỳ, bảo đảm quy trình. Các hộ chăn nuôi thủy sản tiếp tục đầu tư giống, nguồn cá bột, phát triển mô hình câu lạc bộ thủy sản năng suất cao, bao tiêu sản phẩm, khai thác sử dụng trên 153ha diện tích ao hồ, đã góp phần nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 61% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp địa phương.

Để đảm bảo cho việc quản lý quy hoạch đất đai, xã cơ bản đã hoàn thành công tác đăng ký đo vẽ bản đồ địa chính, lập thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ chưa đăng ký, đo bao tách thửa trên địa bàn xã để quản lý chặt chẽ về diện tích, vị trí, chủ sử dụng từng

loại đất. Tổng số đã đăng ký 7.582 hồ sơ với diện tích đăng ký 2.222,95ha, đã duyệt 3.947 trường hợp đủ điều kiện để cấp giấy 3.166 đơn, trong 5 năm đã cấp phát 421 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, nâng tổng số được cấp 2.217. Giới thiệu địa điểm xây dựng trường tiểu học phân hiệu Phú Sơn 7.000m², trường tiểu học Trần Quốc Toàn diện tích 8.600m², (tại khu vực An Chu). Thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo theo kế hoạch của Tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất đai, sử dụng đất công đúng theo quy định pháp luật, chấn chỉnh, lập biên bản xử lý 9 trường hợp khai thác đất trái phép, tổ chức kiểm tra 65 trường hợp xây dựng trái phép chưa thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng trên đất nông nghiệp, đất quy hoạch khu công nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, kiểm tra nhắc nhở các cơ sở sản xuất thực hiện tốt các quy định về môi trường, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tổ chức thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn khu dân cư, các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh.

Về quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng, xã triển khai công bố điều chỉnh quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Sông Mây giai đoạn II. Thực hiện công tác quy hoạch sử dụng đất 5 năm (2005-2010). Tình hình thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước

thu hồi đất, để thực hiện quy hoạch các dự án đầu tư trên địa bàn. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã tiến hành công khai công tác quy hoạch, vấn đề bồi thường giải tỏa và các cơ chế hỗ trợ tái định cư cho những hộ dân có đất trong khu quy hoạch, đảm bảo hài hòa lợi ích nhân dân và phát triển kinh tế theo chủ trương Nhà nước; đồng thời xem xét giải quyết thỏa đáng khiếu nại tố cáo của công dân, kết hợp hài hòa giữa lợi ích phát triển kinh tế và quyền lợi người dân. Triển khai Nghị quyết, một số dự án được thực hiện hiệu quả như: Giao đất xây dựng phân hiệu trường tiểu học Diên Hồng ấp Phú Sơn 0,7ha, trường tiểu học Trần Quốc Toản ở thôn Tây Lạc (ấp An Chu) 0,76ha, giao đất xây dựng khu tái định cư Sông Mây 04ha, khu dân cư phục vụ khu công nghiệp Hồ Nai 04ha.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, trong 5 năm đã tranh thủ từ những nguồn vốn tỉnh, huyện, xã và nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở địa bàn, tập trung như: phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, các công trình phục vụ sản xuất; nâng cấp và xây dựng mới 7,3km đường liên xã, đường bê tông nhựa nóng, tỉnh đầu tư mở rộng tuyến đường nối dài từ Ngã ba Trị An vào công ty Hằng Sinh dài 1,25km, xây dựng cải tạo lưới điện hạ thế và đầu tư mới 3,8km tuyến trung, hạ thế ở các khu dân cư trên địa bàn, đầu tư xây dựng tuyến đường liên xã Bùi Chu - Tân Cang 3,05km. Huyện đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng Bùi Chu, Sông Mây, Bắc Hòa dài 8,5km, xây dựng hoàn chỉnh đưa vào sử dụng

các công trình công cộng như: phòng làm việc khối dân vận, tu sửa nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phòng tiếp dân, phòng văn thư thống kê tổng hợp, văn phòng ban ấp Bùi Chu, An Chu, xây dựng chợ khu công nghiệp Sông Mây, xây dựng mới trạm y tế xã, xây dựng trường cấp I phân hiệu Phú Sơn.

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm trên 40 tỷ đồng. Vốn ngân sách đầu tư chiếm 82%, vốn huy động trong nhân dân chiếm 18%, hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đúng hướng và tập trung, góp phần tăng thêm năng lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về một số giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế, xây dựng nhà ở công nhân trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân huyện tạo điều kiện hỗ trợ giới thiệu địa điểm, các doanh nghiệp đã chủ động đầu tư xây dựng khu nhà ở phục vụ cho người lao động làm việc tại công ty: ký túc xá công ty GREAT VECA (01ha) phục vụ cho khoảng 2.500 lao động cư trú. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu phố chợ khu công nghiệp phục vụ cho người lao động và nhân dân tại địa phương tổng kinh phí xây dựng trên 300 tỷ đồng.

Công tác thu ngân sách được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thực hiện các biện pháp tích cực, quản lý

khai thác tốt các nguồn thu, tổng thu ngân sách trên địa bàn từ năm 2005 đến năm 2010 là 21,49 tỷ đồng, hàng năm thu tăng 10%. Về chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng luật định, tiết kiệm, hiệu quả, cơ bản cân đối bảo đảm chi hoạt động thường xuyên 9,03 tỷ đồng; chi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của địa phương 6,35 tỷ đồng, tổng chi ngân sách từ năm 2005 đến năm 2010 là 18,58 tỷ đồng.

2. Phát triển sự nghiệp văn hóa xã hội

Giáo dục

Giáo dục ở địa phương được các cấp lãnh đạo và cơ quan hữu quan quan tâm, đầu tư xây dựng về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, từng bước chuẩn hóa đội ngũ giáo viên có đủ trình độ trên chuẩn. Các trường trên địa bàn xã nhân dịp khai giảng năm học mới đã phát động và cam kết thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động 2 không với 4 nội dung trọng tâm “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và học sinh không đạt chuẩn lên lớp”, chất lượng dạy và học được nâng cao. Kết quả học tập của học sinh các cấp tốt nghiệp hàng năm đạt tỷ lệ 97%, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng hàng năm 3-4%, góp phần tích cực trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương, duy trì và giữ vững chuẩn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, bình quân hàng năm tỷ lệ huy động đóng góp xây dựng quỹ xã hội hóa giáo dục

toàn xã 250 triệu đồng/năm. Từ các nguồn vốn, đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ đạt chuẩn quốc gia, lầu hóa 18 phòng học trường tiểu học Diên Hồng, góp phần bảo đảm cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy và học để tiếp nhận học sinh theo kế hoạch. Cơ bản xóa lớp học ca 3, đến thời điểm năm học 2009-2010 đã tiếp nhận 4.500 học sinh đến trường với 135 lớp, tháng 11/2009 trường trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

Bên cạnh việc đầu tư phát triển trường lớp, chất lượng giáo dục được nâng lên, Đảng uỷ xã cùng các ban ngành chú trọng công tác chăm lo đời sống giáo viên, xây dựng khu nhà ở giáo viên (trường tiểu học Sông Mây), đề xuất phòng giáo dục, Ủy ban nhân dân Huyện, Sở giáo dục quan tâm hơn về chính sách hỗ trợ lương, chế độ đối với giáo viên trường trung học cơ sở bán công Minh Đức. Hội khuyến học làm nòng cốt tổ chức vận động trợ cấp học bổng học sinh nghèo hiếu học, xây dựng quỹ hội phụ huynh học sinh các trường để đảm bảo cho các hoạt động khuyến học, khuyến tài.

Phong trào văn hóa, thể thao

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, thông tin trên địa bàn xã Bắc Sơn từ năm 2005 đến 2010 có những chuyển biến tích cực, Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo các hoạt động thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính

trị của địa phương, các ngày lễ lớn (như ngày thành lập Đảng, ngày giải phóng miền Nam 30/4, ngày quốc tế lao động 1/5, ngày thương binh liệt sỹ 27/7, ngày Quốc khánh nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12...). Công tác xây dựng các thiết chế văn hóa được chú trọng, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai thực hiện hiệu quả, xã hội hóa các công trình phục vụ thể dục thể thao được các cá nhân, tổ chức đầu tư tốt như: sân bóng Tân Phú Sơn, tu sửa sân bóng thanh niên ấp Bùi Chu, sân cầu lông Bắc Hợp, câu lạc bộ thể hình An Chu, duy trì hoạt động câu lạc bộ võ thuật cổ truyền. Hàng năm phong trào thể dục thể thao của địa phương luôn diễn ra sôi động, khi huyện tổ chức thi đấu thể thao thì đoàn Bắc Sơn tham gia thi đấu đều đạt giải cao, như năm 2009 đội bóng đá Bắc Sơn đoạt chức vô địch toàn huyện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư” được triển khai rộng khắp, có 5/6 ấp được tỉnh, huyện công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa, cơ quan đạt tiêu chuẩn có đời sống văn hóa từ năm 2006-2009; năm 2005 có 82% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, năm 2009 có 4.485 hộ được công nhận gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 93,88%).

Sự nghiệp y tế và phòng điều trị bệnh

Đảng bộ chỉ đạo trạm y tế ở địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động trạm y tế xã, duy trì

mạng lưới đội ngũ công tác viên ở địa bàn ấp. Trong những năm qua, kết hợp nguồn lực của Nhà nước, các nguồn lực huy động (thông qua Hội chữ thập đỏ và các tổ chức từ thiện), xã tổ chức khám, điều trị bệnh cho trên 40.000 lượt người, góp phần giảm áp lực quá tải cho y tế tuyến trên, dự báo phòng chống các loại dịch bệnh, giao mùa có thể xảy ra trên địa bàn (như: dịch bệnh sốt xuất huyết, bệnh tiêu chảy cấp, bệnh sởi...); xử lý kịp thời những trường hợp mắc bệnh đầu tiên ở cộng đồng, sẵn sàng về nhân sự, phương tiện vật chất, vacxin phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh. Thực hiện nghiêm chế độ trực ban, phục vụ sơ cấp cứu kịp thời, tổ chức công tác quản lý bệnh nhân bị nhiễm HIV, các bệnh xã hội trên địa bàn. Tuyên truyền vận động công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, kết hợp đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra, hướng dẫn các dịch vụ y tế tư nhân hoạt động đúng theo pháp luật quy định. Trạm y tế xã tiếp tục giữ vững danh hiệu đạt chuẩn quốc gia về y tế (giai đoạn 2005-2010).

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được toàn xã hội quan tâm, làm tốt công tác tuyên truyền về pháp lệnh dân số, luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, luật hôn nhân gia đình, tăng cường cung cấp các thông tin kiến thức về chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình và kiến thức nuôi dạy con tốt, xây dựng chương trình hành động vì trẻ em. Phối hợp với Ban Giám hiệu các trường nắm bắt về tình hình học tập, bỏ học, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ mồ côi khuyết tật, xây dựng chương trình “phòng

chống nạn bạo hành trong gia đình”, xây dựng câu lạc bộ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, vị thành niên và thanh niên. Tăng cường đội ngũ cộng tác viên cơ sở, tuyên truyền vận động lồng ghép các dịch vụ về sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình. Hàng năm tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, tổ chức tháng hành động vì trẻ em. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngày gia đình Việt Nam (28/6), ngày dân số thế giới 01/10, huy động quỹ bảo trợ trẻ em, thực hiện cấp 3.860 thẻ bảo hiểm khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 06 tuổi; tuyên truyền vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, giảm tỷ lệ dân số tự nhiên năm 2004 dưới 1,4%, đến năm 2010 xuống còn 1,21%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 14%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 2 tuổi còn 8%.

Triển khai các chính sách xã hội

Các chính sách xã hội được triển khai một cách đồng bộ, chương trình giảm nghèo được quan tâm thực hiện. Ban tuyên giáo phối hợp với Hội nông dân và các tổ chức đoàn thể, tổ chức hướng dẫn các mô hình làm ăn kinh tế có hiệu quả, trợ giúp kinh nghiệm trong sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho nhân dân. Phối hợp với nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội Huyện, đã tổ chức cho 847 lượt hộ nghèo vay vốn với số tiền 13,2 tỷ đồng, đã tổ chức kiện toàn 6 tổ tiết kiệm vay

vốn và quản lý vốn ngân hàng chính sách xã hội hiệu quả, số hộ vượt nghèo giai đoạn 2005-2010 còn 250 hộ, giảm còn 202 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 3,33%. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm trong 5 năm qua có những chuyển biến tích cực, góp phần đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các công ty, các dịch vụ trên địa bàn; đã giới thiệu đào tạo, dạy nghề trên 1.850 trường hợp và giới thiệu giải quyết việc làm trên 1.835 lao động.

Thực hiện đúng chính sách xã hội, chăm sóc các đối tượng chính sách, người có công như chế độ lương, trợ cấp theo quy định. Xã Bắc Sơn tiếp tục được công nhận là đơn vị làm tốt công tác thương binh liệt sĩ và người có công. Xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa 23 triệu đồng, tổ chức 2 đợt điều dưỡng tại Long Hải (Vũng Tàu) cho 9 đối tượng chính sách, sửa chữa nhà cho đối tượng thương binh khó khăn với kinh phí 16 triệu đồng, tổ chức các hoạt động về nguồn, tham quan “Địa đạo Củ Chi” cho Hội viên cựu chiến binh, thương binh bệnh binh, gia đình chính sách. Trong 5 năm đã xây dựng giao và tặng 31 căn (nhà đại đoàn kết) trị giá 493 triệu đồng, cấp 1.353 thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo. Hàng năm nhân dịp Tết Nguyên đán tổ chức các hoạt động cứu tế xã hội, tạo điều kiện cho đồng bào nghèo đón Tết trên 2.700 phần quà, trị giá 350 triệu đồng.

3. Phát triển hài hòa giữa đạo với đời

Ngay từ khi ra đời, với mục tiêu giành độc lập tự do cho dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gương cao ngọn

cờ đại đoàn kết. Đặt quyền lợi dân tộc cao hơn, Đảng chủ trương thu phục, gắn kết tất cả đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo cũng như xu hướng chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng luôn thể hiện và nhất quán “đoàn kết là sức mạnh”, đoàn kết tôn giáo luôn hiện hữu trong các chương trình hành động của Đảng.

Những thành quả trong quá trình thực hiện Nghị quyết giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2010 về phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng tại xã Bắc Sơn có sự chung sức, đồng lòng của người Công giáo trong việc đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa, xây dựng ấp, khu phố văn hóa... Các linh mục trong 4 giáo xứ, các ban hành giáo, tiêu biểu như linh mục Đinh Tiến Hướng ở giáo xứ Bắc Hòa, đã tích cực vận động bà con giáo dân thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, người giáo dân tốt là người công dân tốt, từ đó giáo dân tích cực đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, Ban Hành giáo kết hợp với Chính quyền xây dựng bê tông hóa các tuyến đường giao thông trong ấp góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung về kinh tế xã hội của địa phương.

Số người theo đạo Công giáo ở xã Bắc Sơn chiếm tỷ lệ 86,41% dân số, đạo Phật chiếm tỷ lệ 13,54%, đạo khác chiếm 0,05% dân số của xã. Người Công giáo phân bố hầu hết ở các ấp trong xã, bà con rất tích cực tham gia phong trào do địa phương phát động. Đây là lực lượng chính góp phần xây dựng quê hương Bắc Sơn ngày càng

giàu mạnh. Người theo đạo Công giáo trên địa bàn xã Bắc Sơn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm lao động sản xuất, tích cực vươn lên giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng, tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn theo phương châm “kính Chúa yêu nước”. Cuộc sống no ấm hiện hữu trên những ngôi nhà mới khang trang, đường làng, thôn ấp được bê tông hóa sạch sẽ, khang trang.

Đồng bào Công giáo luôn nêu cao tinh thần yêu nước phát huy bản chất tốt đẹp của người giáo dân kính Chúa yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo theo tinh thần chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Trong phát triển kinh tế, bà con giáo dân đã mạnh dạn đổi mới tư duy, nhạy bén, năng động, vươn lên phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Được động viên, rất nhiều đồng bào Công giáo ở Bắc Sơn thành lập công ty, doanh nghiệp tư nhân, kinh doanh buôn bán rất thành công, bà con giáo dân luôn gương mẫu thực hiện chính sách nộp thuế đúng, đủ để tăng thêm thu nhập và phúc lợi cho xã hội. Cùng với việc buôn bán kinh doanh, mở dịch vụ bà con giáo dân còn tham gia sản xuất nông nghiệp, phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương như: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, nuôi trồng thủy sản... đạt kết quả cải

thiện rõ rệt về cả vật chất và tinh thần, tạo ra những bước đột phá giảm nghèo, làm giàu vững chắc ngay trên chính quê hương. Không chỉ cùng nhau phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng, đồng bào Công giáo ở khắp các giáo xứ trên địa bàn còn đoàn kết trong các phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng bào Công giáo tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội mà tập trung là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, tham gia các mô hình đội văn hóa văn nghệ hay câu lạc bộ gia đình hạnh phúc. Con em giáo dân trong xã đã được tuyên truyền về Luật Dân số kế hoạch hóa gia đình và kiến thức phòng chống HIV/AIDS để từ đó hạn chế mắc các tệ nạn xã hội; 100% đồng bào Công giáo hưởng ứng chào mừng các ngày Tết, lễ, tham gia tổng vệ sinh môi trường và các chương trình an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện khác... Từ các hoạt động của cuộc vận động tại địa phương, cộng đồng giáo dân địa phương đã sống tốt đời đẹp đạo, góp phần rất lớn trong quá trình xây dựng Đảng, Chính quyền, các đoàn thể chính trị trong sạch vững mạnh.

Đảng ủy Bắc Sơn đã xác định việc kết nạp đảng viên đối với người có đạo đang là một trong những nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và công tác dân tộc, tôn giáo của địa phương. Đến cuối năm 2010 người Công giáo ở xã Bắc Sơn đã có 32/135 đảng viên chiếm tỷ lệ 23,7%, các đảng viên sinh hoạt tại các Chi bộ, thuộc Đảng

bộ xã Bắc Sơn. Công tác phát triển đảng viên là người có đạo đã góp phần thay đổi cơ cấu đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ, tăng cường vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên tại địa phương. Phần lớn những người có đạo sau khi được xem xét, kết nạp vào Đảng đã chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hầu hết tham gia vào hệ thống chính trị, công tác Đảng, công tác chính quyền, mặt trận, đoàn thể; hiện nay có khoảng 30% đảng viên là người Công giáo, làm cán bộ chủ chốt trong các tổ chức đoàn thể tại xã.

Những đảng viên là người có đạo không chỉ luôn gương mẫu tham gia các phong trào mà còn vận động bà con có đạo cùng đóng góp xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, đường giao thông nông thôn. Nhiều đảng viên tích cực tham gia các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội ở cơ sở, vận động gia đình và nhân dân xung quanh nơi cư trú gương mẫu thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn sự đoàn kết dân tộc, tôn giáo. Tạo sự đồng thuận, phấn khởi, tin tưởng của đồng bào có đạo đối với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Để làm tốt công tác phát triển đảng viên là đồng bào có đạo, Đảng bộ xã Bắc Sơn đã vận dụng linh hoạt, có

những kinh nghiệm hay như thông qua tuyên truyền, giáo dục để phát hiện nguồn, bồi dưỡng kết nạp quần chúng ưu tú là người có đạo vào Đảng. Gắn công tác phát triển đảng viên là người có đạo với việc thực hiện công tác dân tộc, công tác tôn giáo tại từng địa bàn, khu dân cư, đồng thời đưa công tác phát triển đảng viên là người có đạo là nhiệm vụ thường xuyên.

Đảng ủy Bắc Sơn đã quan tâm phát triển kinh tế xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào theo đạo, giải quyết dứt điểm kịp thời các vấn đề tồn tại hạn chế ở cơ sở. Đảng ủy tiếp tục tuyên truyền cho người có đạo thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phong trào thi đua “Lao động sản xuất, kinh doanh giỏi”; “Xây dựng xứ đạo tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu” thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, thông qua đó bồi dưỡng tạo nguồn để đưa những đối tượng ưu tú, có đạo được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp luôn quan tâm, chăm lo mọi mặt đời sống của đồng bào các tôn giáo, tập trung tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các chính sách về công tác tôn giáo. Kịp thời tham mưu, đề xuất với cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác tôn giáo tại địa phương. Các cơ sở thờ tự của Công giáo ngày càng được sửa sang, xây dựng khang trang, sạch đẹp hơn. Các sinh hoạt tôn giáo

luôn được các cấp chính quyền, Mặt trận tổ quốc quan tâm giúp đỡ, người Công giáo thực hiện tốt phương châm “kính Chúa, yêu Nước, sống tốt đời, đẹp đạo”, qua đó ngày càng củng cố thêm niềm tin của đồng bào Công giáo với Đảng, Nhà nước.

4. Đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng và an ninh địa bàn

Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng có nhiều chuyển biến, duy trì nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị trên địa bàn. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện chuyên môn cho dân quân được thực hiện theo đúng kế hoạch hàng năm, đạt chất lượng theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Công tác tuyển quân ở địa phương đi đôi với việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội được thực hiện công khai, dân chủ đúng luật định, hoàn thành chỉ tiêu giao quân trong 5 năm (2006-2010) với 56 thanh niên đạt 100% chỉ tiêu Huyện giao, chất lượng chính trị được nâng lên; công tác kiểm tra, chống trốn khám nghĩa vụ quân sự được tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm, có tác dụng đến công tác tuyển quân hàng năm, xây dựng lực lượng dân quân bảo đảm đạt tỷ lệ bình quân 0,7% so với dân số. Những thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự được địa phương tạo việc làm hoặc tạo cơ hội học nghề để tham gia sản xuất phù hợp.

Đảng ủy xã chỉ đạo Công an xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị và Thông tri số 15-TT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh

đạo công tác an ninh Quốc gia trong tình hình mới. Công an phối hợp Ban chỉ huy quân sự xã cùng các ban ngành tuyên truyền, tiến hành hơn 10 đợt cao điểm tấn công truy quét các loại tội phạm; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền xây dựng củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy tính cộng đồng trong dân cư, hợp đồng tác chiến, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Công an xã từng bước được củng cố về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc. Lực lượng công an mở rộng mạng lưới an ninh triệt phá các băng nhóm tội phạm hình sự, đã bắt và xử lý 148 đối tượng. Thường xuyên duy trì tuyên truyền luật giao thông đường bộ, đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy, tiến hành thí điểm việc kiểm tra an toàn giao thông, các tuyến đường giao thông liên thôn, góp phần hạn chế tai nạn giao thông trên địa bàn. Ban công an xã đã phối hợp với các ban ngành vận động, giải quyết tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tiếp tục ổn định.

Giai đoạn 5 năm từ (2005-2010), thực hiện Nghị quyết lần thứ I của Đảng bộ. Đảng bộ xã Bắc Sơn giai đoạn này đã xác định phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, hoạt động thương mại dịch vụ phát triển nhanh, đa dạng, cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng năng suất chất lượng cao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Địa phương đã tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, tổ chức thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội

với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Kết quả mức tăng trưởng kinh tế hàng năm đều tăng, hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể tiếp tục được phát huy, quốc phòng an ninh được giữ vững. Tuy nhiên giai đoạn này Đảng bộ Bắc Sơn cũng còn tồn tại những hạn chế nhất định, kinh tế chuyển biến tích cực nhưng phát triển chưa toàn diện; sản xuất nông nghiệp còn mang tính tự phát, công tác khuyến nông chưa được rộng khắp, thường xuyên. Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp, băng nhóm thanh thiếu niên gây rối trật tự, mua bán, sử dụng chất ma túy, khiếu kiện vượt cấp vẫn còn xảy ra. Công tác dân vận có lúc, có nơi chưa được quan tâm đầy đủ, chưa sâu sát địa bàn dân cư, chưa nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, chăm lo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Đoàn viên, Hội viên và quần chúng nhân dân. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến quần chúng nhân dân có lúc, có nơi còn chậm. Quá trình Đảng bộ Bắc Sơn lãnh đạo, điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ I, thực tiễn là những bài học quý báu để Đảng bộ Bắc Sơn tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trong thời gian sắp tới.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ – NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2010 – 2015)

Bước vào giai đoạn 2010- 2015, xã Bắc Sơn có những thuận lợi cơ bản là việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã (khóa I, nhiệm kỳ 2005 - 2010) đã đạt được những kết quả quan trọng, là cơ sở tiền đề về kinh tế xã hội cho giai đoạn 2010 – 2015. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng cao, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến tiến bộ, niềm tin của nhân dân vào Đảng, nhà nước ngày càng được củng cố. Hệ thống chính trị từ xã đến ấp, được kiện toàn và hoạt động có chất lượng, hiệu quả, nội bộ Đảng đoàn kết nhất trí cao, góp phần tạo ra khí thế sôi

nổi phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ lần thứ II nhiệm kỳ 2010 – 2015.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi, địa phương vẫn còn những khó khăn, do ảnh hưởng sự phục hồi chậm của tình hình kinh tế thế giới, kinh tế trong nước. Một số mặt về kinh tế – xã hội của xã còn chưa đạt theo yêu cầu, thế mạnh và tiềm năng của địa phương chưa được khai thác đầu tư đúng mức, các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương còn nhỏ lẻ, đầu tư công nghệ mới còn hạn chế... Tình hình an ninh nông thôn, tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội ở một số địa bàn, ấp của xã còn có những diễn biến phức tạp. Với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và năng lực cạnh tranh tác động đến vật tư hàng hóa tăng cao, giá cả nông sản không ổn định, cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ.

Trên cơ sở quán triệt và thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương của Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa II, các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngày 22/5/2010 đại hội Đảng bộ xã Bắc Sơn khóa II (nhiệm kỳ 2010 – 2015) đã long trọng được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt 99 đảng viên. Tại Đại hội, đồng chí Trương Tấn Sỹ, Bí thư Đảng ủy đã báo cáo kết quả hoạt động khóa I nhiệm kỳ 2005 – 2010 và phương hướng phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng giai đoạn 2010 –

2015. Theo đó, trên cơ sở phương hướng mục tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ 5 năm Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xác định, tập trung thực hiện các phương hướng, mục tiêu và đề ra các giải pháp chủ yếu trên các lĩnh vực sau:

- Phương hướng – mục tiêu tổng quát: Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Toàn hệ thống chính trị phát huy nội lực, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế xã hội xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp – dịch vụ thương mại, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới. Đặc biệt, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đến năm 2015 cơ cấu kinh tế của xã Bắc Sơn phát triển theo hướng: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp. Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị tập trung bảo đảm giải quyết tốt vấn đề xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa xã hội; hiệu lực quản lý điều hành của bộ máy chính quyền xã, ấp. Chú trọng củng cố quốc phòng an ninh, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và tổ chức Đảng vững mạnh, đẩy mạnh công tác vận động và tập hợp quần chúng vào tổ chức, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân vững

chắc; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sát với cuộc sống, triển khai thực hiện các mục tiêu, Nghị quyết Đại hội lần II Đảng bộ xã (Nhiệm kỳ 2010 – 2015).

Tập trung lãnh đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

+ Về chỉ tiêu kinh tế:

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương đến năm 2015 theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chiếm 60,5%, dịch vụ thương mại 31,4%; và nông nghiệp chiếm 8,1%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng toàn xã hội giai đoạn 2010 – 2015 đạt trên 100 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn phần đầu đạt và vượt dự toán huyện giao hàng năm.

- Tổng nguồn vốn huy động tại chỗ qua tín dụng, ngân hàng tăng bình quân 12%

+ Về chỉ tiêu xã hội:

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ năm 2010 đến 2015 còn dưới 1%.

- Tiếp tục giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế (giai đoạn 2010 – 2015), duy trì thường xuyên trạm xá có bác sĩ khám chữa bệnh định kỳ.

- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn

dưới 12% và dưới 2 tuổi còn 6%.

- Giới thiệu, tạo việc làm 1900 – 2000 lao động (bình quân mỗi năm giới thiệu đào tạo nghề, tạo việc làm mới cho trên 400 lao động).

- Thực hiện các biện pháp chống tái nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,5% (theo chuẩn giai đoạn mới 2010 - 2015), phối hợp thực hiện tốt việc xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo phát sinh khó khăn về nhà ở, góp phần cơ bản xóa hộ nghèo.

- Hoàn thành công tác huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa theo chỉ tiêu Huyện giao hàng năm.

- Duy trì và giữ vững toàn xã có 6/6 ấp văn hóa và trên 94% hộ gia đình văn hóa, cơ quan có đời sống văn hóa tốt.

- Nâng tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt từ 98% trở lên, tỷ lệ sử dụng điện thoại đạt trên 28 máy/ 100 dân.

- Duy trì phần đầu 6/6 ấp và trên 85% hộ gia đình tham gia đăng ký dịch vụ vệ sinh môi trường xử lý thu gom rác thải sinh hoạt.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển giao quân huyện giao hàng năm (Trong đó có 05 đảng viên nguồn nghĩa vụ quân sự nhập ngũ) thực hiện đạt chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân và dự bị động viên theo quy định – tập trung nâng cao tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân thường trực đạt 12%, 60% cán bộ ấp đội trưởng và trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên, tỷ lệ đảng viên

trong lực lượng dự bị động viên được biên chế đạt tỷ lệ 6%; 100% cán bộ công chức xã đều được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh theo quy định.

- Bằng các biện pháp hàng năm phấn đấu giảm tội phạm hình sự và giảm số vụ tai nạn giao thông so với giai đoạn 2005 - 2010.

- Phấn đấu giải quyết các đơn thư khiếu nại của công dân đạt tỷ lệ 90% trở lên, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo của công dân đạt tỷ lệ 100% .

+ Chỉ tiêu xây dựng Đảng:

- Tỷ lệ đảng viên tham gia các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng đạt 98% trở lên (trừ các đồng chí miễn sinh hoạt).

- Hàng năm phát triển đảng viên mới đạt 7,5 – 8% so với tổng số đảng viên có mặt cuối năm, (trong đó kết nạp từ 1 – 2 nguồn đảng viên NVQS).

- 10/10 Chi bộ có nguồn trung kiên phát triển đảng viên mới đạt tỷ lệ 30% so với tổng số đảng viên.

- Phấn đấu hàng năm có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 15%) .

- Phấn đấu hàng năm Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt trong sạch vững mạnh.

- Phấn đấu trên 90% chi bộ trực thuộc Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt trong sạch vững mạnh).

- Giải quyết 100% đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan

đến đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng thuộc thẩm quyền, đảm bảo đúng quy trình nguyên tắc.

+ Chỉ tiêu tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội:

- Phần đầu đảm bảo tỷ lệ tập hợp từ 75 – 80% số người trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể trong đó: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt 40%; Hội LHTN đạt 45 %; Hội Phụ Nữ và Hội Nông dân đạt trên 65%; Hội Cựu chiến binh đạt 100%.

Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt từ 75 – 80% , tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt trong các đoàn thể chính trị xã hội đạt trên 35%.

- Tỷ lệ cơ sở đoàn hội vững mạnh hàng năm đạt trên 75%.

Trên cơ sở các phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp được trình Đại hội khóa I thông qua, Đảng ủy xã Bắc Sơn đã lãnh đạo chính quyền, các tổ chức quần chúng hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2010-2015

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội II của Đảng bộ huyện gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Đảng bộ và nhân dân toàn xã Bắc Sơn đã đồng lòng, quyết tâm thực hiện có hiệu quả và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Nghị quyết

Đại hội lần thứ II đề ra trên các lĩnh vực:

1. Phát triển kinh tế theo hướng bền vững – hiện đại

Cơ cấu kinh tế xã tiếp tục chuyển dịch đúng hướng: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đang tiếp tục phát triển khá, các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế tiếp tục đầu tư mở rộng, tăng năng lực sản xuất. Trên địa bàn toàn xã có 168 cơ sở sản xuất công nghiệp, 12 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp (chủ yếu là hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu, chế biến gỗ, cơ khí, chế biến nông sản, gốm sứ, vật liệu xây dựng,...). Các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp... đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm cho người lao động, tạo động lực cho phát triển dịch vụ thương mại trên địa bàn xã. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giá trị chiếm tỷ lệ 60%; thương mại – dịch vụ giá trị chiếm tỷ lệ 32%; nông nghiệp có giá trị 8%.

Trên lĩnh vực thương mại dịch vụ, xã Bắc Sơn từng bước phát triển đa dạng, phong phú thị trường hàng hóa. Các hoạt động dịch vụ được mở rộng về quy mô để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân. Đến đầu năm 2015, số hộ đăng ký kinh doanh hoạt động thương mại dịch vụ là 3.191 hộ (tăng 56,88% so với đầu nhiệm kỳ 2010-2015) xây dựng mới chợ Khu công nghiệp Sông Mây. UBND xã thường xuyên tăng cường công tác quản lý hoạt động thương mại - dịch vụ, các loại hình dịch vụ phục vụ ở khu công nghiệp như tín dụng ngân hàng, bưu

chính viễn thông, dạy nghề, giới thiệu việc làm, kinh doanh nhà trọ, dịch vụ ăn uống, vận tải, du lịch, nhà trẻ dân lập, buôn bán lẻ... Các hoạt động thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã phát triển khá nhanh, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư, góp phần giải quyết việc làm ổn định cho trên 17.000 lao động địa phương.

Về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ Bắc Sơn tập trung chỉ đạo tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững. Theo đó, các ban ngành của xã tăng cường công tác khuyến nông, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất nông nghiệp. Chú trọng giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn sinh học, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý theo định hướng quy hoạch... tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp ổn định, hiện đại.

Ngành chăn nuôi, tiếp tục duy trì mô hình kinh tế trang trại, câu lạc bộ thủy sản có năng suất cao, bao tiêu sản phẩm. Các hộ đã khai thác, sử dụng có hiệu quả trên 187ha diện tích ao, hồ trên địa bàn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển theo hướng tập trung, quy mô lớn. Hiện nay, toàn xã có 31 trang trại gồm 29 trại chăn nuôi heo và 2 trang trại chăn nuôi gà, với tổng đàn heo trên 121.000 con, gia cầm 184.000 con. Công tác phòng chống dịch bệnh được xã quan tâm, thực hiện có hiệu quả chương trình chăn nuôi an toàn, kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật. Đảng bộ xã vận động các hộ chăn nuôi tiếp tục đầu tư mở

rộng quy mô sản xuất, ứng dụng công nghệ kỹ thuật mới, sử dụng các chế phẩm sinh học gắn với bảo vệ môi trường, nhờ đó tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 65% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.

Công tác quản lý, sử dụng đất được Đảng bộ xã Bắc Sơn chú trọng, nhất là việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011-2015. Công tác quản lý sử dụng đất được xã quan tâm chấn chỉnh. Đến đầu 2015, xã cơ bản hoàn thành công tác lập thủ tục kê khai quyền sử dụng đất cho 7.528 đơn, hồ sơ địa chính và các dữ kiện đất đai liên tục được cập nhật và hoàn thiện. Các ban ngành chức năng đã thực hiện đăng ký kê khai đất cho 140 tổ chức trên địa bàn xã. Tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đến cuối năm 2015 là 5.585 giấy, đạt 74,19% tổng số đơn đã đăng ký xét duyệt.

Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường đến các doanh nghiệp và nhân dân về công tác bảo vệ môi trường, nhằm từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về môi trường, bảo vệ môi trường. Đặc biệt, xã đã chú trọng tăng cường công tác kiểm tra giám sát và xử lý các trường hợp không chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, bên cạnh việc tổ chức thực hiện tốt dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt trong khu dân cư trên địa bàn 6 ấp.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã, các hoạt động tài chính - tín dụng, ngân hàng đạt nhiều kết quả tốt, công tác thu ngân sách được tập trung, chặt chẽ. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện các biện pháp tích cực trong quản lý khai thác các nguồn thu - chi. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã 5 năm (2010-2015) đạt 21,695 tỷ đồng, tăng 22% so với giai đoạn 2005-2009, tăng thu bình quân 21%/năm. Ngoài ra, việc chi ngân sách được xã chú trọng theo hướng tiết kiệm và có hiệu quả, đúng luật ngân sách Nhà nước. Hoạt động tín dụng ngân hàng phát triển nhanh, chất lượng, hiệu quả. Tính đến năm 2015 trên địa bàn xã có quỹ tín dụng Bắc Sơn, phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển - Nông thôn Bắc Sơn, quỹ hỗ trợ vay vốn Biên Hòa Đông (CEP) và ngân hàng Eximbank. Công tác huy động vốn tăng hàng năm 15-20%, doanh số cho vay hàng năm trên 120 tỷ đồng, đáp ứng cho nhu cầu vay vốn doanh nghiệp và hộ gia đình cá nhân.

2. Nâng cao đời sống văn hóa – thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Về giáo dục và đào tạo, Đảng ủy xã Bắc Sơn quan tâm, chỉ đạo các trường thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Các trường trên địa bàn xã, nghiêm túc thực hiện Thông tư 30/TT-BGD&ĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo về đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện phát

huy năng lực, tính tích cực của học sinh. Hàng năm, tỷ lệ học sinh huy động ra lớp ở các cấp học luôn đạt kết quả tốt, tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng bình quân 5-6%, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99%. Xã tiếp tục giữ vững kết quả xóa mù chữ và phổ cập trung học cơ sở, thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi, triển khai thực hiện kế hoạch chuẩn hóa cơ sở vật chất trường học. Trong 5 năm (2010 – 2015) tổng nguồn vốn đầu tư cho giáo dục và đào tạo đạt trên 42 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40% trong tổng vốn đầu tư chi toàn xã hội. Chương trình kiên cố hóa trường học, trang bị hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cho giáo dục đào tạo được Đảng ủy quan tâm, cơ bản giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và từng bước nâng cao chất lượng bộ máy quản lý giáo dục, xóa tình trạng ca 3, phòng học tạm.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là 269 cán bộ viên chức, được chuẩn hóa theo quy định và được bồi dưỡng đạt trình độ trên chuẩn theo cấp học. Hoạt động khuyến học, khuyến tài và trung tâm học tập cộng đồng xã tiếp tục phát triển, từng bước xây dựng mô hình xã hội học tập, thực hiện phong trào tiết kiệm giúp bạn nghèo vượt khó. Chương trình tặng áo trắng, tập mới, nuôi heo đất giúp đỡ các em học sinh nghèo được hệ thống chính trị quan tâm. Công tác quản lý Nhà nước về giáo dục được đổi mới, tạo sự đồng bộ. Các đoàn thể, chính quyền địa

phương tăng cường chức năng quyền hạn, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục, phối hợp thực hiện điều tra trình độ học vấn dân cư trên địa bàn xã phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ trên địa bàn xã Bắc Sơn ngày càng phát triển cả về nội dung lẫn hình thức, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Công tác thông tin, truyền thông cổ động trực quan được chú trọng, đài truyền thanh xã nâng cao chất lượng tin bài, góp phần tích cực trong việc giáo dục chính trị tư tưởng và định hướng dư luận xã hội, chuyển tải những thông tin về đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Các phong trào xã hội hóa, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được đẩy mạnh nhằm phát huy có hiệu quả sức mạnh trong dân. Các tổ chức, ban ngành, đoàn thể ở xã đã tích cực tham gia các hoạt động hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ, thể thao do tỉnh, huyện tổ chức đạt được nhiều thành tích, trong đó đạt giải nhất môn bóng đá trong nhiều năm liền. Trong nhiệm kỳ 2010 – 2015, xã đã tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao lần thứ III. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa từng bước đi vào chiều sâu, toàn xã có 5/6 ấp tiếp tục giữ vững ấp văn hóa, hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 98,5% vượt chỉ tiêu Nghị quyết về tỷ lệ hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa.

Lĩnh vực y tế tiếp tục được Đảng ủy đặc biệt chú ý,

quan tâm nên đã đạt được nhiều thành tựu về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt các đối tượng chính sách và người nghèo. Ủy ban nhân dân xã đã triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động trạm y tế xã, đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, duy trì đội ngũ cộng tác viên ở địa bàn ấp. Trong 5 năm của nhiệm kỳ, trạm y tế xã đã khám và điều trị bệnh cho 78.105 lượt người góp phần giảm áp lực quá tải cho y tế tuyến trên. Trạm y tế phối hợp với các ban ngành của xã thực hiện tốt công tác truyền thông phòng chống các loại dịch bệnh, kịp thời xử lý những trường hợp mắc bệnh đầu tiên ở cộng đồng, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

Hàng năm, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng ở trẻ em trên địa bàn xã đạt kế hoạch được giao; chương trình phòng chống các loại bệnh xã hội (lao, phong), phòng chống HIV/AIDS được thực hiện đúng yêu cầu của ngành y tế. Trạm y tế xã thực hiện nghiêm chế độ trực ban nhằm phục vụ sơ cấp cứu kịp thời, hướng dẫn các dịch vụ y tế tư nhân hoạt động theo pháp luật quy định. Đến năm 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở Bắc Sơn giữ mức 1,07%; chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được chú trọng, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi về cân nặng còn 9,9%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi về cân nặng còn 6%. Trạm y tế giữ vững chuẩn quốc gia về y tế xã (giai đoạn 2010-2015).

Trong nhiệm kỳ 2010 – 2015, công tác giảm nghèo được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, các cấp ủy, các Chi bộ trực thuộc, Ban chỉ đạo giảm nghèo, các ban ngành đoàn thể và nhân dân quan tâm thực hiện tốt. Các biện pháp an sinh xã hội, trong đó trọng tâm là công tác giới thiệu giải quyết việc làm, giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động địa phương, chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo được chính quyền, đoàn thể ở xã chú trọng. Xã đã triển khai các chương trình lồng ghép kinh tế xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nhân rộng mô hình vượt nghèo. Trong 5 năm qua với nguồn vốn từ ngân hàng chính sách xã hội Huyện đã tổ chức cho 626 lượt hộ nghèo ở địa bàn xã Bắc Sơn vay vốn với số tiền 17,45 tỷ đồng, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo 3.799 thẻ. Qua khảo sát thẩm định hộ nghèo chuẩn mới 2011-2015, số hộ vượt nghèo giai đoạn 2010-2015 (174 hộ đạt tỷ lệ 1,55% số hộ toàn xã), hộ nghèo cuối năm 2014 theo chuẩn mục cũ 13 hộ đạt tỷ lệ 0,1% so với tổng số hộ toàn xã Nghị quyết dưới 0,3%, hộ nghèo cuối năm 2014 theo chuẩn mục mới (giai đoạn 2015-2020) 95 hộ, đạt tỷ lệ 0,71% so với tổng số hộ dân trên địa bàn xã. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu giải quyết việc làm được chú trọng. Trong 5 năm đã giới thiệu đào tạo và giải quyết việc làm cho 1.867 lao động, góp phần đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các công ty, các hoạt động dịch vụ trên địa bàn (trung tâm học tập cộng đồng xã tổ chức 8 lớp đào tạo nghề cho 480 lao động nông thôn).

3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân – đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Đảng ủy xã, đặc biệt là các bộ phận chuyên môn đã quán triệt đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về quân sự - quốc phòng trong toàn Đảng bộ và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Hàng năm, công tác huấn luyện quân sự ở địa bàn xã được thực hiện đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; công tác diễn tập chiến đấu trị an được tổ chức theo kế hoạch và nội dung đề ra; công tác tuyển quân thực hiện đúng theo luật định, hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm. Trong giai đoạn 2010-2015, trên địa bàn xã có 140 thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, đạt 100% chỉ tiêu Huyện giao. Chất lượng chính trị của đội ngũ thanh niên thi hành nghĩa vụ được nâng lên, có 8 đảng viên tình nguyện lên đường nhập ngũ đạt 5,71% so với số thanh niên nhập ngũ (Nghị quyết 5%). Lực lượng dân quân dự bị động viên được quan tâm xây dựng với chất lượng chính trị cao. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đầu nhiệm kỳ 14,2% (17/120) đến nay đạt 20,42% (29/145); đảng viên trong lực lượng dự bị động viên đầu nhiệm kỳ 8,08% đến nay đạt 12,67% (18/142). Hoạt động của Chi bộ quân sự xã đảm bảo đúng hướng dẫn của Đảng ủy Quân khu 7, hướng dẫn số 47-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Lực lượng dân quân thường trực xã đạt 100% so với biên chế. Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng được thực hiện đúng theo luật định góp phần nâng cao nhận thức và

trách nhiệm trong việc củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của trên giao¹, xã mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Công tác xây dựng lực lượng công an xã được quan tâm, từng bước củng cố về tổ chức, nâng cao năng lực, công tác nghiệp vụ cho công an viên, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ An ninh Tổ quốc. Chủ động nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống không để bị động bất ngờ xảy ra. Công an xã phối hợp với các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền làm rõ âm mưu, phương pháp, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại hoạt động của tội phạm xã hội, để cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân và đặc biệt là công nhân nâng cao tinh thần cảnh giác. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã để triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, hạn chế số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng trên địa bàn.

4. Xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh

Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành

¹ Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa IX về tăng cường lãnh đạo đảm bảo an ninh Quốc gia trong tình hình mới, Nghị quyết 40-NQ/TW của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng hiệu quả công tác công an, Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới.

công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa III và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 theo đúng dự kiến, quy định của luật bầu cử và sự chỉ đạo của cấp trên.

Hoạt động Hội đồng nhân dân xã ngày càng phát huy hiệu quả vai trò của cơ quan dân cử. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được chuẩn bị chu đáo, đúng luật. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân luôn bám sát Nghị quyết của Đảng ủy, cụ thể hóa các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Điều quan trọng là những vấn đề được Hội đồng nhân dân nêu và chủ trương đều đạt được sự thống nhất cao, sâu sát thực tế. Công tác tiếp xúc cử tri được Hội đồng nhân dân xã tổ chức nghiêm túc theo quy định, các ý kiến kiến nghị của cử tri đều được chuyển đến cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét giải quyết và trả lời kịp thời theo luật định. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đã xây dựng được các chương trình hoạt động và giám sát cho các Ban. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ qua đã từng bước đi vào nề nếp, hoạt động có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực.

Bộ máy chính quyền xã không ngừng được củng cố, kiện toàn qua từng nhiệm kỳ. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý điều hành, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước. Công tác đào tạo bồi dưỡng về chính trị, quản lý Nhà nước, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức được chú

trọng về số lượng và chất lượng, trên cơ sở đó, Ủy ban xã bố trí đội ngũ cán bộ phù hợp có hiệu quả trong hoạt động.

Công tác tôn giáo, dân tộc được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền. Các chức sắc, chức việc trên địa bàn ngày càng phối hợp tốt với chính quyền trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các chính sách về dân tộc được các ban ngành của xã triển khai đầy đủ, đúng quy định, góp phần nâng cao vật chất tinh thần bà con có đạo và đồng bào dân tộc trên địa bàn.

Chính quyền xã Bắc Sơn chú trọng nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, hoạt động của bộ phận một cửa và một cửa liên thông. Tiếp tục thực hiện duy trì quy định làm việc 44giờ/tuần và làm việc sáng thứ bảy¹ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân giao dịch hành chính góp phần chuyển biến trên một số lĩnh vực. Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành đoàn thể tạo điều kiện để nhân dân phát huy tốt vai trò giám sát của mình trong các vấn đề như đơn giản về thủ tục, công khai, minh bạch các quy định, quy trình giải quyết công việc cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ qua, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận và trao trả 35.566 hồ sơ. Chính những thay đổi cải cách thủ tục hành chính, đã tạo thuận lợi cho tổ chức, nhân dân

¹ Quyết định số 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/8/2007, về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

khi đến cơ quan hành chính Nhà nước liên hệ các thủ tục dân sự. Qua việc thực hiện hiệu quả cải cách thủ tục hành chính hàng năm xã được cấp trên công nhận là đơn vị hành chính loại I.

5. Tăng cường công tác dân vận – mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân

Công tác dân vận được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo các ban ngành địa phương thực hiện tốt, có hiệu quả. Trong đó, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Đặc biệt, các ban ngành của địa phương quan tâm giải quyết những vấn đề bức xúc, bảo vệ và chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, qua đó đã tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giám sát xây dựng chính quyền. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đi vào chiều sâu trở thành phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Chú trọng, nâng cao năng lực cho các tổ hòa giải, tổ nhân dân nhằm góp phần giải quyết những mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc xã thể hiện vai trò nòng cốt trong việc tham gia thực hiện công tác cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016, tham gia đóng góp dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, dự thảo Luật đất đai, Bộ Luật dân sự sửa đổi,

thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được mở rộng và phát huy, củng cố nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội. Chủ động phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh trên địa bàn xã. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng cho nhân dân được các Cấp ủy, Chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thông qua các phong trào thi đua yêu nước, thi đua “dân vận khéo” gắn với thực hiện việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Đảng bộ xã chú trọng củng cố, kiện toàn các tổ chức và đội ngũ cán bộ xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt trong việc cải cách bộ máy Chính quyền. Theo đó, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức. Trong thực hiện nhiệm vụ phải hướng về địa bàn dân cư, phát huy vai trò của đảng viên, cấp ủy viên, nhất là làm tốt công tác dân vận, xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, hội viên ở ấp, trường học, khu vực nhà trọ công nhân. Trong nhiệm kỳ 2010 – 2015, các tổ chức chính trị đã phát triển được 2.547 đoàn viên, hội viên mới, nâng tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đạt 77%, tỷ lệ tập hợp đầu nhiệm kỳ 41,42% (mục tiêu Nghị quyết trên 80%). Tỷ lệ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt vững mạnh hàng năm đạt trên 85% (Nghị quyết 80%), hội viên tham gia sinh hoạt 77,01% (Nghị

quyết 75-80%), lực lượng đoàn viên, hội viên nông cốt đạt 43,51% (Nghị quyết 40%). Trong nhiệm kỳ các tổ chức đoàn thể đã giới thiệu 90 đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng và được xem xét kết nạp 58 đồng chí. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được quan tâm. Trong 5 năm, đã có 375 lượt cán bộ được tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với chính quyền, các cơ quan, đơn vị được triển khai thực hiện tốt, gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần phát triển kinh tế xã hội, cải cách thủ tục hành chính, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội... Các nội dung “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được Đảng ủy triển khai thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước từ đó nhân dân ngày càng nhận thức rõ hơn quyền và nghĩa vụ. Nhân dân ngày càng tích cực tham gia thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong phòng chống quan liêu tham nhũng lãng phí, đóng góp xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch vững mạnh.

6. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

Công tác chính trị tư tưởng: Xác định công tác chính trị tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Vì vậy, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận

thức về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng bộ xây dựng kế hoạch học tập, triển khai kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham dự học tập đạt trên 98%. Qua đó mỗi cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức, luôn kiên định mục tiêu lý tưởng, giữ vững quan điểm lập trường, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng. Kiên quyết đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, thường xuyên theo dõi nắm bắt dư luận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Đảng ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về Quy chế nêu gương của cán bộ đảng viên. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt học tập nghiên cứu các chuyên đề về tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, hướng dẫn Chi bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên nòng cốt viết bài thu hoạch và đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với các phong trào của địa phương. Qua 5 năm thực hiện đã có sự chuyển biến rõ về nhận thức, tư tưởng và hành động trong mỗi cán bộ đảng viên, xuất hiện nhiều mô hình sáng tạo học tập làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh, các cá nhân điển hình tiên tiến được nhân rộng tuyên dương khen thưởng, từ đó tạo động lực thúc đẩy quá trình học tập, phấn đấu của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác tổ chức: Đến tháng 12/2015, toàn Đảng bộ xã có 231 đảng viên, đang sinh hoạt tại 16 Chi bộ trực thuộc Đảng ủy, 6/6 ấp đều có Chi bộ Đảng. Qua đánh giá hàng năm, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, các Chi bộ trực thuộc và đảng viên đều thực hiện nghiêm túc, dân chủ, chặt chẽ và thực chất hơn. Số lượng các Chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ 100%, không có Chi bộ trực thuộc yếu kém; số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2010 là 91,6% đến năm 2014 là 93,08%. Chất lượng sinh hoạt Đảng ngày càng được nâng lên theo đúng nội dung Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

Đảng bộ xác định công tác tổ chức cán bộ là khâu then chốt của công tác xây dựng Đảng, chính vì vậy bộ máy tổ chức Đảng, tổ chức Chính quyền, đoàn thể từng bước được củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Đảng ủy xây dựng các tiêu chuẩn, đánh giá cán bộ một cách công khai dân chủ, tiến hành quy hoạch cán bộ theo hai hướng “động” và “mở” giai đoạn 2015-2020 là 16 đồng chí. Trong 5 năm đã bầu bổ sung một Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đảng ủy xã Bắc Sơn lãnh

đạo tiến hành tổ chức Đại hội hết nhiệm kỳ Mặt trận Tổ quốc, bầu bổ sung Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Hàng năm thực hiện sự hướng dẫn của cấp trên Đảng ủy xây dựng kế hoạch đánh giá cán bộ chủ chốt đánh giá phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Hội nghị đánh giá được thực hiện một cách nghiêm túc và khách quan, từng đồng chí nhìn nhận những mặt ưu khuyết điểm, đề ra biện pháp khắc phục trong thời gian tới. Đảng bộ thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Đảng bộ hàng năm đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ và trong sạch vững mạnh, không có Chi bộ trực thuộc yếu kém, tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đều tăng.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Sơn thực hiện nhiệm vụ theo quy chế phân công cụ thể từng cấp ủy viên phù hợp với khả năng, năng lực đảm bảo phát huy được tác dụng trong công tác và luôn tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy đối với các ngành đoàn thể từ xã đến ấp, vừa theo dõi kiểm tra tổ chức thực hiện nhiệm vụ, vừa phát huy tốt vai trò tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Qua giao ban tháng để đánh giá việc lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, cũng như đề ra kế hoạch nhiệm vụ tháng tới, thực hiện đúng nguyên tắc Đảng, nhất là phát huy tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, đã tổ chức quy

hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt có tiêu chuẩn về chính trị, trẻ, có tính kế thừa và cán bộ nữ, từ đó quan tâm chú trọng giới thiệu đào tạo bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác phát triển Đảng được Đảng ủy đặc biệt quan tâm, thực hiện tốt các khâu tạo nguồn, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng Trung kiên, xét kết nạp và chuyển đảng chính thức. Trong nhiệm kỳ tính đến tháng 12/2014, toàn Đảng bộ xã đã kết nạp 64 đảng viên mới, bình quân tỷ lệ đảng viên mới kết nạp hàng năm đạt 7,98% so với tổng số đảng viên cuối năm trước. Chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên, thể hiện tốt vai trò tiên phong gương mẫu, giữ vững đạo đức cách mạng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát: Để giúp cho Đảng ủy thực hiện nghiêm túc Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, thực hiện Điều 30 điều lệ Đảng. Hàng năm Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng và thực hiện tốt chương trình kiểm tra, đồng thời thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ công tác kiểm tra. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên, chuyên đề, công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị, cũng như thực hiện nhiệm vụ được phân công, Quy định 115-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm đối với các Chi bộ trực thuộc. Qua kiểm tra giám sát nhìn chung các Chi bộ đều chấp hành nghiêm kế hoạch kiểm tra của Đảng ủy, thực hiện tốt quy chế, duy trì chế độ sinh hoạt định

kỳ, hồ sơ sổ sách quản lý đảng viên, thu chi đảng phí rõ ràng, tổ chức học tập và triển khai các chỉ thị, nghị quyết đến tất cả đảng viên, đoàn viên, hội viên, tổ an ninh nhân dân. Công tác kiểm tra giám sát đã có tác dụng ngăn ngừa, củng cố và xây dựng tổ chức Đảng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, hạn chế tiêu cực, sai phạm của cán bộ đảng viên.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II, nhiệm kỳ 2010-2015, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhưng tập thể Đảng ủy xã Bắc Sơn luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, chấp hành nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ. Đảng ủy, các Chi bộ trực thuộc đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất cao, làm việc vì lợi ích chung, thực hiện tốt nhiệm vụ hàng năm, kết quả đạt được năm sau cao hơn năm trước. Khi có tình hình, vấn đề phát sinh Đảng ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo không để xảy ra phức tạp.

Kinh tế duy trì sự tăng trưởng, chuyển dịch đúng định hướng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp được nâng lên, diện mạo nông thôn có bước thay đổi tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được quan tâm đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới. Những kết quả đạt được về kinh tế cho thấy từ một xã nông nghiệp, Bắc Sơn đã và đang phát triển theo hướng

một xã công nghiệp, từng bước hiện đại như mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II đã đề ra. Hoạt động văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ máy chính quyền thường xuyên được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được củng cố. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên rõ rệt. Hàng năm Đảng bộ xã được Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó năm 2010 đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

III. HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

1. Hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là chương trình phát triển nông thôn toàn diện, bao gồm nhiều nội dung liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh trật tự xã hội ở nông thôn. Do vậy, xây dựng nông thôn mới là quá trình cần sự nỗ lực toàn diện của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân.

Trước khi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ và nhân dân xã Bắc Sơn đã chú trọng thực hiện xây dựng mô hình nông thôn “bốn có” theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, có đời sống kinh tế được cải thiện, có đời sống văn hóa tốt, có môi trường sinh thái tốt). Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, xã Bắc Sơn có nhiều thuận lợi cơ bản trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa.

Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết 10-NQ/ĐU ngày 22/02/2012 về phát triển nông nghiệp - nông dân - nông thôn bền vững, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020. Trong suốt quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã đi sâu, đi sát nắm bắt tình hình thực tế, từ đó đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” gắn với xây dựng nông thôn mới.

Căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó ban, thành viên là cán bộ, công chức và các ban ngành đoàn thể xã, Bí thư Chi bộ trực thuộc. Ban chỉ

đạo xã đã ban hành văn bản thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo phụ trách từng tiêu chí. Ban quản lý dự án của xã do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm phó ban và cán bộ, công chức làm thành viên. Ban phát triển ấp do Trưởng ấp làm Trưởng ban, Trưởng ban công tác mặt trận ấp làm phó ban, Phó ấp và Tổ trưởng trong ấp làm thành viên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Đảng ủy xã luôn tuân thủ sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của Huyện. Đảng ủy xã tập trung huy động tối đa nội lực trong dân, kịp thời chỉ đạo củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án và các Ban phát triển ấp nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình nhiệm vụ từng thời điểm. Thực hiện các giải pháp đồng bộ, kết hợp công tác tuyên truyền và công tác thuyết phục, vận động, lấy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã làm nòng cốt, lấy quyền lợi nhân dân làm hàng đầu. Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch phân công cụ thể cho từng Đảng ủy viên, các đoàn thể chính trị phụ trách từng tiêu chí. Văn hóa xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, qua đó đã được đại bộ phận nhân dân ý thức và đồng tình ủng hộ đóng góp sức người, sức của để thực hiện đạt các tiêu chí. Các bộ phận chịu trách nhiệm, xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chức họp đánh giá định kỳ để rà soát nắm bắt những khó khăn ở cơ sở để tháo gỡ. Với cách thức tổ chức thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình tổ chức chặt chẽ,

có sự tham gia giám sát của các ban ngành đoàn thể từ huyện đến xã, đến cuối năm 2015, chương trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí và 54/54 chỉ tiêu; được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai công nhận là xã nông thôn mới theo Quyết định số 4183/QĐ-UBND ngày 24/12/2015.

2. Những định hướng phát triển giai đoạn 2015 – 2020

Trên cơ sở đánh giá khách quan về tình hình kinh tế - xã hội – an ninh chính trị của địa phương trong nhiệm kỳ II, Đại hội Đảng bộ xã Bắc Sơn nhiệm kỳ III (2015-2020) được tổ chức từ ngày 14 đến ngày 15/5/2015, với 80 đại biểu chính thức tham dự. Nghị quyết Đảng bộ xã đã đề ra phương hướng nhiệm vụ chung là tập trung nguồn lực tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Từng bước đổi mới toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực, trong đó chú ý tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng để phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hội quốc phòng an ninh, phấn đấu xây dựng xã Bắc Sơn theo chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Đại hội Đảng bộ xã Bắc Sơn đã đề ra 6 mục tiêu cơ bản, 4 mục tiêu trọng tâm, 22 chỉ tiêu, 8 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính quyền, Đảng bộ... nhằm đạt được những phương hướng mà Đại

hội đã thông qua. Theo đó, 6 mục tiêu cơ bản và 4 mục tiêu trọng tâm mà giai đoạn 2015 – 2020, toàn Đảng bộ phải thực hiện gồm:

1. Tăng cường nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh ở địa bàn nông thôn. Tạo mọi điều kiện để tăng trưởng kinh tế với cơ cấu phù hợp và các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp gắn phát triển nông thôn với phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ trong đó ưu tiên cao cho dịch vụ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực trong nhân dân và các thành phần kinh tế để cùng với ngân sách Nhà nước đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống. Thực hiện lồng ghép các chương trình để đầu tư có hiệu quả - ưu tiên để cộng đồng và người dân tổ chức thi công, giám sát quản lý nhằm giảm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng của công trình. Giảm tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng cường quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, trình độ dân trí, tăng mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần và chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Bảo đảm tốt an sinh xã hội, xây dựng gia đình tiến bộ hạnh phúc, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em. Tăng cường giữ vững quốc phòng - an ninh, giảm tai nạn giao thông,

tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo mô hình “một cửa liên thông” và thực hiện đề án “một cửa liên thông hiện đại”, phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong cán bộ đảng viên, công chức trong thực thi công vụ.

5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Theo đó, để thực hiện các mục tiêu tổng quát trên, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá trên các lĩnh vực sau:

1. Ưu tiên khuyến khích phát triển ngành nghề tiểu thủ công mỹ nghệ, các loại hình dịch vụ chất lượng, phục vụ công nghiệp và nông nghiệp; nâng cao tỷ trọng dịch vụ-thương mại trong cơ cấu kinh tế của địa phương.

2. Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng địa bàn dân cư gắn với bảo vệ môi trường; hoàn thành xây dựng xã nông thôn mới và thực hiện đạt hiệu quả bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đạt hiệu quả mô hình “một cửa liên thông hiện đại”.

4. Tiếp tục đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo, rèn luyện cán bộ, thực hiện chủ trương chuẩn hóa, trẻ hóa đội ngũ cán bộ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020 và chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ có chất lượng cho nhiệm kỳ 2020-2025.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã Bắc Sơn trong 05 năm tới là rất nặng nề, bên cạnh những thuận lợi cơ bản vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020 khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, xã nhà đoàn kết, thống nhất ý chí, chung sức, chung lòng, tranh thủ thời cơ, phát huy những kết quả đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra, xây dựng xã Bắc Sơn phát triển toàn diện, bền vững.

KẾT LUẬN

Bắc Sơn trước đây là xã Hồ Nai 4 đã trải qua chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai, trực tiếp là Huyện ủy Thống Nhất, Huyện ủy Trảng Bom, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Bắc Sơn đã đoàn kết phấn đấu, khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới và tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Bắc Sơn đã có những chuyển biến tích cực, đời sống của người dân ngày càng được nâng lên, diện mạo địa phương ngày càng đổi mới và phát triển, tốc độ phát triển kinh tế được duy trì, an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định. Những thành quả đạt được trong suốt chặng đường đã qua là sự cố gắng không ngừng của tổ chức Đảng, của Chính quyền, của khối đại đoàn kết toàn dân ở xã Bắc Sơn.

Quá trình phát triển của địa phương đã minh chứng cho những định hướng đúng đắn của Đảng bộ xã Bắc Sơn trong chỉ đạo, lãnh đạo nhằm thực hiện đường lối cách mạng, Đảng bộ đã kết hợp tốt các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc theo xu hướng đô thị

hóa nông thôn. Nhân dân địa phương rất nhiều người có nhà cao tầng, các trường học kiên cố được xây dựng khang trang, trường trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ đạt chuẩn quốc gia, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, công sở, nhà văn hóa ấp được xây dựng khang trang, hệ thống giao thông các ấp trên địa bàn xã được tập trung đẩy mạnh rải nhựa, bê tông. Cuối năm 2015, xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Với chủ trương sáng suốt, đường lối phù hợp và sự vận dụng hài hòa, linh hoạt trên cơ sở thực tiễn của địa phương, trong tình hình mới đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã Bắc Sơn đang đứng trước những vận hội mới để định hướng cho quá trình phát triển bền vững. Cơ cấu kinh tế của địa phương được xác định theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ - nông nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Bắc Sơn cũng còn tồn tại thách thức, những điểm yếu cần khắc phục trong quá trình phát triển.

Quá trình hình thành và phát triển công tác lãnh đạo, Đảng bộ Bắc Sơn đã đúc kết một số bài học về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong thời gian qua như sau:

1. Đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo là phát huy sức mạnh tổng hợp

Nhận thức rõ quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng

xong”, đây là một đúc kết vừa mang tính thực tiễn vừa có ý nghĩa lý luận sâu sắc của lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của dân tộc Việt Nam. Vì vậy việc xây dựng và phát huy hiệu quả khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo là cơ sở nền tảng để phát huy được sức mạnh tổng hợp của địa phương. Bắc Sơn là xã có số lượng đồng bào Công giáo chiếm 86%, cùng một số đồng bào dân tộc cùng chung sống hiền hòa, nhân dân Bắc Sơn trải qua các giai đoạn lịch sử luôn giữ được tình đoàn kết, hướng đến những lý tưởng cao cả là chiến đấu, lao động bền bỉ để bảo vệ và xây dựng quê hương. Nhiều thế hệ người dân Bắc Sơn đã một lòng theo Đảng, tiếp tục con đường xây dựng đất nước, tiến lên Chủ nghĩa xã hội, không sợ hy sinh trên mọi mặt trận để giành lấy thắng lợi chung cho sự nghiệp cách mạng. Ngày nay, Bắc Sơn có tốc độ đô thị hóa rất nhanh, là địa bàn đông dân cư và công nhân lao động cùng sinh sống, trong đó người Công giáo chiếm số lượng đông hơn cả. Công tác dân vận luôn được Chi bộ, Đảng bộ xã Bắc Sơn quan tâm chỉ đạo, mặt trận, các đoàn thể chính trị thực hiện tốt công tác vận động quần chúng trong đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc để tăng cường khối đoàn kết toàn dân, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thành công mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở phải biết phát huy tốt tinh thần yêu nước, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; đồng thời phải biết chú trọng đặc điểm dân cư và đặc điểm kinh tế, kết hợp hài hòa quyền lợi người

dân với quyền lợi của cộng đồng và xã hội.

2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ và hệ thống chính trị

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, tuân thủ quy trình xây dựng ban hành Nghị quyết, bảo đảm Nghị quyết, chương trình hành động của Đảng ủy đúng quan điểm đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước sát với tình hình thực tiễn của địa phương. Đảng bộ phải xây dựng chương trình làm việc khoa học, nghiêm túc, sâu sát lắng nghe ý kiến cán bộ đảng viên, phát huy trí tuệ tập thể để ra các nghị quyết, quyết định, các nhiệm vụ mục tiêu cụ thể phù hợp với thực tế, có tác dụng tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong lãnh đạo điều hành phải luôn bám sát Chỉ thị, Nghị quyết, của cấp trên và Nghị quyết của Đảng bộ xã để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Đồng thời trong chỉ đạo phải kiên quyết, kiên trì mục tiêu đề ra. Biết lắng nghe nhân dân, phát huy dân chủ để điều chỉnh kịp thời những vấn đề bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Muốn đổi mới và phát huy dân chủ trong xã hội, điều kiện tiên quyết là đổi mới tư duy chính trị, tư duy kinh tế trên cơ sở quán triệt đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Đổi mới phát huy dân chủ trong các tổ chức chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, sẽ tạo được sự gắn kết, thống nhất

từ chủ trương, đường lối đến phương thức, giải pháp cụ thể trong hành động đem lại kết quả trong lãnh đạo địa phương hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Trong thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ và hệ thống chính trị là một yếu tố quan trọng mà Đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn xác định xây dựng là làm hạt nhân đoàn kết của hệ thống chính trị, mở rộng dân chủ, nâng cao sức chiến đấu, năng lực quản lý, điều hành của địa phương.

3. Giữ vững an ninh chính trị đi đôi phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế xã hội đi đôi với giữ vững an ninh chính trị, phòng chống tội phạm là hai nhiệm vụ chính trị quan trọng xuyên suốt, luôn đồng hành với nhau. Thực tiễn và kinh nghiệm của công cuộc đổi mới ở Bắc Sơn trong hơn 20 năm qua cho thấy, sự ổn định chính trị xã hội ở địa phương là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn. Bởi vì, muốn phát triển bền vững phải tạo được môi trường chính trị, xã hội ổn định, tích cực, lành mạnh từ cơ sở, phát huy được sức mạnh đoàn kết, nhất trí của toàn dân, sự đồng thuận của nhân dân. Mặt khác, có giữ vững được ổn định chính trị, xã hội ở cơ sở mới có điều kiện thực hiện đúng đắn, sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, nông nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển hợp lý, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; rút ngắn được khoảng cách giàu nghèo

giữa các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Chỉ trên cơ sở giữ vững được ổn định chính trị xã hội mới có điều kiện giữ gìn và phát huy các giá trị, những nét đẹp văn hóa truyền thống; phát huy tiềm năng sáng tạo văn hóa trong cộng đồng dân cư, đảm bảo quyền được hưởng thụ các giá trị văn hóa của nhân dân lao động; xây dựng những chuẩn mực văn hóa mới; đồng thời, loại trừ các tệ nạn xã hội, đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, ấp văn hóa, cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

4. Phát triển kinh tế phải gắn liền với phát triển văn hóa

Phát triển kinh tế phải đảm bảo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao dân trí là một trọng tâm trong quá trình xây dựng, phát triển của Đảng bộ Bắc Sơn. Phát triển kinh tế phải hài hòa với phát triển văn hóa, đảm bảo sự phát triển bền vững, xác định văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu của phát triển kinh tế, xã hội. Phát triển kinh tế văn hóa xã hội với đẩy mạnh thực hiện công bằng xã hội, công khai minh bạch, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, trước hết là các đối tượng chính sách, người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, người nghèo. Tổ chức Đảng, Chính quyền phải thường xuyên chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, phục vụ để đáp ứng nâng cao đời sống của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư

tướng Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, với đạo lý và nghĩa tình tốt đẹp trong tình thương yêu đoàn kết, Đảng bộ và nhân dân Bắc Sơn luôn tin tưởng một chân lý: chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân Việt Nam mới đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc và hạnh phúc cho nhân dân. Đảng bộ và nhân dân Bắc Sơn cũng tự hào đóng góp một phần trong tiến trình cách mạng chung của Đảng. Tự hào với trang sử vẻ vang, Đảng bộ, nhân dân Bắc Sơn tiếp tục vững bước xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh tổng hợp, phát triển triệt để nội lực, khai thác tiềm năng sẵn có, huy động nguồn lực đa dạng từ bên ngoài để phát triển kinh tế xã hội, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán
01	Lê Thị Đăng	1918-2013	Tiền Giang

DANH SÁCH CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ

STT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Nguyên quán	Năm hy sinh	Thân nhân
01	Đoàn Văn An	1930	Đông Á, Đông Hưng, Thái Bình	22/02/1951	Đoàn Thị Hứa
02	Tổng Văn Bản				Đặng Thị Nga
03	Trần Công Bằng				Trần Thị Đượm
04	Nguyễn Văn Bảo	1947	Chất Bình, Kim Sơn, Ninh Bình	06/03/1974	Nguyễn Văn Đảm
05	Nguyễn Thị Bé	1936	Trương Định, Biên Hòa, Đồng Nai	16/03/1974	Nguyễn Văn Nghĩa
06	Trần Quốc Cảnh	1951	Sơn Lôi, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	30/03/1973	Trần Thị Sao

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN (1975 - 2015)

07	Đình La Cầu	1943	Sa Trạch, Hớn Quản, Bình Long	15/10/1968	Đình Văn Oanh
08	Lê Văn Còn	1940	Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang	1962	Lê Hồng Công
09	Trần Văn Độ	1922	Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	16/07/1949	Trần Văn Huân
10	Nguyễn Văn Đầy	1940	Đông Hưng, An Biên, Kiên Giang	16/10/1958	Nguyễn Văn Thanh
11	Nguyễn Sơn Giang				Phan Thị Loan
12	Huỳnh Văn Hai	1943	Xã Hồ Nai, Thống Nhất, Đồng Nai	8/1969	Huỳnh Minh Tân
13	Trương Công Hãnh				Nguyễn Thị Mão
14	Nguyễn Như Khanh	1962	Xã Hồ Nai, Thống Nhất, Đồng Nai	01/01/1984	Nguyễn T.K. Hường
15	Nguyễn Văn Long	1949	Ngãi Trung, Việt Yên, Bắc Giang	02/05/1968	Nguyễn Thị Nhan
16	Huỳnh Ngọc Mai	1923	Đại Cường, Đại Lộc, Quảng Nam	25/04/1967	Huỳnh Thị Xuân

ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN

17	Lê Bình Minh				Phan Thị Em
18	Ngô Văn Minh	1940	Lợi Hòa, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	01/08/1962	Ngô Văn Giao
19	Nguyễn Văn Ngọc				Nguyễn Thị Thanh
20	Lê Ngọc Nguyên	1942	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	13/06/1966	Lê Thị Kim Thoa
21	Lê Văn Nguyên	1945	Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang	12/05/1967	Đỗ Thị Khuôn
22	Trịnh Duy Ồi	1934	Xuân Hưng, Thọ Xuân, Thanh Hóa		Trịnh Duy Sứ
23	Lê Hồng Phương				Nguyễn Thị Đức
24	Nguyễn Văn Quỳnh	1946		08/06/1969	Nguyễn Duy Lãnh
25	Phan Văn Rằng	1915	Trung Lập Hạ, Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	10/12/1961	Lê Thị Lợi
26	Đào Thanh Sơn	1949		23/04/1975	Đào Thanh Long
27	Hà Văn Sơn	1968	Ngọc Sơn, Thanh Chương, Nghệ An	16/03/1986	Hà Văn Bắc
28	Phan Công Sự				Phạm Thị Dậu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN (1975 - 2015)

29	Đỗ Văn Tang	1918	Sơn Lôi, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	17/11/49	Đỗ Văn Mạnh
30	Vũ Thanh Tịnh	1950	Hồng Thuận, Giao Thủy, Nam Định	03/12/71	Vũ Văn Khoái
31	Lê Thiên Thai	1929	Xuân Hưng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	25/08/1966	Hồ Thị Luyến
32	Nguyễn Văn Thám	1948	Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định	01/12/1969	Nguyễn Văn Cờ
33	Nguyễn Văn Thịnh	1950	Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam	15/09/1968	Nguyễn Thị Cuốn
34	Phạm Quang Thuyên				Vũ Thị Lựu
35	Vũ Thị Tuyền				Vũ Đình Đoàn
36	Phạm Phong Vũ	1951	Đồng Xuân, Thanh Ba, Vĩnh Phúc	31/05/1971	Phạm Thị Hồng
37	Lê Văn Xít	1953	Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang	26/04/1971	Trần Thị Thuỷ

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
THƯƠNG BINH, BỆNH BINH**

A. THƯƠNG BINH

STT	HỌ VÀ TÊN	TỶ LỆ	ĐỊA CHỈ ẤP
1	Nguyễn Đình Yên	81%	Bùi Chu
2	Nguyễn Ngọc Minh	86%	Tân Thành
3	Trần Hồng Thái	83%	An Chu
4	Hồ Sỹ Thân	81%	Bắc Hòa
5	Mai Đức Trung	45%	Bắc Hòa
6	Phan Văn Đồng	31%	Bùi Chu
7	Nguyễn Đức Danh	31%	Sông Mây
8	Lâm Tiến Xuân	21%	Phú Sơn
9	Lê Văn Cội	51%	Sông Mây

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN (1975 - 2015)

10	Phùng Quang Vịnh	22%	An Chu
11	Đoàn Văn Sỹ	48%	Sông Mây
12	Nguyễn Xuân Tăng	21%	Bùi Chu
13	Nguyễn Đình Điền	21%	Sông Mây
14	Đào Thị Hồng	40%	An Chu
15	Vũ Văn Chinh	22%	Sông Mây
16	Hoàng Xuân Thắng	21%	Bùi Chu
17	Phạm Văn Luyện	31%	Bùi Chu
18	Dư Hồng Thái	23%	An Chu
19	Nguyễn Văn Hè	41%	An Chu
20	Nguyễn Ngọc Hoan	22%	Phú Sơn
21	Lại Ngọc Nam	67%	An Chu

ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN

22	Dương Chính Tài	61%	Sông Mây
23	Phạm Đăng Doanh	71%	Sông Mây
24	Lê Thị Thanh Xuân	23%	Sông Mây
25	Thái Tịnh	21%	Bắc Hòa
26	Ngô Thị Thủy	25%	An Chu
27	Lê Văn Tuấn	32%	An Chu
28	Nguyễn Ngọc Hối	25%	An Chu
29	Trần Duy Song	25%	Phú Sơn
30	Nguyễn Quý Trinh	41%	Sông Mây
31	Đậu Xuân Ngụ	51%	Bùi Chu
32	Phí Đăng Gia	41%	Sông Mây
33	Phạm Văn Kiệt	21%	Sông Mây

B. BỆNH BINH

STT	HỌ VÀ TÊN	TỶ LỆ	ĐỊA CHỈ ẤP
1	Lê Hồng Công	41%	Bùi Chu
2	Phạm Huy Bằng	61%	Phú Sơn
3	Lại Văn Chính	61%	Sông Mây
4	Trần Thị Thoa	61%	An Chu
5	Ngô Công Quyền	71%	An Chu
6	Đặng Thanh Xuân	71%	An Chu
7	Vũ Đức Nam	71%	An Chu
8	Nguyễn Anh Thiã	71%	An Chu
9	Phạm Thế Việt	81%	Tân Thành
10	Trần Hữu Minh	65%	An Chu
11	Nguyễn Xuân Dẫn	68%	Sông Mây

**DANH SÁCH CẤP ỦY CHI BỘ XÃ HỔ NAI 4
QUA CÁC THỜI KỲ**

- Nhiệm kỳ 1975-1978

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Trịnh Văn Hà	Bí thư
02	Lê Gia Tạng	Phó Bí thư

- Nhiệm kỳ 1979-1980

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Trịnh Văn Hà	Bí thư
02	Nguyễn Văn Tri	Phó Bí thư

- Nhiệm kỳ 1981-1982

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Phan Thế Đam	Bí thư
02	Trịnh Văn Hà	Phó Bí thư

- Nhiệm kỳ 1982-1985

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Phan Thế Đam	Bí thư
02	Trịnh Văn Hà	Phó Bí thư – CT MTTQ xã

- Nhiệm kỳ 1986-1988

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Phan Thế Đam	Bí thư

- Nhiệm kỳ 1988-1992

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Trịnh Văn Hà	Bí thư
02	Quách Kim Tính	Phó Bí thư – CT UBND
03	Đình Ngọc Hãn	Chi ủy viên – CT MTTQ

- Nhiệm kỳ 1992-1994

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Nguyễn Ngọc Quang	Bí thư
02	Phạm Văn Thành	Phó Bí thư
03	Nguyễn Mạnh Hùng	Chi ủy viên
04	Nguyễn Đức Nhuận	Chi ủy viên

**DANH SÁCH CẤP ỦY CHI, ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN
QUA CÁC THỜI KỲ**

- Nhiệm kỳ 1994-1996

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Nguyễn Mạnh Hùng	Bí thư Chi bộ
02	Quách Kim Tính	Phó Bí thư – CT UBND xã
03	Đình Ngọc Hãn	Chi ủy viên – CT MTTQ xã

- Nhiệm kỳ 1996-2000

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Nguyễn Mạnh Hùng	Bí thư Chi bộ
02	Quách Kim Tính	Phó Bí thư – CT. UBND xã
03	Đình Ngọc Hãn	Chi ủy viên

- Nhiệm kỳ 2000-2005

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Trần Đức Hồng	Bí thư Chi bộ
02	Văn Công Tạo	Phó Bí thư – CT.UBND xã
03	Phạm Biên Giới	Chi ủy viên
04	Trần Mỹ Quang	Chi ủy viên
05	Đoàn Thị Lý	Chi ủy viên

- Nhiệm kỳ 2005-2010

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Trần Đức Hồng	Bí thư Đảng ủy – CT.UBND xã
02	Văn Công Tạo	Phó Bí thư TT Đảng ủy
03	Nguyễn Mạnh Dũng	Ủy viên BCH
04	Lại Đình Mộc	Ủy viên BCH
05	Đậu Thị Lan	Ủy viên BCH
06	Vũ Văn Khoái	Ủy viên BCH
07	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên BCH

- Nhiệm kỳ 2010-2015

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Trương Tấn Sỹ	Bí thư Đảng ủy – CT.UBND xã
02	Văn Công Tạo	Phó Bí thư TT Đảng ủy – Chủ nhiệm UBKT
03	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên BCH
04	Đậu Thị Lan	Ủy viên BCH
05	Nguyễn Văn Thế	Ủy viên BCH
06	Nguyễn Văn Toàn	Ủy viên BCH
07	Vũ Văn Khoái	Ủy viên BCH

- Nhiệm kỳ 2015-2020

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Trương Tấn Sỹ ¹	Bí thư Đảng ủy
02	Văn Công Tạo	Phó Bí thư thường trực - Chủ nhiệm UBKT

¹ Tháng 9/2015, đồng chí Trương Tấn Sỹ chuyển công tác. Tháng 7 - 8/2017, đồng chí Huỳnh Kim Tấn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Từ 8/2017 đến nay, đồng chí Lê Mạnh Hùng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

03	Vũ Quang Khánh ¹	Phó Bí thư - Chủ tịch MTTQ xã
04	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
05	Đinh Thị Duyên	Ủy viên BCH
06	Trần Thị Gái	Ủy viên BCH
07	Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên BCH
08	Nguyễn Thị Hồng Lý	Ủy viên BCH
09	Lý Xuân Phương	Ủy viên BCH
10	Đỗ Thị Hương Sen	Ủy viên BCH
11	Lại Văn Thành	Ủy viên BCH
12	Nguyễn Văn Thế	Ủy viên BCH
13	Vũ Thị Thúy	Ủy viên BCH
14	Nguyễn Trọng Đạt	Ủy viên BCH
15	Lê Thị Xuyên	Ủy viên BCH

¹ Năm 2016, đồng chí Vũ Quang Khánh chuyển công tác về xã Hồ Nai 3.

MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG LÊ THỊ ĐANG (1918-2013)

Mẹ Lê Thị Đang sinh năm 1918 tại xã Bình Nhì, quận Hòa Đồng, tỉnh Gò Công (nay huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang). Mẹ Đang cũng giống như nhiều cô gái sinh ra trong gia đình lao động khác, cuộc sống khó khăn Mẹ không được học hành, phải phụ giúp cha mẹ ra đồng làm lụng vất vả.

Năm 18 tuổi, Mẹ xây dựng gia đình với ông Lê Hoàng Nam - một người nông dân hiền lành. Tình yêu của vợ chồng Mẹ đơm hoa kết trái, lần lượt 10 người con của Mẹ ra đời. Sau khi kết hôn, chồng Mẹ tham gia vào lực lượng du kích xã, sau làm xã đội phó, năm 1970 trong một lần giao tranh với địch ông bị bắn gãy hai chân, phải vào trại an dưỡng ở Bến Tre điều trị, cho đến năm 1974 mới được trở về nhà. Cuộc sống của gia đình mẹ trong những năm kháng chiến vô cùng khó khăn, các con thì nhiều, nheo nhóc, chỉ có mình Mẹ làm lụng vất vả nuôi con, sau khi chồng Mẹ bị thương Mẹ lại vất vả đi lại chăm sóc. Tuy gặp nhiều khó khăn chồng chất, nhưng với nghị lực phi thường Mẹ đã vượt qua tất cả, nuôi dạy các con trở thành những chiến sĩ cách mạng, chiến đấu cho quê hương đất nước.

Ngày các con trưởng thành cũng là ngày mẹ cho 3 người con tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Còn

bản thân mẹ ở nhà vừa sản xuất, vừa đảm đang việc nhà, cung cấp lương thực, thuốc men cho cách mạng, đồng thời nhà Mẹ còn là địa chỉ an toàn cho cán bộ cách mạng lui tới.

Cuộc chiến tranh ác liệt đã làm các con mẹ vĩnh viễn không trở về với mẹ nữa. Liệt sĩ Lê Văn Còn, sinh năm 1940, tham gia cách mạng tháng 1/1961, anh công tác trong Tiểu đoàn 274K, khi hy sinh anh là trung đội phó, bảo vệ Quân khu 9. Ngày 12/8/1962, anh tham gia trận đánh địch đúng vào mùa nước lớn, khi bị địch càn không còn đường nào khác anh trèo lên cây, địch bắn anh bị thương rồi bắt anh, lợi dụng lúc địch sơ hở anh tháo chốt trái lựu đạn cho nổ làm 6 tên địch vừa chết vừa bị thương, còn anh đã anh dũng hy sinh. Anh Còn được Nhà nước công nhận liệt sĩ vào ngày 28 tháng 7 năm 1977.

Liệt sĩ Lê Văn Nguyên sinh năm 1945, với lòng căm thù giặc sâu sắc và quyết trả thù cho anh, năm 1963, anh Nguyên thoát ly tham gia cách mạng. Lần thứ nhất anh không được nhận vì anh bị tật ở tay, lần thứ hai anh đến năn nỉ xin cán bộ cho làm gì cũng được, miễn là được tham gia phục vụ cách mạng, thấy sự khao khát của anh nên các đồng chí cách mạng đã đồng ý, bố trí cho anh làm công tác giao liên tại huyện Chợ Gạo. Ngày 12/5/1967, trên đường đi công tác, anh bị địch phục kích bắn hy sinh. Chúng dùng xe kéo xác anh ra lộ 24 để xem có ai đến nhận xác là chúng bắt thêm, khiến da thịt quần áo anh rách tả tơi. Mẹ Đàng nhận được tin con hy sinh như sét đánh ngang

tai, Mẹ đã khóc hết nước mắt. Mẹ nén nỗi đau vào lòng, tối đến chọn đúng thời điểm an toàn nhất, Mẹ cùng người thân đưa anh Nguyên về chôn cất. Anh Nguyên được Nhà nước công nhận liệt sĩ ngày vào ngày 6/10/1977.

Liệt sỹ Lê Văn Xít là người con thứ 3 tham gia kháng chiến, anh Xít sinh năm 1953 noi gương dũng cảm của các anh, muốn tham gia cách mạng để được cầm súng trả thù cho các anh, tháng 1 năm 1969 anh Xít tham gia vào đơn vị Bộ đội địa phương huyện Gò Công. Công tác được 2 năm, ngày 26/4/1971 khi anh Xít vào quán mua đồ thì bị địch theo dõi, chúng phục kích bắn anh hy sinh ngay tại cửa quán. Nhận được tin, Mẹ lặng lẽ khóc thêm lần nữa, làm sao có thể nói hết thành lời nỗi đau mà Mẹ Đang đã phải chịu đựng, khi người đầu bạc phải khóc tiễn người đầu xanh. Thêm một lần nữa Mẹ Đang lại đau đớn, Mẹ càng căm thù giặc hơn, Mẹ chỉ mong sao kháng chiến nhanh kết thúc để người dân được sống bình yên hạnh phúc. Nhưng tận sâu thẳm trong lòng mình, Mẹ Đang cũng thật tự hào khi nghĩ về ba người con của mẹ, bởi họ đã sống trọn đời mình cho độc lập tự do của dân tộc.

Những gia đình bị tình nghi có hoạt động cách mạng, có người thoát ly tham gia kháng chiến, luôn bị chế độ Việt Nam Cộng hòa rình rập, theo dõi, bắt bớ, đánh đập khảo tra, cuộc sống hết sức cơ cực. Năm 1969, Mẹ bị bắt khi đi mua đồ tiếp tế cho cách mạng, Mẹ bị tên chiêu hồi theo dõi chỉ điểm và Mẹ bị bắt ngay khi mới bước chân vào quán. Mẹ Đang bị tra tấn nhiều lần, chúng đánh đập

dã man, dùng điện tra tấn vào các ngón tay, chân. Mẹ nói: “Các ông cứ giết tôi đi” nhưng tên địch tra tấn Mẹ đáp lại rằng: “Tao tra tấn cho mày về bốc cứt mà ăn”, đến năm 1970 địch không khai thác được gì nên bọn chúng trả tự do cho Mẹ. Mẹ Đang còn bị địch bắt giam lần thứ 2 từ năm 1973 đến trước khi giải phóng chúng mới trả tự do.

Ngoài ra Mẹ còn có người con trai út là Lê Hồng Công và con dâu tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Khi các con và chồng đi kháng chiến thì ở nhà Mẹ trở thành cơ sở mật của cách mạng, Mẹ đào hầm bí mật cho anh em cách mạng bám trụ, Mẹ ngụy trang bằng cách để các bồ lúa bên trên. Để giữ được sự an toàn cho cán bộ khi ghé nhà Mẹ, Mẹ Đang dùng ám hiệu bằng chiếc lu cao lớn, khi nhà Mẹ và khu vực xung quanh không an toàn thì mẹ để chiếc lu bên hông nhà làm ám hiệu, còn khi nhà Mẹ và xung quanh an toàn thì Mẹ cất chiếc lu đi để cán bộ lui tới nhà Mẹ biết cách ứng biến.

Sau ngày miền Nam giải phóng, Mẹ Đang tưởng các con đã nằm lại hết ở chiến trường nên đã lên chùa ở, khi người con trai út trở về từ chiến trường tìm Mẹ, hai Mẹ con mừng mừng tủi tủi hạnh phúc trong nước mắt, đón Mẹ về sống trong bình yên của đất nước, sự yêu thương đùm bọc của các con và tình thương của nhân dân địa phương.

Mẹ Đang là người Tiền Giang nhưng đối với Đồng Nai đây là quê hương thứ hai của Mẹ, Mẹ thường đi về, lui tới giữa hai nơi vì Đồng Nai là nơi người con trai út của Mẹ sinh sống. Từ năm 1997 đến khi Mẹ qua đời năm 2013,

Mẹ đã đến Đồng Nai sinh sống quãng đời còn lại trong sự chăm sóc của gia đình, chính quyền và nhân dân địa phương. Năm 2013, do tuổi cao sức yếu Mẹ ra đi về cõi vĩnh hằng trong sự tiếc nuối của con, cháu và nhân dân.

Mẹ Lê Thị Đang đã có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Ghi nhớ công lao của Mẹ, ngày 17/12/1994, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng mẹ Lê Thị Đang danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Mẹ Đang hy sinh tận tụy, động viên, hỗ trợ chồng con đi làm cách mạng. Khi chồng bị thương phải nằm an dưỡng, Mẹ vừa nuôi con, vừa lo tích góp lương thực, mua những thứ như pin, dây thun, thuốc men... cho cách mạng. Tấm lòng Mẹ đơn sơ nhưng sáng long lanh, như tấm gương soi chiếu cho các thế hệ con cháu sau này học tập, noi gương.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	5
Phần mở đầu	7
Chương I: Chi bộ Hồ Nai 4 khắc phục hậu quả chiến tranh xây dựng đời sống mới (1975-1994)	47
Chương II: Bắc Sơn trên đường hội nhập (1994-2005)	75
Chương III: Đảng bộ xã Bắc Sơn đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế (2005-2010)	111
Chương IV: Đảng bộ xã Bắc Sơn tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa - gắn với xây dựng nông thôn mới và những định hướng phát triển đến năm 2020	145
Kết luận	179
PHẦN PHỤ LỤC	187

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN (1975-2015)
ĐẢNG BỘ HUYỆN TRẮNG BOM - ĐẢNG BỘ XÃ BẮC SƠN

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ, Hà Nội
ĐT: 024.38515380 - Fax: 024-38515381
<http://www.nxblaodong.com.vn>

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Số 85, Cách mạng tháng Tám, Quận 1, TP.HCM
ĐT: 02838390970 - Fax: 02839257205
Email: cn-nxblđ@vnn.vn

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Mai Thị Thanh Hằng
Biên Tập: Trần Thị Bích Nguyệt
Trình bày, bìa: Nam Thư
Sửa bản in: Bích Nguyệt

Liên kết xuất bản:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẮC SƠN
Địa chỉ: ấp Tân Thành, xã Bắc Sơn,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

In 200 bản, khổ 14.5 x 20.5cm, tại Công ty TNHH Thiết kế Bao bì Thiên Bình. Địa chỉ: 686/35 Cách mạng tháng Tám, P.5, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Số xác nhận đăng kí xuất bản: 711-2020/CXBIPH/03-37/LĐ. Số quyết định xuất bản: 31/QĐ-NXBLĐ ngày 24/4/2020 In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.
Mã số quốc tế - ISBN: 978-604-9917-78-3